

**GIÁO ÁN TU TẬP CHO NGƯỜI CƯ SĨ VÌ
CHÁNH PHẬT PHÁP
Tập 3**

Lời nói đầu

Lời di chúc gửi
Có vị Thánh Tăng nào ...
Bậc Alahan có tâm đại bi không -
Đừng phỉ báng bậc Alahan -
Dùng ái ngữ như thế nào đúng.
Tâm thanh tịnh...
Cái hay của Đại Thừa là ...
Chính Đức Phật dạy ...
Đại Thừa có ý đồ diệt Phật Giáo-
Đức Phật ... đã chứng Đạo -
Thầy Chơn Quang ...
Đức của chúng sanh
Pháp sai chứ người không sai.
Ăn ngày một bữa
Ăn ngộ -
Giới cấm hai vị tỳ kheo ...
Họ chấp nhận Thầy thì ...-
Lạy lễ hồng danh sám hối...
Tiếng rống sư tử con
Giác ngộ vô thường
Tâm nguyện N.T.
Món quà tình thương -
Trả lời thư Diệu Mỹ -
Tâm nguyện Đỗ Thúy Mùi
Tâm nguyện Chơn Thành
Hương Hạnh hướng tâm...
H.N.H. thư gửi Nhóm Nguyên Thủy 4 -
Minh Điền gửi Sư Cô Dung Liên -
Thơ: Đạo Đức Nguyên Thủy -
Thơ: Quê hương cẩm tú.
Liễu Châu hỏi đạo
Diệu Thanh hỏi đạo -
Tâm nguyện Tịnh An -
Nhật ký thế kỷ.
Một vị Sư vấn Đạo
Thiền Thứ Tư -
Không cần nhập Sơ Thiền...

LỜI NÓI ĐẦU

Sau một thời gian ngắn Diệu Quang nhận được bài vở của các bạn từ bốn phương gửi về cho bộ sách Giáo Án Tu Tập Cho Người Cư Sĩ Vị Chánh Phật Pháp, chia làm sáu tập, được đánh lên vi tính, mới nhận được hai tập: tập 1 và tập 2 và đã được in thành sách, còn tập 3, 4, 5, 6 thì chưa xong, mong quý bạn chờ đợi đến năm 2002 thì sẽ được đọc trọn vẹn.

Vì lúc này Thầy đang soạn thảo bộ sách Đạo Đức Làm Người, cho nên bốn tập sách này đến với quý bạn rất chậm. Hôm nay tập 3 được đến tay quý bạn sớm là nhờ rảnh lúc nào Thầy biên tập và nhuận lại lúc ấy.

Ngoài ra còn một nguyên nhân khác nữa, đó là do sự yêu cầu của một số Phật tử. Họ đang dao động về lời dạy của Thầy Chơn Quang và một số chú giải và kiến giải của quý Sư, quý Thầy. Những kiến giải và chú giải này đều theo lối mòn của Thầy Tổ xưa đã dựng lên trong giáo pháp tường của Đại Thừa và Thiên Tông để đánh lạc hướng chánh pháp của Đức Phật. Vì thế các Phật tử đang nghi ngờ lời dạy ấy không biết nó có đúng với chánh Phật pháp hay không? Và họ đem những lời dạy này đến hỏi Thầy chúng ta.

Vì muốn làm sáng tỏ lại Phật Giáo, Thầy chúng ta phải dựa trên lời dạy Nguyên Thủy và ý nghĩa lời của Đức Phật vạch trần ra những sự thật đâu là lời dạy chân chánh của Đức Phật và đâu là kiến giải của những người xưa và những người sau. Biết rằng khi Thầy chúng ta dựng lên sự thật đã bị xô ngã, thì thế nào cũng có sự đụng chạm mất lòng với quý Sư Thầy, quý Hòa Thượng, nhưng Thầy không ngần ngại vì sự thật này đem lại lợi ích lớn lao chung cho nhiều người, số đông đảo tin đồ Phật Giáo, nhất là Tăng Ni đã bỏ cha bỏ mẹ, bỏ hết cả cuộc đời để đi tìm chân lý giải thoát.

Thầy chúng ta nêu lên những điều này là vì bổn phận của một tu sĩ Phật Giáo, phải làm sáng tỏ những gì đúng của Phật Giáo phải trả về cho Phật Giáo, còn những gì kiến giải không phải của Phật Giáo thì phải được loại trừ và quét sạch ra khỏi giáo pháp chân chánh của Đức Phật.

Sáu tập Giáo Án Tu Tập Cho Người Cư Sĩ Vị Chánh Phật Pháp với một số lượng bài vở quá phong phú được gửi về, nói lên những điều mắt thấy tai nghe những việc đang xảy ra trong các chùa mà các cư sĩ bốn phương đã trực tiếp sống.

Thầy chúng ta chỉ vạch ra cái sai trong kinh sách giả để quý Phật tử đề cao cảnh giác, không bị kẻ khác mượn kinh sách Phật lừa đảo.

Mắt của quý Phật tử ở khắp cùng bốn phương, nên quý Thầy, quý Sư làm những điều gì sai trái, không đúng chánh pháp thì không thể nào qua mắt của Phật tử được.

Tập 3 ra đời là giúp cho các bạn có một niềm tin sâu sắc hơn về Phật Giáo Nguyên Thủy và cũng giúp cho các bạn tránh khỏi những kiến giải và chú giải của các nhà sư học giả từ ngày xưa đến ngày nay.

Tập 3 ra đời như là những viên đá tiếp tục xây dựng tòa nhà Phật Giáo mỗi ngày một kiên cố hơn, để không còn chú giải và kiến giải của tà giáo ngoại đạo cổ tình đim Phật Giáo được nữa.

Kính ghi,
Diệu Quang.

LỜI DI CHỨC GỬI LẠI CHO CHỒNG VÀ CÁC CON

Con là Liễu Kim viết những dòng chữ này bên hành lang phòng xét nghiệm bệnh viện K - Hà Nội.

Trong lúc xếp hàng chờ đợi lần lượt, Liễu Kim con sợ phí uổng thời gian quý báu còn lại của

cuộc đời, với thân bệnh nan y hiểm nghèo nên lúc này là lúc giành giật thời gian quý hiếm ở cõi đời còn lại ...

Liều Kim con vội chột nghĩ đến công việc của người ra đi phải nói gì ??? Cho người còn ở lại ...

Thân mến gửi anh và các con !!!.

Hạnh phúc là cái gì ???

Tìm được nó chúng ta phải tốn bao công lao ???.

Bảo tồn được nó chúng ta phải tốn bao công nhẩn nại ...

Rồi đến khi mất nó! Chúng ta sẽ đau khổ biết chừng nào?

Vậy anh ơi!

Biết được chân giá trị của nó... Mỗi chúng ta phải biết trân trọng, giữ gìn nó từng phút, từng giây!

Có phải vậy không hả anh và các con? Năm mươi năm qua rồi, hạnh phúc vốn vẹn được hơn 30 năm, với thời gian này quá ngắn ngủi đối với em, và sắp sửa chúng ta phải chia tay vĩnh viễn rồi.

Vì thế Đức Phật mới dạy cho chúng sanh biết rõ hạnh phúc này là hạnh phúc giả, không có thật, là vô thường, là vô ngã ...

Bởi vậy, chính vì thế mà em khát khao đi tìm đến chân hạnh phúc, hạnh phúc vĩnh viễn, không còn bị chi phối vào không gian và thời gian ... Đó là con đường đưa em đến cửa của Đạo Phật ...

Theo cách nhìn của thế gian thì chúng ta đã có một gia đình hạnh phúc lắm rồi phải không hở anh? Nhưng anh ạ! Chúng ta có yêu thương nhau bao nhiêu đi nữa, thì tình yêu ấy vẫn không thể che chở cho chúng ta khỏi những đau khổ của cuộc đời. Thực tế là như vậy, lúc này chúng ta đang phải chánh kiến cảnh sắp chia ly đau khổ ...

Ngay bây giờ tuy có hơi muộn song vẫn còn thời gian để chúng ta biến tình yêu thương này trở thành tình yêu thương cao thượng và thanh tịnh, đó là tình anh em, tình huynh đệ, tình đồng đạo để sách tấn nhau, để đồng viên tạo duyên lành cùng nhau tu hành theo pháp Đường Về Xứ Phật mà Thầy Thông Lạc đã dày công tìm thấy ... nay để lại cho tất cả muôn người có pháp tu, để cuộc đời hết khổ ... Trong đó có gia đình nhà mình phải không anh? Em đã có đủ duyên phước gặp Chân Sư, Thầy đã quy y cho cả gia đình mình. Nay gia đình ta hãy bảo nhau mà tu tập Tứ Chánh Cần, ngăn ác diệt ác, sanh thiện tăng trưởng thiện, không làm khổ mình, không làm khổ người ... sống theo mười điều thiện, luôn giữ gìn năm giới.

Em mong anh và các con lúc em ra đi về cõi vĩnh hằng rồi thì hãy luôn nhớ đến lời di chúc này nhé!

Tủ sách quý Đường Về Xứ Phật, là kho báu vô giá, anh và các con giữ gìn và bảo vệ hết đời này qua đời khác, lưu truyền đạo đức làm người, đạo đức nhân bản cho muôn đời sau không bao giờ mất. Đó là điều ước nguyện của em trước giờ phút ra đi mãi mãi không có ngày trở lại, mà có trở lại nữa thì điểm hẹn của chúng ta đó là quê hương của Đức Phật cùng các vị chư Hiền Thánh Tăng. Ở điểm hẹn là mùa xuân vĩnh cửu ... Cả gia đình ta nhé!

Vắng em, anh và các con khéo thu xếp công việc gia đình, làm việc và học tập cho thật tốt ...

Trong ngôi nhà nhỏ bé của chúng ta lúc nào cũng toát ra hương sắc của một mùi hoa thơm ... Đó là hoa vô sắc của mùa xuân vô lậu vĩnh cửu thường hằng mãi mãi anh nhé!

Chào vĩnh biệt anh và các con ... hẹn ngày gặp lại tại đất Thánh Trắng Bàng tỉnh Tây Ninh.

Đó là trụ xứ của vị Thầy của chúng ta. Nơi đó có Phật, có Thầy và có cô út Diệu Quang là biểu tượng của mùa xuân vĩnh cửu đó anh ạ! Nếu muốn tìm em thì đến đó là thấy liền

Chào anh và các con.

Liều Kim.

TB: Trong lúc đứng ở hành lang chờ xét nghiệp con chột nghĩ về Thầy và con viết:

Kính thưa Thầy.

Trải qua thời gian thân bệnh khổ, Thầy đã cứu con vượt qua từng cơn đau như ai cắt ruột gan...

Thầy không phải là giáo sư hay tiến sĩ y khoa nhưng con thấy Thầy còn hơn thế nữa, là vì

Thầy là y đức tuyệt vời nhất trên thế gian này, vì Thầy đã loại bỏ những ung nhọt trong tâm mà không cần phải phẫu thuật, không cần phải dùng thuốc (đó là các câu pháp hướng tâm để xả thọ khổ, xả đau, xả nhục....) mà con đã dùng hằng ngày, hằng giờ, hằng phút, hằng giây ... là phao cho con đi biển trong cả thời gian con bị trả nghiệp thân đau đớn

Con cúi xin cảm tạ ơn Thầy ơn này đời sau con xin cố gắng tu hành để mau chóng đến ngày làm chủ bốn nỗi khổ của kiếp làm người. Con xin tri ân công đức Thầy.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Con của Thầy,
Thích nữ Liễu Kim.

CÓ VỊ THÁNH TĂNG (A LA HÁN) NÀO XUẤT HIỆN KHÔNG?

Kính bạch thầy!

Kính thưa đại chúng!

Đây cũng là những câu hỏi của nhiều cư sĩ thắc mắc;

Khi đức Phật nhập diệt, các vị Thánh tăng đệ tử của Đức Phật cũng đều nhập diệt rồi, thì hơn 2500 năm nay có vị Thánh Tăng nào hay không? Nếu có thì sao sách sử không thấy nói đến? Nếu thật có những bậc A La Hán tu chứng, theo như đại thừa nói là các vị A La Hán không có lòng thương xót, không có lòng từ bi, cho nên quý Ngài không có thị hiện để cứu độ chúng sanh. Vậy chúng con xin Thầy chỉ dạy dùm.

Đáp: Từ khi Đức Phật nhập diệt đến nay, giáo pháp của Ngài đã bị dim mất bởi những tướng giải, kiến giải của ngoại đạo và của các nhà học giả, nên tìm một vị chứng quả A La Hán rất khó, vì thế sử Phật Giáo không ghi chép những bậc A La Hán kế tiếp, nhưng có những bậc Độc Giác A La Hán xuất hiện tu chứng quả, những vị này không nằm trong Phật Giáo Đại Thừa, nên không được lịch sử Phật Giáo ghi chép.

Tóm lại khi Đức Phật tịch thì các ngoại đạo cố tình diệt Phật. Âm mưu của chúng là phân hóa Phật Giáo, các Tỷ kheo tu chưa chứng nên bị âm mưu này. Phật Giáo chia thành nhiều bộ phái, giáo lý của Phật đã bị thêm bớt quá nhiều và những pháp hành của Phật không có người có kinh nghiệm, nên người sau không biết đường tu tập. Vì thế không có bậc A La Hán xuất hiện.

BẬC A LA HÁN CÓ TÂM ĐẠI BI KHÔNG?

Đại Thừa cho bậc chứng quả A La Hán không có tâm đại bi, không thương xót chúng sanh là không đúng.

Một vị Phật, một vị A la hán xuất hiện là do đại nhân duyên của chúng sanh trong thời đó. Nếu có đủ duyên thì bậc A La Hán xuất hiện, bằng ngược lại thì không. Nếu chúng sanh sống hung dữ, tàn ác, không chánh tín, theo tà kiến, không có tâm tha thiết cầu sự giải thoát, v.v... thì A La Hán không xuất hiện.

Cuộc sống con người xuất hiện nhiều tà giáo ngoại đạo, Đạo Phật bị dim mất thì Phật và A La Hán không xuất hiện. Mặc dù hiện giờ tà giáo ngoại đạo nhiều, nhưng phước chúng sanh có, duyên chúng sanh đủ và tâm tha thiết của chúng sanh muốn tìm tu giải khổ thì bậc A La Hán vẫn xuất hiện. Xuất hiện để làm sống lại nền đạo đức của Phật Giáo. Xuất hiện để quân bình cuộc sống cho con người trong đạo đức nhân bản. Cũng giống như thời Đức Phật, Ngài đã xuất hiện trong hoàn cảnh toàn là tà giáo ngoại đạo (lục sư ngoại đạo). Nhưng chúng sanh trong thời đức Phật có đại nhân duyên, đó là duyên giải thoát. Đức Phật xuất hiện dựng lại những giáo pháp đúng mà đã bị ngoại đạo ném bỏ.

Thường khi Đức Phật thuyết một bài pháp xong thì các cư sĩ ca ngợi tán thán đức Phật bằng câu: **"Sa môn Gotama, thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay bạch Thế Tôn,**

như người dựng đứng lại những gì đã quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc."

Theo Thầy thiết nghĩ đức Phật đầu có pháp gì mới đâu? Cũng như bây giờ Thầy dựng lại những pháp gì mà Đại thừa, ngoại đạo ném bỏ xuống, Thầy dựng lên, chứ Thầy đâu có pháp gì mới.

Nói A La Hán thương hay không thương, độ hay không độ chúng sanh, là người ta nói, chứ những bậc A La Hán biết thời tiết nhân duyên lúc nào đúng, lúc nào chưa đúng, lúc nào độ lúc nào chưa độ và biết mình phải làm những gì đối với chúng sanh. Với trí phạm phu hữu hạn mà trách các bậc A La Hán không thương xót chúng sanh, không độ chúng sanh, thì Thầy e rằng quý vị không hiểu A La Hán.

Quý vị đừng nghe theo những luận điệu lừa đảo của Đại Thừa thương xót chúng sanh, độ chúng sanh. Bỏ Tát độ chúng sanh hay là dắt chúng sanh vào bịnh thần kinh, hay biến chúng sanh thành người xảo trá lừa đảo nói láo. Dẫn nhau đi vào hố thẳm mà không biết.

ĐỪNG PHỈ BÁNG BẬC A LA HÁN

Hỏi: Người ta nói bên Đại Thừa và một số người khác khi đọc được một số sách hay là nghe băng của Thầy họ có thắc mắc như thế này, họ vẫn nạn. Nếu là vị A La Hán đã giác ngộ rồi thì phải có cái tâm từ bi, lời nói là lời ái ngữ, còn lời nói của Thầy thì phê phán họ quá nặng. Vậy tức là vị này chưa có đắc đạo. Một ông sư đã dẫn chứng lời của Thầy Chơn Quang cho rằng: A La Hán vẫn còn những lậu hoặc tức là chưa xả sạch hết. Xin Thầy từ bi chỉ giáo. A La Hán chưa hết lậu hoặc làm sao gọi là A La Hán. Phải không?

Đáp: Vị A La Hán phải hết sạch lậu hoặc mới gọi là A La hán. Nói A La hán chưa hết lậu hoặc là phỉ báng A La Hán. Người ta chỉ tưởng ra mà nói chứ chưa biết rõ thế nào là hết lậu hoặc, thế nào là chưa hết lậu hoặc. Ở trong định nào mà hết lậu hoặc và ở trong định nào mà không hết lậu hoặc. Đừng dùng kinh sách Đại Thừa như: "kinh Duy Ma Cật, kinh Bồ Nhữn Giới Nhỏ Nhật, kinh Đại Bát Niết Bàn, v.v..." mà phỉ báng những bậc A La Hán đại đệ tử của Phật thì thật đáng thương, tự mình đã giết mình mà không biết. Đó là mục đích của Bà La Môn dùng những kinh sách này diệt Phật Giáo. Kiến giải của Thầy Chơn Quang là nói giáo cho giác diệt Phật Giáo, chứ không phải chấn hưng Phật Giáo. Tội phỉ báng bậc A La Hán và nói giáo diệt Phật Giáo là tội rất nặng sẽ mất chủng tử giải thoát, đời đời kiếp kiếp phải đọa địa ngục chịu nhiều sự khổ đau và quả vị A La Hán không bao giờ chứng được.

DỪNG ÁI NGỮ NHƯ THẾ NÀO ĐÚNG?

Tại sao Thầy lại gay gắt với Thiên Đông Độ và kinh sách Đại Thừa mà không dùng ái ngữ với những giáo pháp này? Vì Thiên Đông Độ và kinh sách Đại Thừa đã giết bao nhiêu thế hệ tín đồ Phật Giáo, biến Phật Giáo thành thần giáo ngoại đạo, thay đổi giáo pháp Phật Giáo thành những giáo pháp mê tín, trừu tượng, ảo giác, v.v... Những giáo pháp này còn hù dọa, lừa đảo, quyến rũ cám dỗ, v.v... tín đồ. Trong đời Thầy đã chứng kiến biết bao nhiêu Thầy Tổ phải chịu chết trong đau khổ với những pháp môn này. Xưa Đức Thế Tôn hoàn toàn bác sạch sáu mươi hai luận thuyết của Ngoại Đạo, Ngài mạnh dạn nói thẳng chẳng hề biết sợ lục sư ngoại đạo là gì. Thậm chí thế giới siêu hình mà các tôn giáo đều có thì Đức Phật đã mạnh dạn xác định không có, đó chỉ là thế giới tưởng trí. Mà trong thời Đức Phật đầu phải dễ nói thế giới siêu hình không có. Con người thời đó với sự hiểu biết về khoa học còn thấp kém, đời sống còn lạc hậu. Mãi ngay đến thế kỷ 13, ông Galilê nói một sự thật "Quả đất tròn" mà người ta còn đưa ông lên đoạn đầu đài xử tử.

Trong thời của chúng ta là thời đại văn minh khoa học nên Thầy mạnh dạn nói rằng thế giới siêu hình không có. Nói thế giới siêu hình không có là làm một điều chướng ngại rất lớn không những cho các nhà Đại Thừa, Thiên Tông mà còn chướng ngại tất cả các tôn giáo khác trên hành tinh này. Xưa đức Phật đã nói siêu hình là thế giới tưởng trí, ngắn gọn, vì thế ngoại đạo dễ che lấp lời nói này. Còn bây giờ Thầy vạch trần ra hết tất cả những sự lừa đảo,

phi đạo đức của Đại Thừa và Thiên Tông cho mọi người thấu rõ sự gian xảo thì người ta bảo Thầy là người không có ái ngữ. **Thầy xin chấp nhận mình không ái ngữ với Đại Thừa và Thiên Tông.** Mà Thầy có ái ngữ với những người không kiến chấp.

- Nếu Thầy có ái ngữ với những giáo pháp này thì **những giáo pháp này sẽ giết Phật Giáo và giết hết những tu sĩ Phật Giáo** sau này.
- Nếu không nói thẳng nói thật thì ai biết Đại Thừa và Thiên Tông là sai, là phi đạo đức, là không phải của Phật Giáo, là của **Bà La Môn Giáo.**
- Nếu không nói thẳng nói thật thì ai biết **thế giới siêu hình là không có.**
- Nếu không nói thẳng nói thật thì ai biết được Phật Giáo có một **nền đạo đức nhân bản - không làm khổ mình khổ người.**
- Nếu không nói thẳng nói thật thì ai biết được những **âm mưu thâm độc diệt Phật Giáo** của ngoại đạo.
- Nếu không nói thẳng nói thật thì ai biết được những tu sĩ ẩn nung cửa Phật để kinh doanh làm **giàu trên xương máu của đồng bào Phật tử.**
- Nếu không nói thẳng nói thật thì ai biết được những tu sĩ tu danh, tu lợi đang **lợi dụng mồ hôi nước mắt của đồng bào Phật tử để ăn trên ngồi trước.**
- Nếu không nói thẳng nói thật thì làm sao **làm sống lại Phật Giáo,** thì làm sao **làm sống lại nền đạo đức của Phật Giáo.**
- Nếu không nói thẳng nói thật thì làm sao **đẹp sạch những nạn mê tín lạc hậu,** làm hao tổn tiền của của đồng bào Phật tử một cách nhăm nhí ...

Vì thế Thầy phải nói thẳng, nói thật, nói mạnh chứ không thể nào ái ngữ với Đại Thừa và Thiên Tông được. Người tu chứng đạo, biết sử dụng ngôn ngữ, đối với người nào phải dùng ái ngữ, đối với người nào không dùng ái ngữ. Cũng như người cầm pháp luật là phải biết phạt, trị tội người nào; biết tha và biết giảm tội cho người nào. Lúc nào dùng ái ngữ, ngọt ngào an ủi; lúc nào nộ nạt tra tấn đánh đập. Người mới phạm tội lần đầu thì tha thứ, cảnh cáo, giáo dục họ để họ sửa lại những sự sai lầm. Còn người nào ba lần năm lượt không chịu sửa đổi thì phải cưỡng bức họ cải tạo, giam giữ họ bằng cách này, bằng cách khác. Cho nên không phải lúc nào chúng ta cũng dùng ái ngữ. Xưa Đức Phật cũng dùng ngôn ngữ không ái ngữ: "ông ngu si, ông điên đảo". Như vậy Đức Phật không chứng đạo sao? Nếu họ bảo rằng: người tu chứng lúc nào cũng dùng ái ngữ. Dùng ái ngữ theo cách như vậy là người a dua, nịnh bợ, không dám nói thẳng nói thật. Người chứng đạo như vậy là người nhác gan sợ hãi, là người hèn nhác.

Một người ác, một quỷ vương, một ác thú mà chúng ta dùng ái ngữ thì chúng có tha cho chúng ta không? Cho nên chúng ta phải là người sáng suốt, người trí tuệ mới biết dùng ái ngữ, và phải biết sử dụng ái ngữ với những người nào và không sử dụng ái ngữ đối với những người nào vào trường hợp nào. Chúng ta cần phải diệt cho sạch những ác pháp đó để đem lại sự an vui cho mọi người. Đó là cách thức sử dụng của một người trí tuệ, của một người tu chứng.

Dùng lý luận "ái ngữ" hay "đọa địa ngục" để bịt miệng mọi người, khiến họ không dám nói thẳng sự sai trái trong Phật Giáo hiện nay là một điều tội tệ nhất. Lối lý luận đó nhằm mục đích duy trì, nuôi dưỡng một giáo lý không chân chánh để tiếp tục biến Phật Giáo thành ma giáo.

Giả thử hiện giờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện dạy đạo lại, bảo rằng Đại Thừa là giáo pháp mê tín, phi đạo đức của ngoại đạo,... Thiên Tông là thiên tượng, không đúng thiên của Phật,... thì người ta vẫn chê đức Phật Thích Ca Mâu Ni lỗi thời và không ái ngữ.

Những lý luận che đậy, bưng bít, dụ dỗ, hù dọa trong sách Đại Thừa đầy dẫy. Sau khi tu hành thành đạo, Đức Phật đã tự xưng mình thành chánh đẳng, chánh giác thì chẳng ai dám nói: "Còn thấy tu chứng là chưa chứng" Còn chúng ta ngày nay ai nói chúng quả A la Hán, hoặc thành chánh giác, thì người ta bắt chước trong kinh sách Đại thừa nói: còn thấy chứng là chưa chứng.

Trong kinh sách Đại Thừa đã cố tâm chuẩn bị sẵn tất cả mọi lý lẽ lập luận hồ đồ như thế để bịt miệng và lừa đảo mọi người.

Ví dụ: Không lẽ tâm tôi hết tham sân si mà tôi không biết sao? Không lẽ tôi có Tam Minh mà không biết sao? Không lẽ tôi nhập định, làm chủ sự sống chết mà không biết sao? Không lẽ ngày tôi ăn một bữa mà không biết sao, phải không? Tất cả những kết quả tu tập này tôi đều biết rất rõ. Biết rất rõ như thế không lẽ tôi không chứng hay sao? Còn thấy mình chứng là chưa chứng, đó là lối lừa đảo để cho mọi người không nhận ra mình bị lối lập luận lừa đảo. Chứng hay không chứng thì người tu hành phải biết. **Còn không dám nói mình tu chứng, tức là chính mình tu chưa chứng mà dùng câu soạn sẵn trên ở trong kinh sách Đại Thừa để xảo trá che đậy, bưng bít và lừa đảo mọi người hòng sống trên mồ hôi nước mắt của Phật tử, làm giàu trên xương máu của người khác.** Tội lừa đảo người khác là tội rất nặng. Còn chúng tôi nói thật rõ ràng để mọi người hiểu biết Phật Giáo có tu được hay không và đem lại một nền đạo đức nhân bản cho họ sống, đem lại sự an vui, hạnh phúc cho mọi người. Tôi chỉ là một tu sĩ thiếu đức tri túc ba y một bát, sống đời sống trắng bạch như vỏ ốc, không hề tham, sân, si; không hề có những vật dụng đầy đủ tiện nghi như người đời.

Thầy nói Thầy làm chủ được hơi thở thì họ đâu có tin Thầy. Họ bảo thầy phải tịnh chỉ hơi thở cho họ xem thì họ mới tin, phải không? Nhưng khi Thầy thực hiện tịnh chỉ hơi thở thì người ta theo Thầy tu hành rất đông để tịnh chỉ hơi thở chứ không phải để học đạo đức, phải không? Nếu bây giờ người ta thấy Thầy dùng thần thông bay lên trời, phóng hào quang, thì người ta sẽ theo Thầy tu hành rất đông và cúng dường cho Thầy rất nhiều tiền, chứ không phải họ tu theo Thầy để tìm chỗ tâm bất động giải thoát.

Hầu hết hiện giờ người ta tu hành là nhắm vào mục đích thần thông, danh, lợi,... nên khi khép vào giới luật thì nhìn lại không còn ai dám tu theo Phật Giáo. **Tu sĩ hiện giờ gần như không có người nào sống đúng giới luật của Phật.**

Thầy nghĩ rằng: Lấy thật dạy thật, không có lấy giả (phương tiện) mà dạy thật được. Vì thế thầy sống đúng giới luật đức hạnh của bậc Thánh Tăng, thì Thầy dạy người đạo đức. Còn nếu đem thần thông dụ dỗ để họ theo mình tu hành rồi dạy họ đạo đức thì không bao giờ dạy được, vì tâm họ ham mê thần thông chứ không ham mê đạo đức. Muốn có thần thông thì phải có đạo đức; chính đạo đức mới xác định thần thông chân chánh. Thầy xin bảo đảm điều này: Chỉ có đạo đức mới đi đến sự giải thoát, còn thần thông chỉ là một trò ảo thuật chẳng có ích lợi gì cho đời sống con người. Chỉ có đạo đức mới đem lại lợi ích cho mình cho người.

Nếu Thầy không nỗ lực, không nhiệt huyết, không có lời sách tấn của Hoà Thượng Thanh Từ thì chắc chắn sẽ không bao giờ tu được kết quả như thế này. Bởi vì phải có đủ duyên mới hợp thành. Hòa Thượng Thanh Từ sách tấn cũng là một nguyên nhân. Thầy thích sống trong giới luật Phật cũng là một nhân duyên đời trước. Sống trong giới luật không hề vi phạm, thấy ai sống phạm giới là Thầy không bằng lòng. Đến chùa nào ăn ba bốn bữa là Thầy không chấp nhận. Tại sao vậy? Tại vì Thầy đã huân tạo thành nghiệp thanh tịnh của giới luật. Nhờ đức giới, cuối cùng duyên may giúp Thầy đi vào hướng giáo pháp Nguyên Thủy. Nhưng không theo các sư Nguyên Thủy mà tự thực hiện được đến làm chủ sanh tử.

Nói thời đức Phật có 1.250 vị tỳ kheo đều tu chứng quả A La Hán. Điều này không đúng. Chỉ có một số người ít, chứ không phải tất cả 1.250 vị chứng quả A La Hán hết. Trong kinh Đức Phật xác định: **"Một hôm có người hỏi Đức Phật: Trong 500 vị Tỳ kheo đang theo Phật tu hành có chứng quả hết chưa? Đức Phật đáp: Có 90 người chứng Tam Minh; có 90 người chứng đạt thiên định, còn lại bao nhiêu đều chứng giới luật"**. Như vậy thì đâu thể nào nói tất cả đều chứng quả A La Hán được.

Từ ngày Phật nhập diệt gần 2.500 năm trước đến bây giờ không có một người nào làm sống lại giáo pháp của Phật chỉ vì chúng sanh không đủ duyên và không có lòng tha thiết với đạo Phật, không mong muốn làm sống lại đạo Phật, để làm sống lại nền đạo đức nhân bản của Đạo Phật. Vì vậy cho đến giờ này cũng vẫn chưa có người xuất hiện cứu lấy đạo Phật. Và cũng chỉ vì không ai dám nói thẳng nói thật, nói mạnh vì sợ người khác cho mình không có ái ngữ.

Tóm lại người tu chứng là người biết dùng ái ngữ đúng lúc, đúng thời, đúng pháp, đúng người, chứ không phải lúc nào cũng dùng ái ngữ để trở thành những người vô minh, không biết sai đúng, chỉ còn biết a dua, nịnh bợ, hèn nhác, ve vãn vuốt đuôi để được gọi là "ái ngữ"

dung hợp theo kiểu hòa đồng tôn giáo.

Lời nói thẳng nói mạnh của Thầy như những nhát búa chém mạnh vào những tà kiến của Đại Thừa và Thiên Tông, khiến cho ai kiến chấp nó, thì như bị những nhát búa này chém thẳng vào đầu, nên phải la hét kêu gào trước khi tà kiến đó bị chết.

PHÁP THOẠI

TÂM THANH TỊNH LÀ NHỜ LY DỤC LY ÁC PHÁP, CHỨ KHÔNG PHẢI CHĂNG NIỆM THIỆN NIỆM ÁC

Hỏi: Kính bạch Thầy, các nhà học giả cho bài kinh Pháp Cú Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật Giáo có hai phần:

1/ Tu thiên quán,

2/ Tu thiên định.

Như vậy có đúng không? Xin Thầy dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Dục và các ác pháp làm cho tâm mình động, chứ đâu phải không động. Khi tâm bị động thì mình phải quán xét. Quán xét thì phải dựa theo lời Đức Phật dạy: phải ở trên Định Vô Lậu quán xét để đẩy lui những chướng ngại pháp ấy ra khỏi thân, thọ, tâm, pháp của mình, thì gọi là ly dục, diệt ác pháp. Vừa ngăn dục vừa diệt dục, vừa ngăn ác vừa diệt ác pháp xong thì mới nhìn thấy được tâm mình thanh thân, an lạc và thanh tịnh. Tâm thanh thân, an lạc và thanh tịnh là thiên định, chứ đâu phải mình ngồi thiền, ức chế tâm cho hết vọng tưởng là nó thanh tịnh đâu? Cho nên bài kệ trong kinh Pháp Cú Đức Phật dạy:

Chư ác mạc tác.

Chúng thiện phụng hành.

Tự tịnh kỳ ý,

Thị chư Phật pháp.

Bài kệ này các nhà Đại thừa tự phân ra làm hai vế:

- Vế thứ nhất họ cho rằng: **Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành** là mình tu theo pháp thiện, nhờ pháp thiện mà mình diệt được được ác pháp, giữ gìn được thiện pháp. Do giữ gìn được thiện pháp mà chính mình bị dính mắc vào thiện pháp đó. Vì thế tâm ý của mình chưa thanh tịnh vì còn pháp thiện. Hai câu này họ cho đó là tu thiên thiên quán.

- Vế thứ hai họ cho rằng: **Tự tịnh kỳ ý** là pháp môn thiên định nên mình phải tu một pháp khác hơn là pháp ngăn ác diệt ác pháp thì tâm mới được thanh tịnh. Vì hiểu như vậy các nhà Đại Thừa mới chế ra một pháp khác để tu tập thiên định. Pháp khác đó là pháp giữ tâm để tâm mình không có niệm thiện niệm ác. Không có niệm thiện niệm ác thì tâm mới thanh tịnh.

Qua kinh nghiệm tu hành của tôi thì bài kệ chỉ có một ý, chứ không thể chia làm hai ý được.

Lưu ý: **Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành**, nghĩa là: Các pháp ác không làm, nên làm các pháp thiện.

Hai câu trên là chỉ pháp hành tức là gieo nhân thiện, diệt nhân ác.

Câu dưới **Tự tịnh kỳ ý** là chỉ cho kết quả của hai câu pháp hành ở trên, có nghĩa là khi không làm các ác pháp và thường làm các pháp thiện thì tâm ý của mình tự nó thanh tịnh. Do mình sống trong các pháp thiện này thì cái ý của mình nó thanh tịnh.

Bây giờ Thầy đặt lại vấn đề cho nó rõ ràng và dễ hiểu hơn, để thấu lý của bài kệ pháp hành này trong kinh Pháp Cú.

Đức Phật dạy Thập Thiện, tức là 10 điều lành. Chúng ta không nói đến cái thiện nhiều mà chỉ cô đọng, gom lại mang đầy đủ tính chất của gốc thiện theo như Đức Phật đã dạy: Mười điều lành. Mười điều lành là gốc, từ đó phát sanh ra muôn vạn điều lành khác.

Ví dụ: Mười điều thiện trên đây mà Thầy chỉ mới có tu được năm điều thiện, còn 5 điều thiện nữa chưa tu xong. 5 điều thiện chưa tu xong tức là còn 5 điều ác. 5 điều ác là đối tượng của 5 điều thiện này. Nếu Thầy chấp giữ năm điều thiện này để tu, tức là để diệt các đối tượng của nó là 5 điều ác. Và như vậy, Thầy còn bị kẹt trong năm điều thiện này, cho nên Thầy phải cố gắng tu năm điều này cho nó toàn thiện, cho nó không còn ác pháp nữa. Nếu nó còn ác pháp thì nó chưa phải là toàn thiện. Khi Thầy tu xong 5 điều thiện sau cùng này rồi, thì nó hết sạch các ác pháp, tức là **tâm Thầy không còn có đối tượng đối đãi của tâm thiện nữa**, thì lúc bây giờ tâm thiện đó nó còn thiện nữa hay không hơi quý vị? Còn có ác thì còn có thiện, lúc ác hết sạch thì thiện vẫn là thiện, nhưng **vì không có ác nên chúng ta vẫn thấy không có thiện**. Có phải vậy không quý vị? **Cho nên nó không còn cái đối tượng đối đãi thì thiện ấy mới thật sự là thiện toàn diện**. Thiện toàn diện thì tâm ý nó thanh tịnh. Nên kinh dạy: **Tự tịnh kỳ ý**. Phải không quý vị? Cái ý của mình nó thanh tịnh là do mình sống trong thiện pháp, toàn thiện, không còn một chút xíu các ác pháp. Còn bây giờ mình mới sống được phân nửa thiện còn phân nửa là ác. Còn có ác pháp là còn đối tượng của thiện nên thiện chưa toàn thiện, chưa trọn vẹn thiện thì còn kẹt trong pháp thiện. Nếu chúng ta kiến giải, tưởng giải ra bài kinh Pháp Cú này, phân làm hai vế. Và như vậy chúng ta đã **làm lệch ý của Phật, do đó dẫn đến chúng ta tu hành sai lạc**. Do hiểu sai lệch này chúng ta rơi vào **thiền tướng mà không biết**. Thấy tướng tướng mà cho là định tướng, cũng như gặp ma mà cho là Phật.

Còn bây giờ chúng ta đang giữ thiện, ly ác pháp, nên tâm chưa toàn thiện. Tâm chưa toàn thiện thì tâm còn đang kẹt ở giữa cái thiện và ác. Vì thế tâm chúng ta chưa thanh tịnh. **Thiền định của Đạo Phật chính là tâm toàn thiện. Tâm toàn thiện là tâm định, chứ không phải thân định**. Xin quý vị lưu ý đừng hiểu tâm định và thân định giống nhau. Vì thế Đức Phật xác định cho chúng ta hiểu rõ: Tâm định trên thân, Thân định trên tâm là hai loại thiền định:

- 1/ Tâm định (**Chư ác mạc tác chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý**: kinh Pháp Cú).
- 2/ Thân định (**Không thờ ra thờ vào, tâm trú vào thiền định**: kinh Tương Ưng).

Người ta kiến giải sai lệch câu kinh này, nên dùng pháp khác để tu tập cho nó thanh tịnh, bằng cách ức chế tâm của mình, không cho nó khởi niệm thiện niệm ác. Và khi niệm thiện niệm ác không khởi thì chắc chắn nó sẽ thanh tịnh chứ gì? Tu như vậy, sự thật không đúng nghĩa ở trong bài kệ của kinh Pháp Cú. Tu theo Đạo Phật chúng ta phải hiểu rằng: tu là phải xả cái tâm, có nghĩa là ly dục ly ác pháp.

Đức Phật đã nói: **Ta nói giới luật, tức là nói ly dục, ly ác pháp**. Chỉ có người sống đúng giới luật thì mới ly dục, ly ác pháp được.

Bây giờ Thầy lấy một ví dụ khác: như ngày ăn ba bữa cơm: sáng, trưa, chiều, thì thử hỏi Thầy có ly tham chưa? Nếu một người sống phá giới thì sẽ luận rằng: Tôi ăn tôi biết tôi ăn vậy chứ tôi đâu có cần nghĩ đến tham hay không tham? Đó là lý luận suông của những nhà học giả. Nhưng thật sự khi sáng và chiều mà không ăn thì người ta cảm thấy muốn ăn, thèm ăn, cảm thấy đói. Và như vậy là không tập sống ly tham dục. Không tập sống ly tham dục thì làm sao gọi là ly dục. Còn muốn ăn, thèm ăn, còn đói bụng tức là còn tham dục.

Một người ngày ăn 1 bữa, thì buổi sáng người ta ly tham được buổi sáng. Người ta không ăn buổi chiều thì người ta ly tham được buổi chiều. Vì thế người ta chỉ còn ăn để sống, trong một ngày chỉ có ăn vào buổi trưa mà thôi. Buổi trưa đôi lúc chúng ta thấy đồ ăn ngon mà chúng ta ráng ăn nhiều cho no căng thì đó là chúng ta vẫn chưa ly dục. Chưa ly dục ly ác pháp tức là chưa giải quyết tâm tham, sân, si. Cho nên ngon hay dở chúng ta chỉ ăn để sống mà thôi. Mặc dù ăn ngày 1 bữa nhưng còn tham, chứ đâu phải hết tham. Cho nên khi tâm đang còn tham ăn, Đức Phật dạy phải quán thực phẩm bất tịnh, để sanh ra tâm nhàm chán.

Nếu chúng ta quán thấy thực phẩm hoàn toàn bất tịnh, thì chúng ta ngán ngẩm và sợ hãi, chúng ta ít muốn tham ăn. Còn nếu chúng ta dùng tưởng quán thực phẩm bất tịnh, khi quán sâu quá thì chúng ta không muốn ăn do đó cơ thể chúng ta sẽ bị bệnh.

Bởi vì không ăn thì cơ thể phải bệnh chứ gì? Nên khi quán thực phẩm bất tịnh đến mức độ vừa đủ để nhàm chán thì dừng lại, chứ không được quán đến ghê gớm, đến không muốn ăn thì sai. Cho nên Phật pháp mà không có người có kinh nghiệm tu hành thì chúng ta tu quán cũng vẫn sai.

Quán đến mức độ chúng ta tưởng ra thực phẩm quá ghê gớm, là tự giết mình trước lúc thành đạo. Cũng như quán thân vô thường, quán đến mức độ thấy cái thân này vô thường hoàn toàn thật sự thì chừng đó mình cầm dao đâm mình mà không có chút sợ hãi. Thì đó là mình đã tu sai pháp Phật. Cũng như bây giờ Thầy lấy ví dụ: Một đồng rác đang ở trước mặt các Phật tử, các Phật tử ý muốn hốt đồng rác cho sạch, nhưng vì Thọ Bát Quan Trai nên không hốt rác. Không hốt đồng rác tức là quý Phật tử đang bị ức chế tâm. Chỉ một hành động nhỏ như vậy là chúng ta đã tu sai. Pháp của Phật là pháp xả, chứ không phải pháp ức chế. Thấy đồng rác muốn hốt mà nghĩ rằng mình là người tu thiền, chỉ biết có thiền chứ không khởi niệm đồng rác, đó là bị ức chế tâm, không có xả. Trái lại một người muốn xả tâm thì ngay đó người ta đi hốt đồng rác là xả tâm. Bởi vì tâm mình đã phóng ra đồng rác, muốn xả niệm đó thì phải xả đồng rác cho sạch. Xả xong, bây giờ tâm nhẹ nhàng, thoái mái. Cũng như khi mình ngồi thiền hai chân bị tê thì đó là bị chướng ngại pháp rồi. Nếu chúng ta nói còn tu 30 phút nữa mới hết giờ thiền, ta hãy ráng ngồi cho đúng giờ, là như vậy rõ ràng mình đã ức chế thân của mình. Pháp tu như vậy đối với Đạo Phật là sai; cho nên ta hãy xả hai chân bị tê đi. Xả hai chân bị tê thì nó đem lại sự an lạc giải thoát bình thường cho ta chứ gì? Muốn chân hết tê, chúng ta tháo chân treo ra và xoa bóp, rồi đứng dậy đi thì thấy hết tê liền, đó hoàn toàn là cách tu xả. Cái gì làm khổ chúng ta là chướng ngại pháp, là ác pháp. Đạo Phật là đạo giải thoát ngay liền khi chúng ta tu theo pháp Tứ Niệm Xứ. Còn bây giờ chúng ta cứ ngồi ức chế thân tâm, làm cho thân tâm của chúng ta khổ đau bằng thể này hay bằng thể khác mà gọi là tu theo Phật Giáo thì quý vị đã tu sai lầm.

Bây giờ quý vị ăn ngày ba bữa đã thành thói quen mà bắt buộc quý vị ăn ngày một bữa, tức là quý vị đã bị ức chế thân tâm rồi đó, quý vị sẽ bị bệnh và khổ đau.

Đức Phật dạy: Các cư sĩ muốn tu thì nên tu tập Thọ Bát Quan Trai 1 tháng chỉ 1 ngày. 1 ngày đó thật sự mình có ức chế thân tâm, nhưng chỉ ức chế thân tâm cho nó quen dần. Tập dần cho nó quen, chứ chưa tu tập gì hết mà vội xuất gia thì mình sẽ bị ức chế thân tâm trong giới luật. Và như vậy mình sẽ bị bệnh, không bao giờ mình tránh khỏi. Xuất gia tu hành để cầu giải thoát, cơ sao mình lại tạo cho mình thêm khổ, chứ có giải thoát gì đâu. Chỉ có một ngày Thọ Bát Quan Trai, mà chúng ta còn cảm thấy khổ thật. Ngày ăn có một bữa, ngồi dưới đất ăn, không được nghe hát, không trang điểm; các ham muốn của mình bây giờ bị dừng lại hết, không còn được ham muốn cái gì cả, cho nên nó rất khổ dù chỉ mới có một ngày Thọ Bát Quan Trai thôi. Rồi ta so sánh cuộc sống thế gian và cuộc sống trong ngày Thọ Bát Quan Trai thì thấy khổ, quá khổ. Nhưng sau ngày Thọ Bát Quan Trai, mình tư duy, suy nghĩ: sáng mình khỏi ăn, trưa mình mới ăn, rồi chiều tối mình cũng không ăn, mình thấy thực sự rảnh rang, vô sự, sung sướng thật, chứ không có khổ cực gì cả.

Từ sự suy nghĩ đó mình mới thấy được sự giải thoát trong ngày Thọ Bát Quan Trai của Đạo Phật. Cuộc sống ngoài thế gian hằng ngày bận rộn suy tư chuyện này, chuyện nọ; tính toán buôn bán ngày kia, ngày nọ; quá cực khổ, lao tâm, tổn trí. Ngày Thọ Bát Quan Trai mình bỏ xuống sạch, chỉ ôm bát đi xin ăn như Phật, thật là hạnh phúc. Trong lúc Thọ Bát Quan Trai, mỗi tâm niệm gì khởi lên, thì mình quán xét, đẩy nó lui hết, khiến cho tâm mình thanh thản, an lạc giải thoát. Như vậy là giải thoát thật sự phải không? Tại sao? Tham dục, tham ái cái này cái kia; tham nói chuyện này, chuyện kia đó là tâm phóng dật; do phóng dật tâm mới lăng xăng; tâm lăng xăng chúng ta mới có cảm thấy khổ.

Như vậy từ chỗ tư duy mình mới thấy rõ và hiểu biết đây thật sự là con đường giải thoát. Có Thọ Bát Quan Trai tu tập một ngày thì mới thấy được sự giải thoát của ngày đó: thân và tâm của mình thanh thản, an lạc, vô sự. Cho nên mình thích thú và ham tu. Mình nghĩ rằng sau này Thọ Bát Quan Trai mình xin tu thêm một ngày nữa. Mình thọ rồi mình ước nguyện giải thoát và có sự giải thoát thật sự.

Nhờ tu tập như vậy tâm không có động, không có ai làm động tâm mình được và không thấy mình có khởi niệm tham, sân, si, phiền não, bất toại nguyện gì trong ngày này hết. Ngày đó

mình sống như Phật, mình làm như Phật, mình thấy tâm mình rất an ổn, từ đó mình suy tư và nói: "À! Đúng rồi, sau này mình sẽ tập hai ngày, ba ngày liên tục". Bởi vì có thích tập tu, cảm thấy có thoát mái dễ chịu. Nếu mình không thích tu tập sẽ thấy khổ sở. Còn ép buộc tu tập thì nó không thích, nó không thích thì tâm bị ức chế, tâm bị ức chế thì sự tu tập sẽ dễ đổ vỡ. Cho nên mình càng tu mình càng thích, càng hằng hái tu thì tu đúng. Bởi vì tu hành là phải tìm thấy kết quả của sự giải thoát. Cho nên càng ngày càng sống đúng giới luật; sống đúng giới luật tâm càng ham thích, do đó không bao giờ phạm giới. Trái lại không có tu tập, không có rèn luyện đúng cách, mà cứ ôm giới giữ gìn, thì bị ức chế tâm. Đến khi không còn giữ gìn được nữa, thì bắt đầu lén lút làm những chuyện không đúng giới luật.

Ví dụ: Ăn ngày một bữa mà không tập Thọ Bát Quan Trai cho quen, ép mình vô tu, ăn ngày một bữa như những người tu lâu, đã thuần quen, thì mình chịu không nổi nên bắt đầu mình lén lút để lại bánh trái, ăn uống phi thời. Ăn uống phi thời là một tội lỗi rất lớn: tội đọa. Rồi lại thêm một cái tội nữa là tội ăn lén lút, đó là tội gian xảo dối trá không thật. Cho nên ở đây có một số người nói tôi cũng ăn cơm ngô, chứ sự thật lại ăn phi thời. Trước mặt khác, sau lưng khác. Trước mặt với Phật tử thì nói là tôi ăn ngô nhưng sau lưng không phải ăn ngô. Đó là điều tệ hại trong Phật Giáo hiện nay.

Chúng ta ăn ngô thì biết đó là lối sống của các bậc Thánh, lối sống như vậy gọi là Thánh hạnh, hạnh của một bậc Thánh Tăng.

Cho nên chúng ta sống đúng hạnh đó, trước mặt cũng như sau lưng không bao giờ làm sai, có nghĩa là ngày một bữa không ăn uống lặt vặt phi thời. Những giới luật của Phật có mục đích dạy chúng ta cách sống phạm hạnh làm một bậc Thánh, và cách sống làm một con người có đạo đức.

Thầy thấy cách sống làm một con người mà Đức Phật đã dạy cho người cư sĩ rất nhiều giới, chứ không phải có 5 giới của bậc Thánh. Năm giới này người tu sĩ giữ gìn còn chưa trọn vẹn huống là cư sĩ. Thầy, Tổ dạy 5 giới quá cao - vì đó là giới đức làm Thánh. Năm giới của người cư sĩ là năm giới đức Thánh. Năm giới đức này đâu phải đức hạnh tầm thường. Hầu hết quý cư sĩ đều thọ năm giới, nhưng chưa chắc ai đã giữ trọn 5 giới này. Nên bây giờ Thầy dạy những giới đức làm người cho người cư sĩ là phải giữ gìn 100 giới chúng học của Phật. Những giới đức cho người cư sĩ gồm có như: phải giữ gìn vệ sinh, một nắm rác không được ném ngoài đường hoặc ném vào chỗ bụi cây hoặc ném trên bãi cỏ vì sẽ làm cho sự sống trên đám cỏ khi bị rác đè thì lá bị úa vàng chết đi. Đi đại tiểu tiện, khạc nhổ phải có nơi có chốn. Khi đi đại tiểu tiện có nơi có chốn, đó là đạo đức vệ sinh mà cũng là đạo đức lòng hiếu sinh, thương sự sống của loài vật khác. Không giữ vệ sinh chung là người thiếu đạo đức. Bởi vì cùng với sự sống của chúng ta, mọi vật đều sống trong môi trường sống chung. Nếu không có đạo đức hiếu sinh và đạo đức vệ sinh thì chúng ta sẽ hủy diệt sự sống chung của nhau trên hành tinh này.

Tại sao chúng ta, vì sự sống của mình mà hại đến sự sống của các loài vật khác. Lòng từ bi của chúng ta đâu? Chúng ta phải thương yêu sự sống, chúng ta phải bảo vệ sự sống. Một nắm rác chúng ta ném ra không biết giữ gìn vệ sinh. Khi nắm rác mục nát nó trở thành một lớp bụi; lớp bụi đó sẽ hại chúng ta tức là nó làm khổ mình khổ người. Do đạo đức vệ sinh, giữ gìn môi trường sống trong sạch và thanh tịnh nên Đức Phật cấm chúng ta không được tiêu, tiểu, khạc nhổ, xả rác trong nước, trên cỏ, nơi đông người, v.v... bởi vì nước sẽ mang các chất dơ ấy và làm cho môi trường sống ô nhiễm. Rồi có nhiều người không biết nước đang bắt tịnh ứ trước bồn thiu mà ăn uống vào thì họ gặp bệnh nguy hiểm. Tiêu tiểu, khạc nhổ, xả rác bần phải có chỗ nơi kín đáo hẳn hoi. Bởi vì khi mình đại tiểu tiện, khạc nhổ, ném rác bừa bãi, thì mùi hơi hôi hám sẽ bay lên, làm ô nhiễm bầu không khí của chúng ta không còn trong sạch nữa. Một ly nước lớn chúng ta bỏ một hạt muối vào thì không thấy mặn nhưng nó vẫn có muối trong đó chứ, phải không hơi quý vị? Chúng ta thường hay sợ mất công cho nên đi tiểu tiện thì cứ đi ra ngoài, chỗ nào vắng vẻ thì tiểu đại. Nhưng phải hiểu đó là không giữ gìn vệ sinh chung. Đối với Đạo Phật không chấp nhận những hành động thiếu vệ sinh này. Đức Phật nói giữ gìn vệ sinh, thì trước mặt cũng như sau lưng, luôn luôn giữ gìn vệ sinh nghiêm túc, chứ không như chúng ta trước mặt khác sau lưng khác.

Có bao giờ chúng ta thấy trong các chùa dạy chúng ta đạo đức vệ sinh không? Một trăm giới chúng học này Đức Phật đã dạy để làm gì đây? Một trăm giới chúng học là những hành

động đạo đức làm người đẩy các bạn ạ! Trong một trăm giới chúng học có dạy chúng ta đạo đức vệ sinh, đạo đức hiếu sinh.

Đại Thừa cho những đạo đức này là những giới nhỏ nhặt nên các vị Tỳ kheo xem thường không cần giữ gìn. Những giới nhỏ mà không giữ gìn được thì những giới trọng giữ như thế nào? Cho nên các Tổ khéo đặt ra một câu chuyện để hủy bỏ những giới nhỏ nhặt này, nói rằng: "Khi đức Phật sắp nhập Niết Bàn, Ngài dặn ông Anan những giới nhỏ nhặt sau này được quyền bỏ". Cho nên bây giờ các Tỳ kheo đều bỏ những giới nhỏ nhặt.

Những giới nhỏ nhặt này có lợi ích gì không? Chẳng hạn chúng ta giữ gìn vệ sinh như vậy có lợi ích không? Giữ gìn môi trường sống trong sạch thanh tịnh có lợi ích không? Những giới nhỏ nhặt rất có lợi ích cho đời sống con người. Thế mà người ta dám bỏ. Những giới nhỏ nhặt là những thiện pháp, mà thiện pháp thì không làm khổ mình khổ người.

Nói về luật lệ giao thông tức là nói đạo đức giao thông. Xưa Đức Phật đã có dạy đạo đức này, tức là giới cấm không cho hai vị Tỳ Kheo đi song song trên đường. Tại sao vậy? Ngày xưa đi trên đường mòn, chứ đâu có đường rộng lớn tráng đá trải nhựa như bây giờ. Còn bây giờ chúng ta thấy tốc độ xe cộ chạy nhanh như gió. Hằng ngày chúng ta đọc báo chí, những tin tức về tai nạn giao thông đã đem đến sự đau khổ cho biết bao nhiêu người, có những người chết, có những người bị tàn tật, cụt tay, cụt chân. Một hậu quả thương đau của xã hội do tai nạn giao thông. Đó là do thiếu đạo đức giao thông mà đã để xảy ra những tai họa khủng khiếp cho con người, đem đến cho mọi người khổ đau, khổ mình và khổ người.

Cho nên khi học đạo đức của Đạo Phật, thì khi lái xe ra đường, người ta phải thấy trách nhiệm, bổn phận đạo đức của mình cẩn thận khi cầm tay lái. Khi uống rượu say thì nhất định không được lái xe; lái xe không chạy quá tốc độ làm chủ của mình. Nếu ai ai cũng thấy trách nhiệm, bổn phận của mình như vậy, thì ít có khi xảy ra tai nạn. Luật lệ giao thông có, theo những biển cấm, các lái xe phải tuân theo luật lệ giao thông, không được chạy vào những chỗ cấm. Nơi ngã tư đường có đèn xanh đèn đỏ, đèn đỏ chúng ta dừng lại, đèn xanh thì chúng ta chạy. Chúng ta đi đúng theo luật lệ giao thông, thì làm sao xảy ra tai nạn. Những luật lệ giao thông trên đây là đạo đức mà xưa kia đức Phật đã dạy. Thế mà người sau nói rằng đó là những giới nhỏ nhặt cần phải bỏ cho hợp thời thì thật là vô minh điên đảo.

Đây, Đức Phật còn dạy chúng ta một đức hạnh, một giới luật nhỏ nhặt nữa. Đức Phật đã cấm không cho đệ tử của Ngài leo cây, thế mà các Tổ cho giới này là giới nhỏ nhặt cần phải bỏ. Một người đệ tử của Đức Phật mà leo cây thì còn thể thống gì, có khác nào là một con vượn, một con khỉ, và khi lỡ tay té xuống chết hay bị gãy tay, gãy chân thì ai chịu khổ đau này?

Theo Đức Phật nói con người leo cây không có cây thang để trèo thì đó là một loài chúng sanh, một loài khỉ, vượn, chứ không phải con người. Muốn sống đúng tư cách của con người thì phải sống đúng đạo đức. Muốn sống đúng đạo đức, trèo lên cây thì phải có cây thang. Bắc thang trèo cây chúng ta thấy nó ít nguy hiểm hơn. Chúng ta trèo cây, lỡ bị té xuống thì ai khổ và làm khổ cho ai? Chắc chắn là chúng ta sẽ khổ, rồi gia đình, những người thân của chúng ta khổ. Nếu chúng ta trở thành người tàn phế nằm một chỗ, thì đó là chúng ta đã tự làm khổ mình, làm khổ người, và toàn là làm cho những người thân thương của chúng ta khổ. Đó là chúng ta "báo đời" những người khác. Nếu lúc bây giờ chúng ta chết đi thì tốt nhất, nhưng nó không chịu chết thì mới thật là khổ. Các con có nghe những người trèo cây có thể xảy ra tai nạn, đưa đến những sự đau khổ này không?

Ngày xưa Đức Phật đã cấm chúng ta những điều này, là vì sự lợi ích cho chúng ta không làm khổ mình khổ người. Đó là đạo đức. Đạo đức để biến chúng ta từ một loài động vật trở thành một con người thật sự. Cho nên muốn trèo cây, chúng ta phải bắt cây thang. Trèo cây có cây thang ít nguy hiểm hơn là chúng ta ôm cây mà trèo như trên Thầy đã dạy. Một hành động nhỏ nhặt như vậy chúng ta không nên xem thường. Đó là đạo đức làm người, đó là thiện pháp mà Đức Phật đã dạy chúng ta để ngăn ngừa những ác pháp. Những ác pháp ấy có thể xảy đến cho chúng ta những tai nạn khổ ách. Đó là những điều của đạo đức thực tế trong cuộc sống người cư sĩ cần phải học.

Nếu dạy người cư sĩ không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không

uống rượu, thì chưa đủ, vì một trăm giới chúng học là một trăm đạo đức làm người, còn năm giới cấm này thật sự quá khó giữ gìn, không phải dễ. Cuộc sống con người đang bị ô nhiễm bởi những ác pháp mà đưa ra những giới luật cấm này thì chúng ta chỉ thọ cho có hình thức, chứ giữ trọn vẹn thì chỉ có những bậc Thánh Tăng. Nghĩa là nói cấm sát sanh thì phải nói lòng thương yêu chúng sanh. Nói đến lòng yêu thương chúng sanh là nói đến lòng hiếu sinh. Lòng hiếu sinh hiểu sự sống của muôn loài, tức là thương yêu sự sống. Nếu không có dạy cho chúng ta lòng thương yêu sự sống mà dạy chúng ta không sát sanh thì không thể nào chúng ta làm được. Lòng hiếu sinh là lòng thương yêu rộng lớn vô bờ bến, chỉ có những bậc Thánh Tăng, Thánh Ni thì mới thể hiện được, vì đời sống của họ ba y một bát, thiếu dục tri túc nên không vi phạm.

Nếu chúng ta là một bậc thánh thì không nói vọng ngữ, không vọng ngữ chỉ có một bậc thánh mới làm được, chứ một con người như chúng ta khó mà làm được. Tuy rằng chúng ta nói vọng ngữ không hại mình hại người khác, nhưng đó cũng là một điều làm cho chúng ta mất uy tín với mọi người, nó làm cho người khác xem thường, không tin tưởng mình. Nhưng khi chúng ta hiểu đó là đức hạnh làm người, làm Thánh, thì dù lời nói vọng ngữ đó không hại ai hết nhưng chúng ta cũng không nói, huống là nói dối hại mình hại người thì lại càng không được nói. Nếu chúng ta nói thật mà làm hại người thì sao? Chúng ta có quyền không nói chứ? Không nói tức là che dấu tội ác của kẻ khác?

Giới luật đạo đức của Đạo Phật khó như vậy, vì thế chúng ta phải được học hỏi và tu tập rèn luyện dần dần mới thành thói quen đạo đức được.

Thầy thiết nghĩ muốn đi vào con đường của Đạo Phật thì phải đi vào con đường giới luật, tức là con đường đức hạnh. Khi chúng ta có đức hạnh rồi thì chúng ta mới có thiền định. Đức Phật nói: **Khi tâm ly dục ly ác pháp thì tâm định tĩnh, nhu nhuyễn, dễ sử dụng. Lúc tâm nhu nhuyễn dễ sử dụng thì muốn nhập các định dù bất cứ định nào cũng không có khó khăn, không có mệt nhọc.** Trong các kinh, Đức Phật đã xác định rõ ràng như vậy. Thế mà chúng ta sống giới luật không nghiêm chỉnh, ăn uống phi thời như người giàu có, danh lợi cuốn mình vào trong cái lớp áo giàu sang thì làm sao mình ly dục ly ác pháp được. Muốn ngồi thiền nhập định mà không ly dục ly ác pháp thì làm sao nhập định được. Cho nên do không sống đúng giới luật thì không bao giờ nhập định được như trên Thầy đã nói.

Các cư sĩ về đây muốn tu tập thì Thầy sẽ dạy cho ngăn ác diệt ác sanh thiện tăng trưởng thiện. Trong gia đình đối xử với nhau, cha mẹ đối xử với con như thế nào chứ đừng đùng đùng chuyện gì cũng la mắng chửi rủa con cái, rồi cuộc đời con cái của mình nó cách xa mình, nó làm những việc gì, nó đều che dấu cha mẹ. Bởi vì con cái sợ la rầy thì làm sao nó dám nói thật với mình. Làm cha mẹ nên xem nó như người bạn, còn xem nó là đứa con nít, là con của mình, thì mình đã xa con cái rồi. Như vậy bổn phận làm cha mẹ chưa tròn đạo đức. Cha mẹ cần phải học đạo đức nhân bản nhân quả không làm khổ mình khổ người, dù nó là con mình sanh ra, mình cũng không có quyền làm khổ nó. Nó cũng là một con người, như bao nhiêu người khác, phải đối xử với nó như thế nào cho đúng đạo đức. Cho nên có học đạo đức mình mới biết đối xử với con cái của mình. Còn con cái của mình có học đạo đức thì nó mới biết đối xử với cha mẹ, nó không bao giờ làm cho cha mẹ buồn khổ. Như vậy rõ ràng chúng ta cần phải học đạo đức không làm khổ mình khổ người.

Chúng ta tu theo Đạo Phật, mà không học tu tập đạo đức, mà lại đi học thiền định, hoặc đi tụng niệm để cầu về Cực Lạc Tây Phương, để được vãng sanh thì điều này có đúng không? Những điều này chỉ là ảo tưởng của chúng ta mà thôi, chứ làm sao mà nhập định được khi tâm còn tham, sân, si ... Và làm gì có cảnh giới Tây Phương. Phóng chừng có cõi Cực Lạc ở Tây Phương thực sự đi nữa thì Đức Phật Di Đà có dám rước chúng ta về đó không khi tâm chúng ta còn đầy tham, sân, si... chưa có một chút gì là đạo đức thì ai dám rước mình về. Nếu rước về nước Cực Lạc, thì chắc nước Cực Lạc sẽ không còn là Cực Lạc nữa.

Ví dụ: Trong nhà Thầy, toàn thể mọi người đang sống hòa thuận, yên ổn, bây giờ rước thêm một cô dâu về nhà. Cô dâu không phải là người hiền đức, nên mọi sự việc xảy ra đều rầy rà, la khóc, ... Trong nhà lúc này giống như địa ngục. Ở đây Thầy đem ví dụ để nói tâm chúng ta đang còn tham, sân, si không có đạo đức mà muốn về nước Cực Lạc thì nước đó có còn cực lạc nữa không? Để chúng ta rõ. Khi tâm chúng ta chưa hết tham, sân, si thì không có Đức Phật nào dám rước chúng ta đâu! Nên mình đừng có sống trong ảo tưởng để cầu vãng

sanh. Không được đâu? Điều đó chắc chắn không ai rước mình đâu? Còn nếu mình sống đạo đức hẳn hoi thì Đức Phật Di Đà đến thỉnh mình, mình cũng không muốn đi nữa. Vì mình vẫn đã ở trong Cực Lạc rồi; không cần về nước Phật, mình vẫn ở trong nước Phật. Bởi thiện pháp không làm khổ mình khổ người thì nó là cực lạc rồi, an vui rồi, chứ đi tìm nơi đâu nữa. Đó là một thực tế, không có ảo tưởng.

Cho nên chúng ta sống đúng, tu tập đúng pháp ngăn ác diệt ác pháp, sống đúng tâm hồn thanh thản, an lạc, vô sự thì đó là Cực Lạc, đó là Niết Bàn, đó là Thiên Đàng rồi.

Đức Phật nói: tâm ly dục, ly ác pháp là nhập Sơ thiên. Do ly dục sanh hỷ lạc nhưng chúng ta đang còn ở trong 5 chi thiên của nó: tầm, tứ, hỷ, lạc và nhất tâm tức là chúng ta đang ở Sơ Thiên Thiên. Còn nếu như chúng ta xả năm chi thiên này ra thì chúng ta đang ở trong trạng thái bất động. Trạng thái bất động đó là Niết Bàn. Lúc bấy giờ chúng ta có cần tu gì nữa đâu, chỉ ly dục, ly ác pháp xả năm chi Sơ Thiên là nhập vào **Bất Động Vô Tướng Tâm Định** là đủ. Mà ly dục, ly ác pháp là đạo đức của loài người, đạo đức không làm khổ mình, không làm khổ người. Cho nên lúc này Thầy nói Đức Phật dạy: **Ta nói: ly dục ly ác pháp tức là Ta nói giới luật**. Người nào sống đúng giới luật tức là ly dục, ly ác pháp, còn người nào sống không đúng giới luật là không ly dục, ly ác pháp.

Nhưng mà muốn sống đúng giới luật nghĩa là không ức chế thân tâm, thì phải có pháp hành để tu. Pháp hành để tu như thế nào? **Tứ Chánh Cần: ngăn ác, diệt ác, sanh thiện, tăng trưởng thiện**. Khi ngăn ác diệt ác xong, chúng ta tiếp tục quét sạch những pháp ác vi tế trên thân, thọ, tâm, pháp của chúng ta. Thân, thọ, tâm, pháp là thân ngũ uẩn của chúng ta. Thân ngũ uẩn của chúng ta gồm có: sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Trên thân ngũ uẩn gồm đủ bốn chỗ thân, thọ, tâm và pháp. Nên Đức Phật dạy chúng ta tu Tứ Niệm Xứ trên bốn chỗ này để chúng ta quan sát và đẩy lùi chướng ngại pháp trên đó.

Nhờ có tu tập như vậy nên toàn bộ thân, thọ, tâm, pháp của chúng ta thanh tịnh. Mà tâm đã thanh tịnh là tâm không phóng dật, mà tâm không phóng dật là tâm đã ly dục, ly ác pháp hoàn toàn. Như vậy rõ ràng trong giai đoạn đầu chúng ta tu pháp gì? - Tu Tứ Chánh Cần, giai đoạn kế tu pháp Tứ Niệm Xứ. Tu pháp môn Tứ Niệm Xứ chúng ta chỉ có quan sát để quét sạch những ác pháp vi tế trên thân, thọ, tâm, pháp của chúng ta.

Vậy thì, tu Tứ Chánh Cần, cuộc sống như các cư sĩ đang chung đụng mọi pháp ác, gặp pháp nào ác chúng ta đều ngăn và diệt ác pháp ấy, làm cho đời sống của chúng ta tràn đầy đạo đức không làm khổ mình khổ người.

Còn bây giờ với chiếc áo tu sĩ như Thầy thì vào thất, không có ai làm động mình hết, vì vậy mình ngồi đây quét sạch chướng ngại trên thân tâm của mình giống như ông Châu Lợi Bàn Đạc. Khi ông học bài kệ bốn câu không thuộc, thì người anh của ông muốn đuổi ông về nhà, ông ngồi khóc, Đức Phật đi ngang qua thất ông, ông mới trình bày cho Đức Phật biết nguyên do khiến ông khóc. Đức Phật bảo: Ta sẽ dạy con. Con chỉ cần quét cái tâm cho sạch. Quét tâm cho sạch, tức là tu Tứ Niệm Xứ. Sau một thời gian ngắn ông thực hiện trọn vẹn lời dạy pháp môn Tứ Niệm Xứ, và chứng quả A La Hán, đầy đủ Tam minh. Cho nên trong giai đoạn đầu chúng ta tu Tứ Chánh Cần ngăn ác, diệt ác pháp, cuối cùng chúng ta vào trong tu viện, sống độc cư trầm lặng rồi chúng ta quét sạch những ác pháp vi tế trên thân thọ tâm pháp của chúng ta, tức là tu Tứ Niệm Xứ. Khi tâm đã hoàn toàn sung mãn Tứ Niệm Xứ, thì thiên định Đức Phật bảo rằng: **"không có khó khăn, không có mệt nhọc, không có phí sức"**. Nghĩa là lúc bây giờ mình chỉ dùng **Định Như Ý Túc** là mình muốn như thế nào nó sẽ nhập như thế đó. Khi mà tâm đã thanh tịnh không còn tham, sân, si thì mình bảo: Diệt tầm tứ nhập Nhị Thiên, tức thì tâm diệt tầm tứ và vào trạng thái Nhị Thiên tức khắc.

Vậy ai diệt tầm tứ? Tâm thanh tịnh của chúng ta diệt, tức là tâm lực của chúng ta do tu tập Tứ Niệm Xứ mà có, chứ không thể nào ngồi lâu mà chúng ta diệt nổi tầm tứ, diệt lỗ tai, diệt con mắt và ý của chúng ta được... Ở đây chúng ta ngồi dừng cho khởi niệm là diệt nó sao? Diệt không thể được đâu? Vì vậy chúng ta chỉ cần tu tập Định Như Ý Túc như trên tôi đã nói. Các Phật tử hãy nghe Đức Phật thuật lại: Khi Đức Phật nhập định, cách đó 200 mét (200m) trời sét đánh chết hai con bò. Tiếng sét to lớn như thể mà Đức Phật trong định không nghe thấy gì cả, bởi vì nhĩ căn đã ngưng hoạt động. Nhĩ căn không hoạt động, thì giống như

người điếc phải không quý Phật tử?

Không nghe nhưng chúng ta vẫn tỉnh, vẫn biết như thường, chỉ không nghe, không tác ý, không suy nghĩ. Bấy giờ cái biết của chúng ta như cái biết trong giấc mộng, cho nên khi nhập Nhị Thiên thì chúng ta rơi vào thế giới tưởng. Khi bước vào chỗ này, Đức Phật bảo phải ly tất cả hỷ (ly hỷ trú xả), ly tất cả các trạng thái hỷ tưởng. Có 18 loại trạng thái hỷ tưởng phải xả ra hết. Lúc bấy giờ xả cho sạch mới nhập được Tam Thiên có đúng không? Còn chúng ta nhập Nhị Thiên thấy hỷ lạc tưởng rằng định sanh hỷ lạc này là thật, nhưng không ngờ đó là trạng thái của xúc tưởng hỷ lạc. Xúc tưởng hỷ lạc là một trong 18 loại tưởng. Nếu không biết xả thì chúng ta sẽ bị rơi vào trong thế giới ma tưởng, chứ không phải là thiên định gì cả.

TÂM THANH TỊNH LÀ NHỜ LY DỤC LY ÁC PHÁP CHỨ KHÔNG PHẢI KHÔNG NIỆM THIỆN NIỆM ÁC

Có những người tu ức chế tâm thấy sắc tưởng hay thanh tưởng cho là định tướng xuất hiện. Những người này đã rơi vào mê hồn trận của định tưởng mà không biết. Khi rơi vào trong mê hồn trận này thì chẳng bao giờ họ nhập được Tam Thiên, họ chỉ còn loanh quanh trong cái thế giới tưởng này để đạt đến thần thông tưởng.

Chúng ta muốn nhập Tứ Thiên thì sau khi đã dừng tất cả các trạng thái tưởng, được xem như người ngủ không còn chiêm bao. Không còn chiêm bao thì lúc bấy giờ chúng ta nhập Tứ Thiên mới được an toàn. Chúng ta tịnh chỉ hơi thở tức là chúng ta ra lệnh cho hơi thở phải tịnh chỉ (ngưng thở) nhập Tứ Thiên, chứ không phải chúng ta nín thở. Ngay đó theo sự lệnh truyền của chúng ta, thì dần dần hơi thở sẽ dừng lại. Nhưng khi dừng lại thân tâm của chúng ta không hoại diệt vì thân tâm chúng ta thanh tịnh, sống đúng giới luật, không hề vi phạm. Còn như cơ thể của chúng ta bất tịnh thì ngưng thở là chết ngay liền. Bởi vì thân của chúng ta đang tiếp xúc và được nuôi dưỡng với những chất ô nhiễm, ô trược, Tâm thì còn dấy dấy tham sân si, luôn sống trong đau khổ, mà bảo hơi thở dừng thì làm sao nó dừng được?

Các nhà tập luyện Yoga, tâm họ chưa ly dục, ly ác pháp hoàn toàn mà họ dừng được hơi thở. Họ dừng được hơi thở là tại sao? Ở đây họ phải dùng tưởng để tu tập như: thờ bằng trán, bằng lỗ chân lông, v.v... , họ thờ được là nhờ năng lực của tưởng. Người tu theo tưởng định chỉ có ngũ thông tưởng chứ nó không có Lục thông, Tam Minh. Bởi vì không có Lưu Tận Minh nên nghiệp tái sanh vẫn còn, phải tiếp tục tái sanh luân hồi. Còn một người tu ly dục ly ác pháp hoàn toàn, tâm thanh tịnh thì sẽ lìa hết các lậu hoặc. **Lìa hết các lậu và tiếp tục tu các thiên định và Tam Minh thì mới chấm dứt nghiệp tái sanh luân hồi.** Con đường tu tập đúng của Đạo Phật là như vậy. Tâm lực giúp chúng ta tự tại nhập Định, tự tại đưa tâm đến Tam Minh. Ngoài sự tu tập này không còn có cách nào chúng ta nhập định và thực hiện Tam Minh được. Cho nên chúng ta tu đúng pháp thì có giải thoát, còn tu không đúng thì không có giải thoát.

Hôm nay trong chiếc áo của người cư sĩ tu tập Thọ Bát Quan Trai, thì giữ gìn tám giới không có gì khó, chứ đừng có vội xuất gia tu hành. Khi xuất gia tu hành chúng ta thọ Sa Di giới, Tỷ kheo giới, tất cả những giới này đâu phải dễ giữ gìn được. Thí dụ: trong thập giới Sa Di thời, có giới cấm ta không được ăn uống phi thời, ngày ăn một bữa, có giới cấm không được cất giữ tiền bạc, có giới cấm không nghe ca hát và tự ca hát, có giới cấm không trang điểm làm đẹp làm dáng. Thế mà bây giờ dù đã thọ đủ các Giới, ông Thầy nào cũng ăn ngày ba bốn bữa, cũng cất giữ tiền bạc, cũng xem ca hát, thì thử hỏi như vậy có đúng không? Nếu tu sĩ ăn uống phi thời thì làm sao Phật giáo sống được. Mấy ông Thầy ăn uống ngủ nghỉ sai giới luật, có ông thì đi chân trần, có ông thì mang dép da thú vật, có ông lại có xe hơi riêng, xe cúp, xe Honda chạy bất kể luật lệ đi đường, lại có thầy lái xe Honda lại đeo thêm một cô Phật tử, lại có thầy đeo thêm một cô ni sau lưng, thì thử hỏi Đạo Phật còn có nghĩa lý gì của Đạo Phật nữa? Giới luật ở chỗ nào nữa? Làm sao ly dục, ly bất thiện pháp được? Đó là những cái đau lòng nhất của Phật Giáo hiện nay. Đó là những điều kiện để cho chúng ta xác định Phật Giáo đang suy đồi, chứ không hưng thịnh. Mặc dù bây giờ có hàng vạn tu sĩ Phật Giáo nhưng tu danh tu lợi. Bao nhiêu Phật Học Viện mở cửa để đào tạo tu sĩ học thức. Những

nhân tài học thức này chẳng có lợi ích gì cho xã hội mà còn thêm gánh nặng cho mọi người. Những hạng tu sĩ danh lợi này quá đông, còn những tu sĩ tìm tu giải thoát của Phật Giáo thì quá ít. **Số tu sĩ tu danh, tu lợi này là gánh nặng cho tín đồ.** Các cư sĩ phải nuôi, phải cúng dường. Mỗi lần trai tăng là mỗi lần quý vị phải đóng góp nhau từng đồng từng các để cho họ ăn, họ sống, họ học, họ chia của cải trên mồ hôi nước mắt của quý vị. Cho nên quý vị biết rằng Giới luật còn là Đạo Phật còn, Giới luật mất là Đạo Phật mất. Chúng ta không nên nói giáo cho những người này, họ là giặc trong Phật Giáo, họ đang diệt Phật Giáo.

Quý vị đừng nghĩ rằng người nào làm tội thì họ phải chịu tội. Tội những người làm cho Phật Giáo suy đồi, họ không tránh khỏi nhân quả đó đâu, nhưng quý vị cúng dường không đúng chánh pháp là tiếp tay làm hư hoại Phật giáo thì quý vị không đáng là người đệ tử cư sĩ tại gia của Đức Phật. quý vị cũng phải chịu trách nhiệm phá hoại Phật Giáo.

Thí dụ một người ngoại quốc vào đất nước Việt Nam, đến chùa, lăng, miếu chỗ đông người, nơi đâu cũng đều thấy ăn mày đi xin tiền xin thực phẩm, thì họ sẽ chê đất nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam. Phải không các bạn? Tại sao lại có ăn mày nhiều như vậy? Tại vì, quý vị đặt lòng thương không đúng chỗ, có nghĩa là thấy ăn mày là quý vị bố thí. Bố thí như vậy quý vị sẽ biến đất nước này thành đất nước ăn mày. Nhà nước có bổn phận phải tập trung những người ăn mày tàn tật vào một cái trại nào đó. Chúng ta cùng nhà nước sẽ bỏ ra tiền bạc để nuôi những người ăn mày này, chứ không nên để những người tàn tật ăn mày này đi xin rải rác khắp nơi làm xấu đất nước chúng ta.

Cũng như bây giờ quý vị cứ nuôi những ông Thầy phá giới luật, phạm giới luật như vậy, quý vị tưởng như vậy thì Phật pháp còn ư? Hoặc quý vị bỏ ra hàng tỷ bạc để cất những ngôi chùa đẹp thì như vậy quý vị làm hưng thịnh Phật Giáo chăng? Không đúng đâu. Quý vị làm cảnh đẹp tham quan để quý vị đi giải trí quên sự mệt nhọc, bằng những hình thức tu tập. Quý vị quên rằng Phật Giáo không phải là những cảnh tham quan đẹp đó. Hình ảnh chân thật của Phật Giáo là sống không chùa, không nhà cửa, chỉ ba y một bát, chòi tranh vách lá mà thôi. Đời sống người tu sĩ là sống du tăng khát sĩ, rày đây mai đó, không dính mắc một cái gì hết. Quý vị cất chùa cho tốt đẹp và ông Thầy là một công nhân viên để phục vụ cúng bái cầu an, cầu siêu, ma chay, làm tuần làm tự, xin xăm, bói quẻ, xem ngày giờ tốt xấu,... Như vậy quý vị rất thỏa mãn tinh thần. **Quý vị đã làm hư hoại Phật pháp hết rồi!** Phật pháp không phải là chỗ để an ủi tinh thần cho quý vị mà là chỗ để quý vị thấp đuốc lên mà đi trên đường giải thoát. Cho nên tu là phải tu đúng pháp, chùa là nơi để cho quý vị đến đó Thọ Bát Quan Trai để quý vị tu tập một ngày làm Phật, làm Thánh Tăng, Thánh Ni, chứ đâu phải chùa là nơi để cho quý vị đến đó tham quan, ngoạn cảnh, tụng kinh, niệm Phật, ngồi thiền, lạy lễ hồng danh sám hối theo kiểu Bà La Môn. Cho nên **những gì lời Thầy nói ra là những gì muốn xây dựng lại cái tốt đẹp cho Phật Giáo.** Muốn đem lại cho quý vị được một ngày làm Phật, một ngày được giải thoát, chứ không phải ở đây lý luận nói thể này, nói thể khác. Thầy mong rất cuộc tu sĩ phải ra tu sĩ, mà cư sĩ phải ra cư sĩ, đâu ra đó hẩn hời. Cư sĩ phải hộ trì Phật pháp, hộ trì đúng chánh pháp, chứ không thể hộ trì không đúng pháp.

Thầy nói sự thật, được nghe lời Thầy là may mắn cho quý Phật tử. Dù sao quý Phật tử cũng còn mang những kiến chấp, cho Thầy quá cố chấp, quá sân hận, quá nặng lời, quá lỗi thời không hợp với thời đại này. Đối với Thầy, quý vị muốn nói sao cũng được, miễn là lời nói của Thầy là chân thật của Phật Giáo, làm sống lại Phật Giáo.

Cái gì mà Đức Phật ngày xưa để lại thì ngày nay chúng ta áp dụng vào đời sống là thật sự đem lại lợi ích và hạnh phúc cho con người, chứ không phải lỗi thời.

Người ta cho rằng Thầy chấp giới, chấp cái này, chấp cái kia, vì vậy họ cho Thầy lỗi thời, không hợp. Bây giờ phương tiện vật chất, tiền của, xe cộ tất cả mọi thứ đều hiện đại tiện nghi sung mãn như vậy mà Thầy ôm bát đi bộ, xin ăn thì quá lỗi thời; lương thực ăn uống thì quá đầy đủ, ngày xưa không đầy đủ thì đành phải chịu, còn bây giờ đã đầy đủ mà Thầy còn chấp chặt những điều thiếu dục tri túc, thì không hợp thời.

Ở đây Thầy suy nghĩ, tư duy cái nào giải thoát, cái nào không giải thoát, cái nào đưa đến dục lạc và cái nào không đưa đến dục lạc. Cái chỗ này là chỗ quan trọng mình phải tư duy kỹ lưỡng, vì mình phải chấp nhận sống đúng đời sống của một vị tu sĩ Thánh Tăng. Khi mình sống đúng hạnh giải thoát thì người cư sĩ ủng hộ và bảo trì Phật pháp. Thật ra Phật pháp

còn là do bàn tay của những người cư sĩ. Còn tu sĩ chỉ là những người có nhiệm vụ tu tập để thực hành đúng phạm hạnh, để thực hiện được gương hạnh cho người cư sĩ, để người cư sĩ nương theo. Người tu sĩ đừng nên sa ngã, chạy theo dục lạc, chạy theo lòng ham muốn ác pháp, mà làm cho người cư sĩ đau lòng. Hôm nay Thầy nói để chúng ta thấy biết rõ.

Bây giờ chúng ta quay trở lại vị trí tu hành. **Trước tiên chúng ta phải học đạo đức. Đạo đức không làm khổ mình không làm khổ người, đạo đức nhân bản - nhân quả.** Đó là điều quan trọng đem đến lợi lạc cho quý vị sống trong gia đình đối xử với nhau, hoàn toàn đưa gia đình đến an vui, hạnh phúc chân thật.

Ví dụ: Bây giờ mình muốn đi tu, mà vợ con không cho đi, nhất định chúng ta không được đi. Tại sao vậy? Mình đi tu vợ con mình đau khổ, nhớ thương, cho nên mình không đi. Mình không đi không có nghĩa là mình không tu. Vì Đạo Phật dạy ta tu tập nhẫn nhục, tùy thuận. Nhẫn nhục trước sự không bằng lòng của vợ con, nhưng chúng ta tùy thuận không bị lôi cuốn vào con đường ái kiết sử, đó là cách khéo léo đưa dần cả gia đình đến với Phật Pháp. Cả gia đình chúng ta là một cụm nhân quả. Chúng ta không thể bỏ đi tu để vợ con buồn khổ như thế này được. Cho nên chúng ta phải sống trong gia đình. Chúng ta phải làm những gương hạnh gì để dẫn dắt vợ con mình theo đường lối đạo đức của Phật Giáo. Mình phải làm gương hạnh đạo đức hẳn hoi để giúp cho gia đình mình an vui, vợ con đồng hướng theo một hướng tốt. Chờ đến khi đủ duyên chúng ta ra đi vợ con rất sung sướng, là vì mong cầu cho chồng mình đi tu, còn con cái ước ao người cha của mình thực hiện được đạo giải thoát để về diu dắt mẹ và anh chị em mình cùng đi trên con đường đó. Nếu cả gia đình đều đồng ý thì hạnh phúc biết bao! Vậy mình phải sống như thế nào để sống đúng đạo đức làm gương trong gia đình.

Không những làm gương cho gia đình mình mà còn làm gương cả xóm giềng xung quanh mình nữa. Vậy sống như thế nào để mình dẫn dắt những người xung quanh xóm giềng của mình. Ví dụ: Một nhà hàng xóm bên cạnh ngay trước nhà mình, thường hay ném rác bẩn sang nhà mình, mình cứ xách chổi ra quét dọn sạch sẽ không la lối chửi mắng ai cả. Và như vậy chúng ta đã dạy cho họ một bài học đạo đức, chắc chắn một ngày nào đó họ sẽ trở thành người tốt. Người ta đã vô minh, không hiểu đạo đức vệ sinh, người ta chỉ nghĩ đến cá nhân chứ không nghĩ đến ai hết. Đạo đức dạy chúng ta nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng. Vì thế tốt hơn hết mình cứ vui vẻ, quét dọn sạch sẽ và nghĩ rằng: đây là nhân quả đời trước của mình, mình có nợ với người này, người này mới xả rác như vậy thì mình cứ vui vẻ làm đi, làm cho sạch, làm cho người đó họ ngạc nhiên và tự hỏi: Tại sao ông này không tức giận mình? Nếu người khác đũa rác, đũa chất bẩn vô nhà mình, thì mình có giận không? Mình tin chắc, sớm muộn gì người ta cũng ý thức được điều đó, chứ không phải không. Nhưng mình phải bền chí để giáo dục đạo đức cho người. Khi nhân quả thiện của mình tạo ra đến lúc chín muồi, nó sẽ chuyển đổi thì người ta sẽ hối hận tức khắc và sẽ đến xin lỗi mình. Bởi vì nhân quả nó chuyển đổi, chứ không phải cố định. Thí dụ bây giờ thấy người ta đổ rác làm bẩn nhà mình, mình tức giận, tức là mình bị nhân quả chuyển, chuyển từ nhân đến quả. Còn mình chuyển nhân quả thì mình không tức giận, do đó mình trả hết các nợ nhân quả đời trước. Khi nhân quả trả hết thì không bao giờ người ta làm bẩn trong nhà mình nữa.

Mình phải thấy rằng nhân quả nó chuyển biến để làm cho cuộc sống bất yên ổn trở thành yên ổn, thanh tịnh, hoà hợp với nhau, nó không làm động nhau nữa. **Chỗ tu tập của Đạo Phật Nguyên Thủy không có dạy ta vào chùa tụng kinh, gõ mõ, lạy sám hối để cầu chư Phật phù hộ chúng ta.** Chúng ta làm lỗi biết sự làm lỗi đó là ác pháp chúng ta nhất quyết không làm nữa. Khi không làm lỗi là phải tự mình, chứ không ai giúp mình hết làm lỗi, cho nên đức Phật bảo: "Các con hãy tự thấp đuốc lên mà đi"! Bây giờ mình không thấp đuốc lên đi, mà cứ vô chùa tụng kinh cầu chư Phật phù hộ cho mình thì được sao? Tại sao mình đi ngược lại lời dạy của đức Phật như vậy? Làm sai lời dạy như vậy mà bảo mình tu theo Phật Giáo. Cái đó là cái sai.

Tu theo Phật Giáo là chúng ta phải tự lực. Mỗi mỗi ác pháp đến làm cho tâm chúng ta chướng ngại thì ngay đó chúng ta xả, tức là chúng ta chuyển được nhân quả. Để nhắc lại ví dụ trên: Có người đũa rác làm bẩn nhà mình, mình cứ vui vẻ quét hốt, dọn dẹp sạch sẽ, không tức giận, tức là đầu tiên mình chuyển được tâm nhân quả của mình. Kế đó mình thấy được cái nhân quả của mình và tự nguyện sẽ hốt sạch rác này, cho đến khi trả hết nghiệp. Khi hết nghiệp, chắc chắn chúng ta sẽ cảm hoá được người làm bẩn nhà mình. Nếu tôi cảm

hoá được người này thì họ không còn là người xấu. Họ không còn là người xấu thì tôi rất mừng, vì tôi đã dẫn dắt họ vào con đường đạo đức. Do đó tôi phải bền chí làm việc này. 1 tháng chưa xong, hai tháng chưa xong, một năm, hai năm, cho đến ba năm, chắc chắn tôi sẽ cảm hoá được người này bằng cái hành động vui vẻ không giận hờn này. Như vậy rõ ràng chúng ta đang theo pháp Phật dạy: ngăn ác diệt ác pháp. Đó là cách thức tu tập của chúng ta, có giải thoát ngay liền.

Đây là một ác pháp nữa. Ví dụ: Người ta chửi mình, mình giận dữ tức là mình đem ác pháp vào trong tâm của mình, mình tự làm khổ mình, chứ có lợi ích gì đâu. Nếu người ta chửi mình, mình không giận tức là mình không đem ác pháp vào tâm mình, mình không làm khổ mình, và như vậy có lợi ích lớn cho mình.

Nếu Thầy làm chủ được bệnh của Thầy tức là Thầy làm chủ được cái chết. Làm chủ được cái chết tức là làm chủ nhân quả. Ngoài nhân quả ra thì không có cái chết. Bởi vì thân của Thầy là thân nhân quả, cho nên nó phải có sanh có diệt. Khi tu tập theo giáo pháp của Đức Phật, thì trước tiên Thầy làm chủ cái tâm. **Làm chủ cái tâm là phải làm chủ tâm không sân, không tham, không si.** Do làm chủ tâm nên mới không tham, sân, si. Nếu không làm chủ tâm được thì tâm tham, sân, si cũng giống như mọi người. Khi làm chủ được tâm không tham sân si rồi, thì Thầy làm chủ được cái bệnh. Cái đầu Thầy nhức thì Thầy bảo: "cái thọ này vô thường rời khỏi thân này đi và không có được đau nữa". Khi hướng tâm như vậy, thì tự cái đau đi mất. Như vậy có phải cần uống thuốc không hỏi các Phật tử? Đâu có cần uống gì. Nay Thầy đã sống trên 70 tuổi rồi mà Thầy vẫn sống bình thường, không có đau bệnh gì khó khăn khổ sở. Nếu có đau Thầy sẽ đuổi nó đi. Khi Thầy sắp chết Thầy bảo hơi thở ngưng đi, cái thân già yếu này sống làm chi cho thêm cực khổ quá vậy, chết đi cho rồi. Thì bắt đầu nó ngưng hơi thở, Thầy chết. Bởi vì Thầy làm chủ được thân nhân quả. Cho nên đức Phật nói:

*Thiên thượng thiên hạ.
Duy ngã độc tôn.
Nhất thiết thế gian.
Sanh lão bệnh tử.*

Giải nghĩa:

*Trên trời, dưới trời.
Ta người duy nhất.
Khắp trong thế gian.
Vượt qua sanh, già, bệnh, chết.*

Đức Phật đã vượt qua sanh, già, bệnh, chết làm chủ sanh tử. Vậy thì người tu theo Đạo Phật vốn có mục đích làm chủ được bốn nỗi khổ này.

Mục đích của chúng ta tu tập ngồi thiền để làm chủ sự sống chết này phải không? Thầy chỉ dạy cho quý vị ngăn ác diệt ác để rồi người ta chửi mình, mình không giận. Thấy các vật đẹp mình không ham muốn. Và như vậy quý vị đã làm chủ được cái tâm tham, sân, si của mình, tức là chúng ta đã làm được nhân quả trong cuộc sống của mình, tức là làm chủ nhân quả của tâm. Khi đã làm chủ nhân quả của tâm được rồi thì tiếp tục tu tập để làm chủ nhân quả của thân. Làm chủ nhân quả của thân, là làm chủ bệnh tật phải không? Vì **làm chủ cái tâm chỉ mới làm chủ cái nhân**, nên chưa đủ, phải làm chủ cái thân. **Làm chủ cái thân tức là làm chủ cái quả do nhân đời trước.** Nhờ **làm chủ được tâm thì mới làm chủ được thân.** Nếu không làm chủ được tâm thì không thể nào làm chủ được thân. Khi chưa làm chủ được tâm thì khi nhức đầu, dù cho quý vị có nhắc đến cả ngàn lần nó cũng nhức đầu, chứ không bao giờ hết. Còn bây giờ Thầy đã làm chủ được cái tâm thì Thầy chỉ nhắc nó một vài lần là nó hết nhức đầu ngay liền. Làm chủ được bệnh khổ như vậy thì dù có đem tiền bạc chất như núi Thái Sơn cho Thầy, Thầy cũng không ham. Người ta chửi thầy, Thầy không giận, cái không sân của Thầy, dù ai có đố chùa to Phật lớn, Thầy cũng không ham. Tại vì, Thầy đã làm chủ tâm của mình được rồi, nên danh lợi sang giàu đối với Thầy trở thành vô nghĩa. Do danh lợi sang giàu trở thành vô nghĩa đối với Thầy thì Thầy phải làm chủ được bệnh. Làm chủ được bệnh thì Thầy làm chủ được chết của mình, làm chủ được cái chết của mình, thì Thầy phải chấm dứt tái sanh luân hồi của Thầy, phải không? Như trên Thầy đã dạy.

Vì thế, khi chúng ta đã tịnh chỉ hơi thở nhập Tứ Thiền xong thì chúng ta thực hiện Tam Minh. Mà thực hiện Tam Minh thì nghiệp lậu hoặc không còn nữa, do đó Thầy đã chấm dứt sự tái sinh luân hồi của mình. **Chấm dứt luân hồi tái sinh tức là chấm dứt nghiệp lực tái sinh, chứ không phải có thần thức, linh hồn đi tái sinh, mà chính là nghiệp.** Nghiệp là do hành động thiện ác của chúng ta tạo thành.

Ví dụ: Chúng ta uống rượu, nó sẽ thành quen đi với rượu, nếu không có rượu thì cơ thể chúng ta khó chịu phải không? Chúng ta hút thuốc nó quen đi, bây giờ không hút, nghe buồn bã, nghe khó chịu trong lòng, hút thuốc vào là khoẻ trong người liền. Cái nghiệp nó dẫn dắt mình ham thích dục lạc nó làm cho mình khổ sở, do vậy chúng ta bị nhiễm. Sự nhiễm như vậy mà trở thành nghiệp. Bây giờ chúng ta làm chủ nghiệp, thì làm sao nghiệp đi tái sinh được phải không? Nếu chúng ta còn tham, sân, si thì còn nghiệp. Nghiệp còn thì nghiệp tiếp tục đi tái sinh. Hằng ngày Thầy tu tập làm chủ nghiệp. Tu tập làm chủ nghiệp tức là tu tập tâm không tham, không sân, không si. Hằng ngày Thầy thường nhắc: **"tâm không tham, sân, si; phải ly dục, ly ác pháp đi"**, hoặc thầy nhắc: **"tâm như cục đất; ly tham, sân, si đi; đừng có tham, sân, si; tham sân si là ác pháp, là khổ đau"**. Thầy nhắc nó như vậy, hằng ngày nên nó trở thành nghiệp không tham, sân, si. Khi chưa biết tu tập chúng ta thường hay tham, sân, si, lâu ngày nó huân tập thành nghiệp tham, sân, si. Còn bây giờ Thầy huân tập nghiệp không tham, sân, si. Nghiệp không tham, sân, si thì nó tái sinh không quý vị? Nghiệp không tham, sân, si thì không tái sinh.

Chúng ta đi tái sinh là do cái nghiệp tham, sân, si có đúng không? Vì Đức Phật xác định thân ngũ uẩn của chúng ta là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Vậy thức chỉ là một trong năm thứ hoại diệt. Thân này hoại diệt thì năm uẩn kia rã hết. Sắc thân này tan rã thì thức này cũng tan rã, thì thân ngũ uẩn có còn cái gì đâu. Thế mà chúng ta chấp ở trong thân này còn có thần thức, linh hồn, tánh biết, tánh thấy, tánh nghe. Nếu có linh hồn nhập vào đồng, cốt thì đó là tướng thức của chúng ta tạo tác, chứ không phải có linh hồn. Chúng ta đã nhận sai rồi, không đúng đâu. Vì Đức Phật nói khi chúng ta chết đi thì không còn có cái gì tồn tại hết. Nó chỉ còn lại nghiệp do hành động thiện ác của chúng ta, nghiệp đó nó tái sinh như trên Thầy đã nói. Vì thế chúng ta mãi mãi tái sinh mà không bao giờ dứt. Hôm nay chúng ta đã rõ biết được. Vậy biết rõ chúng ta phải tu tập. Tu tập để có được tâm nghiệp không tham, sân, si. Hằng ngày chúng ta huân tập pháp như lý tác ý. Nhờ pháp như lý tác ý mà trở thành nghiệp lực không tham, sân, si.

Nghiệp tái sinh luân hồi là nghiệp tham, sân, si. Nghiệp không tham, sân, si là nghiệp chấm dứt tái sinh luân hồi.

Nghiệp không tái sinh luân hồi, Đức Phật ví như lõi cây. Muốn tìm lõi cây thì chúng ta phải bỏ vỏ, bỏ giác. Cũng vậy muốn tu giải thoát thì phải bỏ tham, sân, si, còn lại cái không tham sân si. Cây mới mọc lên thì không có lõi liền được. Nó phải có một quá trình thời gian lâu dài thì mới có lõi. Chúng ta là con người sống trong đau khổ, muốn thoát ra sự khổ đau thì phải có một quá trình thời gian tu tập. Nhưng phải tu đúng pháp, còn tu sai thì chẳng bao giờ có giải thoát được. Nếu không có pháp **Tứ Chánh Cẩn**, không có **Tứ Niệm Xứ**, không có pháp **hướng tâm như lý tác ý** thì dù quý vị có tu ngàn đời cũng chẳng giải thoát được. Quý vị đừng lầm trong mỗi chúng sanh đều có Phật tánh. **Phật tánh là một ảo tưởng của những nhà ảo tưởng.** Tu mà nuôi ảo tưởng thì chẳng bao giờ có giải thoát vì tâm quý vị mãi mãi vẫn còn tham, sân, si. Còn nếu cho rằng có Phật Tánh thường hằng, bất biến trong mỗi chúng sanh thì hóa ra Phật tánh quá ngu. Tại sao vậy? Phật Tánh mà cứ đi đầu thai tái sinh hoài không phải là ngu sao? Phật là giác, mà sao không giác lại ngu, để rồi tham đắm mà chịu tái sinh mãi. Phật Tánh chỉ là tướng của chúng ta, chứ chúng ta chỉ là các duyên hợp lại mà thành. **Chúng ta sinh ra từ cái môi trường sống, tức là môi trường nhân quả.** Nếu chỗ nào không có môi trường sống thì chỗ đó không có nhân quả. Tại sao vậy? Tại vì nơi đó không có hành. Có hành thì nó mới có mưa, bão, nắng, gió phải không? Có hành, có mưa, có bão, có nắng, có gió thì có khí hậu ôn hòa, mát mẻ, thì mới có độ ẩm ướt. Từ khi độ ẩm ướt có thì rong rêu, cây, cỏ, thảo mộc mới sanh ra. Cây, cỏ sanh ra trước rồi mới có loài động vật sanh ra, nhờ có cây cỏ mà loài động vật mới ăn cây cỏ để sống chứ loài động vật sanh ra mà cây cỏ không có sanh ra trước thì loài động vật lấy gì để ăn mà sống.

Đây Thầy đặt lại vấn đề thân tứ đại để làm cho rõ ràng. Thân của chúng ta Đức Phật nói là do tứ đại đất, nước, gió, lửa hợp lại mà thành. Nếu không có tứ đại bên ngoài thì lấy cái gì ăn

để nuôi tứ đại mà sống, như thế thì chắc chắn thân chúng ta sẽ bị hoại diệt. Từ rong rêu, cây cỏ sanh ra trước, sau đó lần lượt đến những loài động vật sanh nơi ẩm ướt, rồi kể đó đến loài noãn sanh, rồi thai sanh, sau cùng mới đến loài hóa sanh. **Hóa sanh là những người sanh ra bằng tâm lực, bằng sự hợp chất của tâm lực.** Chúng ta đừng hiểu hoá sanh là biến hoá, hoá sanh không có nghĩa biến hoá đâu. Mà do năng lực tâm lực của người đã tu chứng Tam Minh. Trong Đường Về Xứ Phật, Thầy đã nói đến năng lực này. Chúng ta dùng năng lực của tâm hợp tất cả các gen (gen) ở trong không gian. Trong không gian các gen này có đủ, ta hợp chúng lại, sẽ hoá sanh thành con người. Nếu một người chưa toàn thiện thì không làm được. Cái năng lực toàn thiện của tâm mới làm được việc này. Con người được hoá sanh là con người toàn thiện. Con người toàn thiện thì không sống trong xã hội này được, vì con người trong thế gian này rất ác độc.

Nếu toàn bộ loài người tu hành hết thì con người sẽ là những con người hoá sanh. Con người hoá sanh hoàn toàn không có đau khổ, bởi vì tâm chúng toàn thiện nên không còn quá khổ.

Khi chúng ta tu đúng thì kết quả tự tại sanh tử là vậy. Sanh tử đều theo ý của mình muốn.

Đã tạo ra nhân quả, có vợ, có con là có nhiệm vụ đạo đức trách nhiệm làm chồng, làm cha, làm mẹ. Mình không thể nào bỏ chúng được; mình không thể dứt áo ra đi tu hành ngay liền được (cắt ái ly gia được).

Ngày xưa chưa có đạo Phật cho nên đức Phật mới dứt áo ra đi, bỏ vợ, bỏ con, bỏ cha bỏ những người thân, để đi tu; tạo một điều đau khổ rất lớn chứ không phải nhỏ. Sáu năm Ngài phải chịu rất nhiều sự đau khổ và cay đắng, ức chế thân tâm. Cuối cùng Ngài đứng dậy không nổi, chỉ vì tiết thực quá độ, ăn uống ít quá, cho nên cơ thể của Ngài quá kiệt quệ. Đó là sự khổ đau, để nói lên nhân quả mà Ngài đã làm khổ đau đối với gia đình mình. Sau đó Ngài tìm được con đường tu tập, để đi đến chứng ngộ giải thoát. Ngài trở về độ cả dòng họ của mình.

Trên đây là những việc làm của đức Phật ngày xưa. Còn bây giờ chúng ta tu hành thấy được đường đi của Đạo Phật, chính đó là lối đi đạo đức của chúng ta (loài người).

CÁI HAY CỦA ĐẠI THỪA LÀ CÁI TƯỜNG CỦA BỒ TÁT LONG THỌ

Hỏi: Trong một bài pháp thầy Thông Huyền (Chơn Quang) nói Đại Thừa cũng còn có những cái hay, cái hay đó là chỗ Đức Phật chưa nói ra, sau này các Tổ triển khai trong kinh sách Đại Thừa. Thầy Thông Huyền lấy câu Đức Phật nói: **"Những pháp Ta chứng như những lá cây trong rừng, còn những pháp Ta dạy cho các con biết như nắm lá trong tay"**. Như vậy phải chăng những gì Đức Phật thuyết chỉ có một phần nhỏ thôi và còn rất nhiều pháp mà Đức Phật chưa nói ra?

Đáp: Các nhà học giả tu hành chưa tới đâu, mà dám cả gan muốn hơn Phật, dám nói những gì Đức Phật không cần nói. Trình độ tu chứng của các Tổ chỉ loanh quanh trong kiến giải, thiên định thì lọt vào thiên tường thì không thể nào hơn Phật được mà dám nói những điều Phật đã không nói, thì các Tổ sẽ nói sai hết phải không? Tại vì mình chưa chứng như Phật mà dám nói những điều Phật chứng. Chính Phật còn chưa dám nói ra. Những điều Phật nói ra mà chúng ta chưa hiểu hết, chưa tu hết mà nói ra những điều Phật chưa nói thì Thầy e rằng những người đó là Ma Ba Tuần. Nói ra những điều vô hạn đó có lợi ích gì cho con người. Trình độ kiến thức của con người hữu hạn, chưa hiểu được những điều vô hạn đó mà nói ra thì họ sẽ sống trong tường và như vậy là nói láo, nói không thật. Trong kinh Tương Ưng Phật dạy: **Ta nói những điều mà chúng sanh chưa hiểu được, như vậy là Ta nói láo. Còn chúng sanh hiểu được điều Ta nói thì Ta không có nói láo.** Như vậy các nhà Đại thừa triển khai những gì Đức Phật chưa nói là sống trong tường, là nói láo mà Thầy Thông Huyền lại cho là hay, như vậy rõ ràng trí tuệ của Thầy Thông Huyền chỉ là trí tuệ học giả.

Phật nói: Không có thể giới siêu hình. Các Tổ nói: Có thể giới siêu hình.

Phật nói: Thân ngũ uẩn hoại diệt không còn một uẩn nào cả. Các tổ nói: Thân ngũ uẩn hoại diệt nhưng vẫn còn có Phật tánh, thần thức.

Như vậy Phật nói láo hay Tổ nói láo?

Như vậy Phật lừa đảo chúng sanh hay Tổ lừa đảo chúng sanh?

Thầy Thông Huyền ở trong tường giải lừa đảo của Đại Thừa mà cho rằng hay, chứ nào có hay gì đâu, chỉ sống trong ảo không thực tế. Nếu bảo rằng hay thì phải có sự tu chứng, có sự làm chủ sanh tử luân hồi thì mới hay như Đức Phật chứ. Tại sao lý luận hay mà không có người nào tu chứng, làm chủ sanh, già, bệnh, chết. Chỉ nói láo mà thôi... Sống phá giới, phạm giới để rồi nói những điều ảo tưởng, phi đạo đức như vậy.

Các Tổ nói được mà không làm được thì điều này không hay ho gì đâu! Nói ra được mà làm được thì đó mới hay.

Các Tổ đưa ra lý Bát Nhã và hằng ngày tu sĩ đều tụng niệm Bát Nhã: Hành thâm Bát Nhã Ba La Mật đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không... Thử hỏi có ai tụng Bát Nhã Tâm Kinh mà ngũ uẩn đã không chưa?

Vì chưa có ai tụng Tâm Kinh Bát Nhã Ba La Mật mà ngũ uẩn đã không thì đó là trí tuệ Bát Nhã tường của Ngài Long Thọ. Trí tuệ này chỉ có thể áp dụng cho thế giới tường còn áp dụng vào thế giới con người thì làm sao con người tu được. Ai cũng nói ngũ uẩn giai không chứ không ai làm cho nó giai không được. Hằng ngày chùa nào cũng tụng Tâm Kinh Bát Nhã hết, nhưng chùa càng to, tháp càng lớn, xe honda, xe hơi, tủ lạnh đủ mọi thứ..., Không thì chẳng thấy không, mà có thì có rất nhiều. Nếu nó không thì nó phải quét sạch hết. Phải không? Lý luận của Tổ Long Thọ hay nhưng hay ở thế giới khác, chứ không phải hay ở thế giới loài người. Chơn không diệu hữu là lý Bát Nhã của Long Thọ. Nhiều người cứ tu tập giữ không, tu mãi nó trở thành không ngờ như cây đá. Do cái tường không này mà đưa đến cái chết rất oan uổng của tổ Sư Tử, bị Vua Kế Tân giết.

Đó là những chỗ các Tổ luận, còn Thầy Thông Huyền (Chơn Quang) cũng bắt chước dựa theo đó mà luận ra sợ người không tin nên bảo rằng chỗ Phật chứng mà chưa thuyết ra. Thầy Thông Huyền có ý muốn làm hơn Phật. Nhưng thử hỏi bây giờ Thầy Thông Huyền sống có đúng đời sống như Phật chưa? Nhìn lại đời sống giới luật của mình không ra gì. Mười giới sa di chưa trọn vẹn mà dám nói những gì Phật chưa nói. Chúng ta không sống đồng thời với các Tổ nên không biết các Ngài giới luật có nghiêm túc không, hay cũng như Thầy Chơn Quang bây giờ. Dù không sống đồng thời với các Ngài, nhưng xét qua tường giải của các Ngài là tường giải phá giới, như vậy các Ngài đều sống phi phạm hạnh.

Riêng Thầy không dám giải thích những gì Phật chưa nói mà chỉ giải thích những gì Đức Phật đã dạy khiến cho nó rõ ràng dễ hiểu, dễ hành. Thầy không dám dạy hơn những gì mà đức Phật đã dạy cho chúng ta. Đọc trong sách của Thầy, Thầy không bao giờ có thêm cái gì mới mẻ cả. Đức Phật nói hoá sanh, lời dạy này cô động quá chúng ta không hiểu hoá sanh như thế nào. Có người nói hoá sanh như một con vò vò tha con sâu bỏ vào tổ và bảo hoá hoá, từ đó con sâu thành ra con vò vò. Sự thật đâu phải. Các nhà Đại Thừa họ giải thích cái kiểu đó. Thật sự con vò vò làm tổ, đẻ trứng, rồi bắt con sâu để vào tổ cho con nó nở ra ăn thịt con sâu đó để sống lớn lên thành con vò vò. Chứ đâu phải con sâu hóa ra con vò vò. Các con không hiểu và hiểu như vậy không đúng sự thật, không thể chứng minh bằng khoa học được. Giảng như vậy vô tình dẫn dắt người ta không hiểu lại càng không hiểu hơn.

Tóm lại, chỗ Phật tu chứng mà không dạy cho chúng ta tức là chỗ thừa không ích lợi cho loài người, chỉ là hý luận suông của tường, nó không phải là chân lý của con người. Vì thế trước khi nhập Niết Bàn Đức Phật đã nói: "Ta tự biết trong đại chúng này, dù có một vị Tỷ kheo nhỏ nhất cũng thấy được dấu đạo, không còn đạo vào đường ác". Lời nói này Đức Phật đã xác định: Ta đã dạy giáo pháp giải thoát vừa đủ, không thiếu, không thừa cho loài người.

Với giáo pháp chân chánh này chúng ta tu tập còn chưa hết, sống còn phạm giới phá giới. Thế mà, các nhà học giả xưa và nay tường giải ra những pháp cao siêu trừu tượng ảo

tưởng, khiến cho người tu hành đời sau lạc vào tà kiến, tà pháp.

CHÍNH ĐỨC PHẬT DẠY THẾ GIỚI SIÊU HÌNH KHÔNG CÓ

Hỏi: Kính bạch Thầy cũng trong cái ý hướng đó, Thầy Chơn Quang nói rằng: Khi Thầy viết bộ Đường Về Xứ Phật là Thầy xiển dương chánh pháp của Đức Phật. Nhưng nếu Thầy từ chối thế giới siêu hình mà trong khi ở kinh điển Nikaya có nói thế giới siêu hình thì như vậy Thầy cũng không đi đúng với đường lối của Đức Phật.

Đến điều thứ nhì Thầy Chơn Quang dẫn chứng lại ngài Ca Diếp và Ngài Phú Lô Na tranh cãi nhau về những giới cần phải bỏ. Điều đó chứng tỏ rằng hai vị A La Hán chưa có thông suốt. Thầy Chơn Quang nói rằng trong khi hàng chư thiên còn đồng ý với nhau được, quý vị A La Hán lại không đồng ý với nhau cho nên các vị đó còn sai, còn lậu hoặc, còn đủ các thứ. Kính xin Thầy chỉ dạy.

Đáp: Trong kinh Trung Bộ, thuộc tạng kinh Nikaya, bài kinh Pháp Môn Căn Bản Đức Phật đã xác định 33 cõi Trời là cõi tưởng tri chứ không phải liễu tri và như vậy trong tạng kinh Nikaya dù có bài kinh nào Đức Phật nói cõi Trời nào đi nữa thì chúng ta cũng phải hiểu là cõi tưởng mà thôi. Do lời dạy của Đức Phật và kinh nghiệm nhập định, vượt qua thế giới tưởng của Thầy, thì Thầy cũng không tìm thấy thế giới siêu hình ở đâu cả, nên Thầy xác định như Phật: **thế giới siêu hình không có, chỉ là một thế giới tưởng do năng lực của tưởng uẩn tạo thành**. Còn nếu nhập vào định tưởng thì tất cả thế giới siêu hình đều ở đó.

Tóm lại, việc làm của Thầy hôm nay là việc làm của Đức Phật ngày xưa. Vì Đức Phật bác thế giới siêu hình để xây dựng nền đạo đức nhân bản nhân quả. Thầy bác thế giới siêu hình để phá vỡ những sự mê tín lạc hậu, để làm sống lại nền đạo đức của Phật Giáo không làm khổ mình khổ người.

Còn Thầy Chơn Quang hiểu như thế nào cũng được, nhưng đừng đem thế giới siêu hình gây nhiều điều mê tín cho loài người, làm mất nền đạo đức nhân bản - nhân quả. **BẰNG THẦY CHƠN QUANG LÀM NGƯỜC LẠI thì con người VẪN phải chịu nhiều khổ đau**. Trên hành tinh này đã một lần bị giáo pháp Đại Thừa và Thiền Đông Độ dim mất nền đạo đức này nên hơn 25 thế kỷ qua loài người chịu thiệt thòi quá lớn. Đến giờ này đạo đức con người đang xuống dốc trầm trọng, thế mà nở tâm nào Thầy Chơn Quang muốn làm sống lại thế giới siêu hình để rồi sự khổ đau trên hành tinh này mãi mãi không bao giờ dứt.

ĐẠI THỪA CÓ Ý ĐỒ DIỆT PHẬT GIÁO

Trong kinh Đại Thừa Duy Ma Cật, ngoại đạo viết kinh này đã có ý đồ diệt Phật Giáo bằng cách hạ bệ các bậc A La Hán hàng đại đệ tử Đức Phật, trong đó có ông Xá Lợi Phất được Đức Phật xem là người đệ tử đệ nhất trí tuệ.

Bây giờ đến Thầy Chơn Quang cũng đi theo lối mòn của các Tổ, muốn dùng lý luận học giả để hạ bệ hai vị đại đệ tử A La Hán của Phật: ông Ca Diếp và ông Phú Lô Na. Thầy Chơn Quang không hiểu biết những bài kinh do các giáo sĩ Bà La Môn lồng vào trong kinh sách Phật để diệt Phật Giáo.

Như chúng ta đã biết hai vị A La Hán, Ngài Ca Diếp và Ngài Phú Lô Na, là hai vị đại đệ tử của Phật, tu hành đã chứng quả A La Hán hẳn hoi. Giáo sĩ Bà La Môn bịa đặt ra câu chuyện bỏ những giới nhỏ nhặt, chứ giới luật là thiện pháp giúp người tu ly dục ly ác pháp để tâm bất động trước các ác pháp, để được tâm giải thoát hoàn toàn, để tâm nhập Sơ Thiền. Và như vậy thì có giới nhỏ nhặt nào phải bỏ. Chỉ có một số Tỳ kheo chạy theo dục lạc, mới a dua theo Bà La Môn mà tuyên bố bỏ những giới nhỏ nhặt.

Đối với hai vị A La Hán này thì sự giải quyết bỏ những giới nhỏ nhặt đâu phải là việc khó, vì họ có đủ Tam Minh nên nhập vào Niết Bàn sẽ hỏi Đức Phật bỏ những giới nào? Tại sao hai vị A La Hán có đầy đủ thần thông, mà không làm điều này lại còn tranh cãi với nhau không

khác gì phạm phu. Đại Thừa có thủ đoạn nhưng không khôn ngoan khi họ lồng vào những loại kinh này để lừa đảo tín đồ Phật Giáo. Trí tuệ học giả tưởng giải của Thầy Chơn Quang lọt vào cạm bẫy của Bà La Môn nên đã vô tình nổi giáo cho Đại Thừa hạ bệ những vị đại đệ tử của Đức Phật một cách quá đáng. Hai vị đại đệ tử này đều từ giới luật mà đạt được quả vị A La Hán. Không do giới thì làm sao các ông có được thiên định, có được Tam minh, chứng quả A La Hán. Sao các ông lại bỏ những giới luật nhỏ nhặt?

Các bậc A La Hán đều do giới sanh ra, cho nên đức Phật nói: **Ta nói giới luật là Ta nói tâm ly dục, ly ác pháp.** Nếu tâm không ly dục ly ác pháp thì làm sao chứng quả A La Hán được, phải không? Cho nên các nhà Đại Thừa đã dìm Phật Giáo xuống. Thầy Chơn Quang không hiểu biết, bắt chước ngoại đạo diệt Phật Giáo một lần nữa khi nói các bậc A La Hán Thánh Tăng của Phật Giáo như kẻ phạm phu không bằng chư Thiên. Đó là một lời phỉ báng Phật Giáo tận cùng, sau này Thầy Chơn Quang không thể tránh khỏi quả báo này. Các bậc Hòa Thượng tôn túc chỉ có vô tình xương minh Đại Thừa mà còn chịu nghiệp quả khổ đau. Các vị A La Hán này sống một đời sống phạm hạnh, giới luật nghiêm chỉnh mà đến bây giờ không có một vị Hòa Thượng nào sống được bằng các vị đó, thế mà Thầy Chơn Quang dám phỉ báng những bậc A La Hán.

Dám phỉ báng những bậc A La Hán như ngài Ca Diếp và Ngài Phú Lô Na tức là phỉ báng Phật Giáo. Đức hạnh của Ngài Phú Lô Na khó có ai sánh kịp. Chúng ta hãy nghe đây:

Một hôm Ngài Phú Lô Na xin Phật để đi độ chúng sanh ở xứ Sunaparanta thì đức Phật hỏi Ngài: Độc ác, thô bạo, này punna là người xứ Sunaparanta nếu người xứ đó chửi bới nhiếc mắng ông, ở đây ông nghĩ thế nào?

- Nếu người xứ đó chửi bới nhiếc mắng con, ở đây con sẽ nghĩ "Thật là hiền thiện là người xứ đó. Vì những người đó không lấy tay đánh đập con".
- Nếu như người xứ đó lấy tay đánh đập ông, thì ông nghĩ sao ?
- Nếu người xứ đó lấy tay đánh đập con thì con sẽ nghĩ: Thật là hiền thiện, Vì những người xứ này không đánh đập con bằng cục đất.
- Nhưng nếu họ đánh đập ông bằng cục đất, thì ở đây ông nghĩ thế nào?
- Vậy con sẽ nghĩ: thật là khéo hiền thiện. Vì những người xứ này không đánh đập con bằng gậy.
- Nhưng nếu họ đánh đập ông bằng gậy thì ông nghĩ thế nào?
- Vậy con sẽ nghĩ: Thật là khéo hiền thiện, vì những người xứ này không đánh đập con bằng kiếm.
- Nhưng nếu những người này đánh ông bằng kiếm, thì ông nghĩ như thế nào?
- Con sẽ nghĩ: Thật là hiền thiện vì những người này không đoạn mạng con với cây kiếm sắc bén.
- Nếu họ đoạn mạng ông với cây kiếm sắc bén, thì ông nghĩ như thế nào?
- Vậy con sẽ nghĩ: Thật là hiền thiện vì người xứ đó vẫn còn thương con".

Câu chuyện trên đã nói lên được đạo hạnh của một vị Thánh Tăng không thể lường được.

Đến mức độ người ta giết ông, ông vẫn còn thương người ta. Một người như vậy là người đã ly dục, ly ác pháp hoàn toàn thì làm gì còn tranh chấp những việc nhỏ nhặt đó. Phải không hỏi các con? Mà ly dục ly ác pháp đâu phải ly bằng ngôn ngữ được, mà phải ly bằng bằng giới luật.

Đọc lại một đoạn sử của Ngài Phú Lô Na, chúng ta thấy rõ ràng ông phú Lô Na là bậc Thánh Tăng. Không lẽ một vị Thánh Tăng mà lại tuyên bố bỏ những giới nhỏ nhặt như vậy thì thật là vô lý. Đúng là lý luận này của ngoại đạo diệt Phật Giáo.

Tóm lại việc phỉ báng bậc Thánh Tăng A La Hán đại đệ tử của Đức Phật là một việc làm tội lỗi rất lớn đối với Phật Giáo, đối với loài người.

ĐỨC PHẬT VÀ CHÚNG THÁNH TĂNG ĐỀU ĂN NGÀY MỘT BỮA MÀ ĐÃ CHỨNG ĐẠO.

Hỏi: *Thật tình chúng con rất mến mộ Thầy Chơn Quang chính chúng con đã kêu gọi bạn bè đóng góp tiền để in quyển sách Luận Về Luân Hồi Nhân Quả. Thậm chí những cuộn băng của thầy Chơn Quang chúng con rất quý nhưng từ khi chúng con nghe được cuộn băng mà thầy Chơn Quang nói về Thầy Thông Lạc, có những điểm mà trước đây chúng con nghe qua những cuốn sách, băng của Thầy giảng viết thì khác, có những điểm như thế này Thí dụ: Thầy Chơn Quang nói rằng thầy không có đồng ý với sư ông (Thầy Chơn Quang đang nói chuyện với các đệ tử về Thầy nên gọi là sư ông). Nói rằng sư ông Thông Lạc còn những điểm mà Thầy không đồng ý là ăn uống không đủ chất bổ. Ăn uống không đủ chất bổ thì không thể nhiếp tâm được, thậm chí mình ăn no đi, ăn thật no nữa là khác, chỉ cần đi kinh hành một chút xíu thì bắt chân lên ngồi là nhiếp tâm được liền; còn ăn uống thiếu thì nó hại đến não thì làm cho mình bệnh hoạn này kia. Đó là sư ông ở tu viện Chơn Như bệnh nặng lắm. Xin Thầy từ bi chỉ dạy cho.*

Đáp: Để xác định điều này quý cư sĩ về đây trực tiếp gặp Thầy, có thấy Thầy bệnh nặng không?

- Dạ không, Thầy không có bệnh nặng.

Thầy làm việc suốt đêm từ 7 đến 12 giờ đêm, rồi Thầy chỉ đi nghỉ chút xíu, khuya Thầy dậy tọa thiền phục hồi sức khỏe để ngày hôm sau làm việc nữa. Trong một thời gian ngắn chưa đầy 3 năm bộ sách Đường Về Xứ Phật nhiều tập và các tập sách khác trên 5000 trang giấy được Thầy soạn thảo ra. Một khả năng làm việc phi thường như vậy thì các con cũng đủ biết Thầy làm việc rất nhiều. Và Thầy còn tiếp tục soạn thảo bộ sách đạo đức làm người nhiều tập. Trong lúc ấy Thầy vừa trả lời thư các cư sĩ bốn phương và cũng vừa làm việc trên máy vi tính để in thành sách với những trang sách có mỹ thuật như người chuyên nghiệp, nhằm để hoàn tất một cuốn sách đẹp, chứ không in bừa bãi thiếu mỹ thuật. Thầy làm việc như vậy quý Phật tử phải thấy được sức khỏe của Thầy không kém thua những người còn trẻ. Trong lúc tuổi Thầy đã 74. Nhất là Thầy chỉ ăn ngày một bữa. Ăn ngày một bữa không thiếu sức khỏe, không bị bệnh đau. Ăn ngày một bữa ít bệnh đau hơn người ăn nhiều bữa. Đau bệnh phần lớn là tâm phiền não, giận hờn lo lắng, khổ đau, thương ghét, v.v... kể đó là do ăn uống không điều độ, ăn uống quá nhiều, ăn uống phi thời, ăn nhiều bữa, ăn uống không vệ sinh, v.v... Ăn uống nhiều sanh ra dục tâm liên hệ giữa nam nữ, phạm cấm giới làm hư hoại Phật pháp, còn ăn ngày một bữa đủ sống không sanh dục, không hôn trầm, dễ tu hành.

Trong giới luật của Phật đã cấm không cho tu sĩ ăn uống phi thời. Người mới vào tu như một sa di Tăng hay sa di Ni, thọ 10 giới thì giới thứ 9 cấm ăn phi thời, còn Tỷ kheo thì thọ 250 giới. Giới thứ 37 cấm ăn phi thời, giới này thuộc giới đọa địa ngục (Ba dật đề). Lý luận của Thầy Chơn Quang ở trên là lý luận của người phá giới để chạy theo tham dục về ăn uống. Những lý luận của Thầy Chơn Quang tức là Thầy Chơn Quang không hiểu thiền của đạo Phật, thầy giẫm lại lối mòn của các Tổ nên bảo: "Ăn thật no chỉ cần đi kinh hành một chút xíu thì bắt chân lên ngồi là nhiếp tâm được liền". Như quý Phật tử đã biết, thiền của Phật là phải liả tâm tham diệt ác pháp, chứ không phải ngồi bắt chân lên là nhiếp tâm không vọng tưởng. Thiền của Phật là ngăn ác diệt ác pháp tức là ly dục ly ác pháp, cho nên nếu còn tham ăn, tham dục mà gọi là thiền định thì đó là tưởng thiền, thiền Đông Độ, thiền Đại Thừa, v.v...

Tóm lại ngày xưa Đức Phật và chúng Thánh Tăng ăn ngày một bữa mà tu hành chứng đạo làm chủ sự sống chết chấm dứt luân hồi sanh tử, còn bây giờ tu sĩ ăn uống phi thời cho bổ khỏe phá giới luật Phật tận cùng. Sống đời sống phi phạm hạnh. Vì thế chẳng có vị tu sĩ nào chứng quả giải thoát làm chủ sanh, già, bệnh, chết, chấm dứt luân hồi sanh tử được. Rất uổng phí một đời tu hành, đời chẳng ra đời đạo chẳng ra đạo.

THẦY CHƠN QUANG GIẢM LẠI KIẾN TƯỜNG CỦA ĐẠI THỪA

Hỏi: *Thầy Chơn Quang nói rằng con đường Đạo Phật trong tương lai theo ý của Thầy thứ nhất là phải tôn kính Phật thật nhiều thì mới có chứng đạo được và thứ hai là phải có lòng vị tha vô hạn để cứu độ đời. Còn tu mà ăn ít, ngủ ít, như vậy tức là không có chứng đạo được, còn có thể tác hại nhiều hơn nữa. Cho nên cuối cùng Thầy dẫn chứng rằng con đường của Thầy đi là con đường được Phật chấp nhận. Sự dẫn chứng đó là Thầy có một người đệ tử ngồi thiền cảm thấy ngồi như mới ngồi 15 phút mà thật ra là đã ngồi hai tiếng đồng hồ. Trong*

khi vị sư đó được nhập vào hội Đức Phật đang thuyết pháp và nghe Đức Phật thuyết pháp rất hay và nói rằng: Đức Phật thuyết pháp y như Thầy Chơn Quang thuyết. Đó là kết luận của cuộn bằng mà con được nghe. Kính xin Thầy chỉ dạy.

Đáp: Thầy Chơn Quang nói tôn kính chư Phật thật nhiều, nhưng tôn kính như thế nào thì Thầy Chơn Quang không nói rõ. Nếu Thầy lập lại ý của kinh sách Đại Thừa mà từ xưa những kinh sách này đã dạy như:

1- Kinh sách Đại Thừa dạy là phải lạy hồng danh tam thiên chư Phật để tiêu tội nghiệp chướng (Lạy hồng danh sám hối). Lạy hồng danh sám hối tức là kinh sách Đại Thừa cho đó là tôn kính chư Phật. Khi tôn kính chư Phật lạy hồng danh sám hối thì tiêu tội nghiệp chướng. Nếu dựa vào kinh sách này mà Thầy Chơn Quang cho là chứng đạo thì tôi e rằng không đúng. Vì từ xưa đến ngày nay có biết bao nhiêu người cung kính tôn trong Phật theo kiểu lạy sám hối tam thiên chư Phật mà có thấy người nào tiêu tội và chứng đạo đâu?

2- Phải có lòng vị tha vô hạn để cứu độ chúng sanh. Điều này kinh sách Đại Thừa đã dạy "Hành Bồ Tát Đạo", tức là thực hiện lòng vị tha vô hạn để cứu độ chúng sanh. Nhưng con người tu chưa chứng đạo thì làm sao có lòng vị tha vô hạn được. Phải không quý vị?

Tâm còn tham, sân, si chưa lìa, thì lòng vị tha vô hạn ở chỗ nào có được? Vì thế những người tu chưa chứng mà thực hiện Bồ Tát Đạo, cũng giống như người mù dắt một đám người mù mà đi.

Vì lòng vị tha vô hạn của người tu chưa chứng để độ chúng sanh, vì thế độ chúng sanh đâu không thấy mà thấy độ danh, độ lợi, độ chùa to, Phật lớn, độ xe hơi, tivi, tủ lạnh.v.v...

Có lẽ Thầy Chơn Quang nghĩ rằng người tu có chùa to, Phật lớn, tủ lạnh, tivi là chứng đạo.

3- Thầy Chơn Quang dạy: ăn ít, ngủ ít thì tu không chứng đạo. Thầy dạy như vậy có ngược lại với Phật Giáo hay không?

Đức Phật và chúng Thánh Tăng, Thánh Ni ăn ngày một bữa sao các Ngài lại chứng quả giải thoát, tự tại trong sanh tử, chấm dứt luân hồi mà trong kinh sách Nguyên Thủy còn ghi rõ ràng. Thời nay quý Thầy ăn uống phi thời thân xác mập phì, đau bệnh liên tục, lúc nào cũng thuốc thang châm cứu. Vậy chứng đạo chỗ nào?

Thầy Chơn Quang dám phỉ báng Đức Phật và chúng Thánh Tăng và Thánh Ni như vậy không sợ tội đọa địa ngục sao?

Tại tu viện Chơn Như Thầy đã tiếp nhận những tin tức từ chùa Phật Quang loan báo: "Thầy Thông Lạc chết, Thầy Thông Lạc bệnh nặng, Thầy Thông lạc bại liệt, Thầy Thông Lạc ói ra máu, ...". Những tin tức loại này đã làm cho một số Phật tử hoang mang dao động. Nhờ những tin tức này mà Thầy mới được rảnh rang. Làm một vị Thầy có trách nhiệm và bản phận đối với đệ tử của mình thì rất vất vả, nhưng nếu chỉ cần có số lượng đệ tử đông thì để làm danh làm lợi chứ họ tu hành đi đến đâu. Điều này đã chứng minh cụ thể, hiện giờ số lượng tu sĩ đông như kiến mà tu hành chẳng đi đến đâu cả. Ai chịu trách nhiệm này?

Một người nhập định thì không có thời gian và không gian thì làm sao trong 2 tiếng đồng hồ mà cảm thấy bằng 15 phút. Như thế chứng tỏ vị này chưa phải nhập định mà đã rơi vào trạng thái "lên đồng" của tướng ám. Sắc và tinh tướng hiện ra. Thầy ấy cảm thấy mình như đang dự hội Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp giống như Thầy Chơn Quang.

Vị sư ấy chưa chứng minh được đời sống phạm hạnh, giới luật còn vi phạm thì làm sao sư lý dục ly ác pháp được để nhập đúng chánh định. Chưa nhập đúng chánh định thì làm sao có Tam Minh; không có Tam Minh thì làm sao dự hội thuyết pháp được. Như vậy rõ ràng vị sư này nhập vào định tưởng, bị sắc tinh tướng ma.

Tóm lại vị sư này rơi vào định tưởng, một loại thiên định đưa đến bệnh thần kinh. Hầu hết những người có nhiệt tâm tu hành thiên định đều bị bệnh thần kinh này mà chúng tôi đã gặp rất nhiều.

PHƯỚC CHÚNG SANH CHƯA ĐỦ, TÌM MỘT VỊ A LA HÁN RẤT KHÓ.

Hỏi: Bạch Thầy, Thầy nói đợi cho có 10 vị A La Hán, mà bây giờ kiếm một vị cũng không ra. Nếu không có 9 vị như Thầy thì họ không chịu tin, mà đợi cho có đủ chín vị nữa, thì con coi bộ khó quá, đợi chừng nào mới có vị thứ nhì?

Đáp: Một người tu chứng trong giai đoạn này làm Phật sự, khó có người tin được, bởi vậy cần phải có 10 người tu chứng để chỉnh đốn lại kinh sách Phật, thì mọi người mới tin. Vì thế một người không thể chỉnh đốn lại được.

Phước của chúng sanh chưa đủ, vì thế các vị A La Hán chưa xuất hiện, chứ không phải chúng ta tìm một vị A La Hán khó. Chúng ta cứ sống đúng đức hạnh giới luật của Phật thì các bậc A La Hán xuất hiện. Chỉ vì chúng ta sống không đúng đức hạnh giới luật của Phật nên chúng ta tìm một vị A La Hán rất khó. Giới luật là mẹ sanh ra A La Hán. Cho nên tất cả Tăng Ni giới luật nghiêm chỉnh thì không những 10 vị A La Hán mà có hàng trăm vị A La Hán xuất hiện. Giới luật ở đâu là có bậc A La Hán ở đó; Bậc A La Hán ở đâu là giới luật ở đó. Như vậy bậc A La Hán đâu phải khó tìm Phải không quý vị?

Bậc A La Hán từ con người mà có, chứ không phải ngoài con người mà tìm được bậc A La Hán. Con người giữ giới nghiêm chỉnh, tu tập đúng pháp ngăn ác diệt ác, sanh thiện tăng trưởng thiện, sống không làm khổ mình khổ người, là bậc A La Hán. Xưa Đức Phật còn tại thế, Ngài đã xác định: **Giới luật còn là Phật Pháp còn, giới luật mất là Phật pháp mất. Câu nói này có nghĩa là; Giới luật còn là còn bậc A La Hán còn, Giới luật mất là bậc A La Hán mất.**

Quý Phật Tử đừng bảo rằng một vị A La Hán khó kiếm, chẳng qua chỉ vì Tăng, Ni không giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh nên Bậc A La Hán khó kiếm.

Tóm lại bậc A La Hán xuất hiện ra đời là vì chúng sanh có đủ phước báo thọ hưởng phước vô lậu.

PHÁP SAI CHỨNG NGƯỜI KHÔNG SAI

Hỏi: Kính bạch Thầy con Thấy có một số quý Tăng Ni khi thuyết pháp với tâm lòng rất tốt. Nhưng vì pháp mà quý vị đó học được qua Thầy tổ ngày xưa như thế nào, thì học hỏi như thế đó. Chưa hẳn là quý vị có tâm ác, lừa đảo Phật tử đâu. Kính xin Thầy giảng dạy.

Đáp: Pháp sai chứng người không sai; người không sai thì phải có trí tuệ; có trí tuệ thì mới nhận ra pháp sai. Pháp sai tức là pháp lừa đảo, dối gạt người. **Nhận ra pháp sai mà cứ hành pháp sai tức là lừa đảo, lường gạt người.**

Vì thế, người mới vào tu là người tốt. Sau một thời gian tu học pháp sai biến họ trở thành người xấu. Hằng ngày phải làm nghề lừa đảo: cúng bái, tụng niệm, cầu siêu, cầu an, v.v... Cầu siêu cầu an là một cái nghề làm giàu có nhiều tiền một cách dễ dàng. Cho nên biết pháp sai nhưng các Thầy không bao giờ bỏ.

Người mới vào tu thì nghèo đến đổi một đồng xu dính túi còn không có. Nhưng sau khi tu lâu có những kiến giải, họ đứng vào vị trí trụ trì, giảng sư, thì tiền bạc nhiều, danh vọng lớn nên họ không thể bỏ những pháp sai, vì nhờ những pháp sai lừa đảo này mà họ sống trên nhung lụa. Thế nên làm sao họ bỏ được.

Chúng ta không thể lường được những tu sĩ mượn tôn giáo để kinh doanh buôn bán, có khi còn buôn đồ lậu thuế. Những người này là những người không những buôn bán tôn giáo, mà còn buôn bán đồ trái pháp luật. Chỉ có một thời gian năm, ba năm sau, là họ cất chùa rất đẹp; họ sắm xe hơi nhà lầu đàng hoàng; tủ lạnh, ti vi cái gì ngoài đời có là họ cũng có hết.

Tóm lại pháp sai dẫn người đi vào chỗ sai. Pháp lừa đảo, dối gạt người sẽ dẫn người đi vào chỗ lừa đảo, gổi gạt. Cho nên kinh sách Đại thừa làø kinh sách kiến giải của các nhà học giả

xưa và nay, là những kinh sách mà mọi người cần phải được lưu ý. Vì đó là những kinh sách phi đạo đức, lừa đảo, dối gạt người. Biến người tốt thành người xấu, bằng chứng rõ ràng những tu sĩ Phật Giáo hiện giờ đang hành nghề phi pháp.

ĂN NGÀY MỘT BỮA

Hỏi: Kính bạch Thầy, Thầy bắt đầu ăn một bữa chừng bao lâu rồi?

Đáp: Sau hạ năm 1970 Thầy rời khỏi Tu Viện Chơn Không, tìm nơi nhập thất tu hành, cuối năm 1970 vào đầu tháng 10 sống ngày một bữa, không ăn uống phi thời, nhất định sống y như Phật, làm như Phật. Nhưng vẫn giữ pháp môn "tri vọng" của Hòa Thượng Thanh Từ tu tập. Thầy tu pháp đó chín năm trời liên tục. Nhưng kết chỉ là những thiền định tưởng, tuệ tưởng, thần thông tưởng, v.v...

Tóm lại Thầy ăn ngày một bữa vào đầu tháng 10 năm 1970 và từ đó không còn ăn uống phi thời nữa.

ĂN NGỌ

Hỏi: Kính bạch Thầy, gia đình con mọi người bận đi làm công việc này, việc kia, thành ra muốn ăn ngày một bữa phải lấy giờ nào? Đúng ra thì phải ăn giờ ngọ, nhưng chồng và các con ở trong văn phòng hay ở trong xí nghiệp đang làm việc, không về được, đến chiều mọi người mới về nhà. Như vậy chúng con làm sao ăn ngọ được?

Đáp: Mọi người hiểu ăn ngọ là ăn đúng vào giờ ngọ tức là ăn giữa ngày. Quan niệm như vậy Thầy e rằng không đúng. Ăn ngọ có nghĩa là ăn một bữa trong ngày, ăn để sống tức là ăn vào thời gian nào cũng tốt, nhưng vì Đức Phật ngày xưa đi khát thực nên chọn vào trưa để tiện việc đi xin; tiện việc cho người Phật tử cúng dường và tiện việc tu tập.

Một cộng đồng tập thể của gia đình có nhiều người, vì thế sự ăn uống không thể nào riêng rẽ. Riêng rẽ sẽ tạo cảnh buồn chán. Trong gia đình chỉ có giờ ăn mọi người mới sum họp. **Gia đình mình sum họp vào giờ nào là mình chọn lấy giờ đó ăn ngọ.** Ăn cho vui cửa vui nhà. Ăn như vậy mới chính là ăn cơm ngọ. Còn nói tôi ăn cơm ngọ là phải tới giờ ngọ tôi mới ăn, còn những giờ khác thì tôi không ăn. Như vậy là người cố chấp, không đúng phương pháp ăn cơm ngọ của Phật. Vì ăn cơm cũng là một hành động sống, sống không làm khổ mình khổ người.

Nếu chấp giờ ngọ là phải đúng giờ trưa, thì 12 giờ trưa ở Việt Nam lại là 12 giờ đêm ở Mỹ. Như vậy tính mốc thời gian thì không đúng. Chỉ có lấy mốc đạo đức nhân bản là đúng nhất, hợp lý nhất, và rất thích hợp với Phật Giáo. Vì Phật Giáo chủ trương "**ngăn ác diệt ác pháp**" hoặc "**các pháp ác không nên làm, nên làm các pháp thiện**" hay "**ly dục ly ác pháp**".

Tóm lại, **khi ăn cơm ngọ thì hãy chọn bữa ăn nào mà có mặt mọi người trong gia đình đầy đủ.** Ăn không làm khổ mình khổ người, chỉ duy nhất có một bữa ăn là ăn cơm ngọ.

GIỚI CẤM HAI VỊ TỖ KHEO KHÔNG ĐƯỢC NGỦ CHUNG

Hỏi: Bạch Thầy, trong cuộn băng của Thầy Chơn Quang nói về Thầy gán phân nửa cuộn băng mà Thầy Chơn Quang nói rất hay là nói về Thầy, tức là Thầy Chơn Quang đã từng ở tại đây cả một năm trời.

Nào là có những lúc nằm bên cạnh Thầy, buổi trưa, Thầy ngủ trưa rồi Thầy còn nhường ghế,

nhường giường cho Thầy Chơn Quang ngủ nữa, lúc đó Thầy rất dễ dãi, Thầy cho Thầy Chơn Quang thoải mái, ăn ngày ba bữa, muốn làm sao thì làm, mà cũng không cần phải tu nữa. Tụi con nghe nói ở với Thầy 1 năm, tụi con nói Trời ơi sướng quá! Tha hồ mà học hỏi! Rốt cuộc Thầy Chơn Quang nói: Lúc đó, Thầy dạy mà Thầy Chơn Quang học một tháng trời mà không có bắt được cái đường dây hơi thở, mà nhiều khi phải chạy lúp xúp, chạy thở hào hển. Con không hiểu là lúc đó Thầy dạy cho Thầy Chơn Quang đặc biệt làm sao mà tụi con không hiểu nổi.

Rồi Thầy Chơn Quang kể lại: Thầy nói chuyện túc duyên giữa Thầy với Thầy Chơn Quang, tụi con nghe thích quá hà! Vậy xin thầy kể lại cho đại chúng ở đây nghe.

Đáp: Thầy Chơn Quang thường sống trong tưởng nên tưởng ra mà nói với quý vị cho vui, chứ giới luật Phật cấm không cho hai vị Tỳ Kheo ngủ chung. Nhưng ghé nhường giường thì có, mà ngủ chung thì không có.

Cho Thầy Chơn Quang ăn thoải mái thì có, vì Thầy Chơn Quang đang bệnh hạch hầu, ăn uống không được, người ốm xanh xao, v.v... Thầy nhiếp tâm trong hơi thở không được vì bệnh hạch hầu, nên Thầy cũng không có tu hơi thở được. Còn chạy lúp xúp, và thở hỗn hển thì Thầy không có dạy, mà chỉ dạy năm hơi thở hồi hướng một câu cũng giống như bây giờ Thầy dạy năm hơi thở tác ý một câu,...

Nói về túc mạng thì Thầy Chơn Quang thường nói chuyện với thầy về những đời trước của mình: Thầy tưởng đời trước của Thầy là Trương Lương, là Khổng Minh. Khi nói như vậy Thầy biết đó là Thầy Chơn Quang đang sống trong tưởng, Thầy liền lái qua nhân quả mà trả lời: Nếu đời trước là Trương Lương và Khổng Minh thì đời nay mình phải thông minh như những người ấy. Cho nên xem quả hiện tại mà biết nhân ở quá khứ, còn xem nhân hiện tại thì biết quả ở vị lai. Còn thầy Chơn Quang hiện giờ thông minh thì nhân quá khứ là một danh tướng. Thầy không chấp nhận vấn đề sống trong tưởng, nhưng không nói thẳng mà chỉ nói nhân quả cho thầy Chơn Quang tự hiểu.

Thí dụ: Như cuộc đời hiện tại của mình đang sống là một tu sĩ Phật Giáo, là duyên tu trong đời trước. Vì thế tuổi trẻ trở thành tu sĩ sớm như thế này. Luận như vậy là luận nhân quả có thời gian. Còn luận đời trước mình là ông này ông kia là luận theo kiểu Đại Thừa mê tín. Nghiệp tái sanh chứ không có ông này ông kia tái sanh. Mà nghiệp chỉ là hành động thiện ác của ông ta, chứ không phải ông ta.

Cuốn Luận Về Nhân Quả của Thầy Chơn Quang viết ở Thường Chiếu chứ không phải viết ở tu viện Chơn Như. Nhưng khi mang tập bản thảo này về đây, và nhờ Thầy đọc lại, cho lời giới thiệu. Trước khi viết lời giới thiệu Thầy có khuyên Chơn Quang bỏ bớt những tưởng giải, nhất là tưởng về Thầy Thanh Từ và Thầy Nhật Quang. Cuốn sách này có lợi ích về nhân quả nhưng vì viết về tưởng nhiều quá nên mất giá trị. Khiến người ta mê tín chẳng lợi ích nhiều cho con người.

Nói về hơi thở thì ngay từ bắt đầu dạy người tu tập về hơi thở Thầy đã dạy theo kinh nghiệm dùng hơi thở tập tĩnh thức, dùng hơi thở phá hôn trầm.

- 1- Dùng năm hơi thở hướng tâm một lần (xưa Thầy dùng chữ "hồi hướng" để Đại Thừa và Hòa Thượng Thường Chiếu không nghi ngờ)
- 2- Dùng năm hơi thở, đi kinh hành 20 bước để phá hôn trầm.
- 3- Dùng một hơi thở chậm nhẹ và năm hơi thở bình thường là để phá hôn trầm nặng hơn.
- 4- Hơi thở ra biết ra, hơi thở vào biết vào và kèm theo pháp hướng tâm, như trong kinh Nhập Tức Xuất Tức.

Thầy không bao giờ dạy sai kinh điển Phật, không dạy sai lời Phật dạy. Đức Phật dạy như thế nào thì Thầy dạy như thế nấy. Thầy không kiến giải pháp mới mà chỉ dạy đúng như lời dạy của Đức Phật để làm Phật Giáo sống lại. Pháp nào của Đạo Phật là phải trả về cho Đạo Phật, pháp nào không phải là phải loại trừ ra khỏi Phật Giáo. Không được lừa đảo tín đồ Phật Giáo.

Tóm lại mục đích cuộn băng mà các con được nghe Thầy Chơn Quang thuyết, dù nói thuận

chiều hay nghịch chiều với Thầy đều có mục đích duy trì thế giới siêu hình, vì thế giới siêu hình còn có thì để lừa đảo và làm giàu trên mồ hôi nước mắt của người khác, khi mình tu chưa chứng.

KHI NÓI VỀ ĐẠI THỪA

Hỏi: Bạch Thầy con xin hỏi Thầy câu cuối cùng, vì bây giờ sắp tới giờ ngo rồi, mà câu này cũng rất là quan trọng. Người ta nói: khi Thầy nói, phê bình về Đại thừa, và Thiền đông độ. Giọng nói của Thầy hơi sần, có không thừa Thầy? Xin Thầy...

Đáp: Thật ra nói Thầy sần thì không đúng, vì kinh sách Đại Thừa và Thiền Đông Độ không có làm điều gì cho Thầy sần, vì nó là kinh sách, là lời dạy của các Tổ, không đúng như lời dạy của Phật, vì nó là sản phẩm của những nhà học giả tu hành chưa tới nơi, tới chốn, chứ không phải của hành giả đạt đạo.

Thường người ta giận là giận con người, chứ có ai giận kinh sách bao giờ. Giọng nói của Thầy có "gần mạnh" những từ dùng "thẳng thẳng" "mạnh bạo" như một đấng tướng xông trận, nhưng không phải vì thế mà gọi là cảm tức, giận hờn được. Nếu người hiểu biết giọng nói đó là tiếng chuông xé nát bầu không gian, để cảnh tỉnh mọi người đừng quá u mê, đừng nghe theo giáo pháp phi đạo đức, phi công lý và công bằng, giáo pháp đầy sự mê tín lạc hậu, lừa đảo mọi người, v.v...

Giáo pháp đó đã giết chết biết bao nhiêu Thầy Tổ của chúng ta trải qua hai mươi mấy thế kỷ, giờ đây đang giết chết chúng ta và sẽ giết chết con cháu của chúng ta sau này.

Tiếng nói của Thầy là tiếng nói chung của nhiều người, từ trong tâm trạng đau khổ của những ai đã thiết tha đi tìm đường giải thoát của Đạo Phật.

Thầy nói ra, không phải vì sần hận đâu. Giọng nói gần mạnh của Thầy là để cho mọi người hiểu biết mà cố tránh giáo pháp này vì giáo pháp này sẽ giết chúng ta như trên Thầy đã nói. Suốt cả cuộc đời tu hành của chúng ta, tu mà chẳng có gì hết.

Từ khi Đức Phật tịch, Giáo pháp của Ngài đã bị chìm mất. Thay thế bằng một tà giáo. Thầy tổ của Thầy, tức là các Hoà Thượng như là Hoà Thượng Phước Lưu, Ngài chết rất đau khổ vì bệnh bán thân. Hoà Thượng Thiện Hoà, Ngài là Thầy đỡ đầu, trên con đường học tập của Thầy, Ngài chết cũng rất đau khổ, vì bệnh bán thân.

Vì kiến chấp giáo pháp Đại Thừa nên họ phỉ báng Thầy, nói Thầy sần. Nhưng Thầy sần ai bây giờ? Tại sao Thầy lại sần giáo pháp đó để làm gì?

Không những Thầy là nạn nhân của giáo pháp đó mà còn biết bao nhiêu người nữa, bao nhiêu thế hệ nữa. Trong sách Thầy đã nói: Thầy là nạn nhân của giáo pháp Đại Thừa và Thiền Tông. Nếu Thầy không đủ phước Thầy cũng điên như Thầy Thông Vân, Thầy Thiện Thuận và rất nhiều người nữa,...

Tóm lại, một giáo pháp sai, giết hại biết bao nhiêu thế hệ tín đồ Phật Giáo mà không dám nói thẳng nói mạnh thì ai biết nó sai!!! Không biết sai thì ai biết đâu mà tránh!!! Phải không hỡi quý vị?

HỌ CHẤP NHẬN THẦY CÓ LỢI GÌ CHO THẦY?

Hỏi: Dạ bạch Thầy. Họ nói: nếu Thầy nói câu lời nhẹ nhàng hơn thì may ra họ còn chấp nhận được. Còn Thầy quát mạnh quá thì họ phải luôn, họ không nghe.

Đáp: Họ bảo Thầy nói nhẹ nhàng thì may ra họ còn chấp nhận, nói như vậy tức là họ đã kiến chấp Đại Thừa. Người kiến chấp tà pháp Đại thừa thì dù chúng ta có nói như thế nào họ

cũng chẳng nghe. Họ là người không trí tuệ, người không trí tuệ là người không đủ phước đi theo Phật Giáo. Phật Giáo đòi hỏi người đi theo Đạo Phật phải là người trí tuệ, biết phán xét pháp nào sai, pháp nào đúng, pháp nào có lợi ích cho mình cho người. Đối với Đạo Phật, người nào theo, làm đúng là có lợi ích cho người đó, chứ không phải làm lợi ích cho người hướng dẫn, người khác.

Vì thế họ chấp nhận hay không chấp nhận có lợi ích gì cho Thầy đâu? Còn cực khổ cho Thầy phải chỉ dạy. Trong lúc đời sống của Thầy chỉ có 3 y một bát chẳng có gì: danh không màng, lợi không tham.

Sau khi tu xong, Thầy quyết tâm nhập diệt bỏ thân này, vì xét thấy đời không có nghĩa gì cả, chỉ là một trò ảo tưởng của nhân quả. Chỉ có những người vô minh mới chìm đắm trong đó, mới chạy theo danh lợi đua đòi, không biết nhàm chán nên mới có chùa to Phật lớn, nên mới sống ăn uống phi thời, phạm giới phá giới làm cho Phật Giáo diệt mất, để rồi sản sanh ra một thứ giáo lý kỳ lạ đủ màu sắc mê tín, huyền hoặc, mơ hồ, trừu tượng,... đã giết hại biết bao nhiêu tín đồ Phật Giáo. Có những vị Hòa Thượng nào đã tu giải thoát được những gì? Hay chỉ có những thần thông ảo tưởng để lừa đảo người khác.

Chấp nhận lời Thầy nói có ích lợi gì cho Thầy? Hay Thầy phải chịu nhiều sự cực nhọc. Ai biết?

Không chấp nhận lời nói của Thầy thì Thầy có sao? Thầy cũng vẫn là người tu giải thoát, tâm bất động như cục đất, làm chủ được sự sống chết, chấm dứt được sự luân hồi. Quý vị không chấp nhận, Thầy có mất những điều này không?

Chấp nhận lời Thầy thì có lợi cho quý vị, chứ chẳng có ích lợi gì cho Thầy, phải không?

Chỉ vì sự đau khổ của con người, của tín đồ Phật Giáo. Sự đau khổ từ thế hệ trước cho đến thế hệ sau. Và từ đây về sau nữa khi kinh sách đó nếu còn, là còn đau khổ mãi, thì con cháu chúng ta sẽ phải khổ biết bao. Cho nên Thầy nói là ngăn chặn để con cháu chúng ta không lầm những giáo pháp này nữa. Cho nên, dù ai có nói Thầy là ngoại đạo, tà giáo đi nữa, thì thầy cũng chẳng sờn lòng, chẳng chùng bước. Chấp nhận hay không chấp nhận, lời nói của Thầy vẫn hùng hồn mạnh mẽ như gió bão, thẳng thắn như roi quất mặt, hùng dũng như chiến sĩ xông trận.

Thầy nói như vậy là đụng chạm, là đập bể nồi cơm của Đại Thừa, người ta sẽ giết Thầy.

Vì Phật pháp phải được trường tồn, vì con người trên hành tinh này cần phải có đạo đức nhân bản - nhân quả. Thầy không sợ ai nữa hết! Đối với Thầy cái chết là một sự nối tiếp cho sự sống chứ có mất mát đi đâu mà sợ. Cho nên, từ khi bộ sách Giáo Án Tu Tập của đạo Phật ra đời, Thầy đã quyết định xây dựng nền đạo đức không làm khổ mình khổ người trên hành tinh này và giúp cho mọi người không còn lầm đường lạc lối đi theo con đường của Phật Giáo mê tín ảo giác trừu tượng. Dù cho khối Đại Thừa mạnh như thế nào, cấm ngăn như thế nào thì Thầy cũng nói thẳng mặt. Sai nói sai, đúng nói đúng, không tư vị một ai. Còn biết những cái sai, tai hại cho con người mà im lặng không dám nói thì đó là hèn nhất. Không xứng đáng là một con người. Sống trong hiện hữu của mình phải có lợi ích cho loài người. Khi mình làm được điều gì có lợi ích cho mình, cho mọi người thì hãy làm. Thầy phải vạch ra cái đúng cái sai cho mọi người biết. Khi người ta biết sai thì Thầy mới dẫn dắt người ta đi vào đúng đường chánh pháp của Đức Phật.

Điều mà Thầy ước muốn đó là làm sao phổ biến đạo đức làm người, để đem lại hạnh phúc cho mọi người và được mọi người thực hiện đạo đức này. Thầy tin rằng khi con người thực hiện được đạo đức giải thoát này, thì tâm họ ly dục ly ác pháp.

Bộ sách đạo đức làm người phải ra đời đúng lúc, đúng duyên của nó thì mới làm lợi ích cho con người, nếu không đúng duyên đúng lúc thì chẳng có ích lợi gì hết.

Sách Thầy ra đời là đánh lên tiếng chuông cảnh tỉnh. Đánh lên tiếng chuông cảnh tỉnh để làm gì? Cảnh tỉnh là để cho có những người hiểu biết trợ giúp Thầy sau này làm sống lại Phật Giáo chơn chánh. Nếu Thầy không viết sách thì chẳng ai biết Phật Giáo đúng sai chỗ

nào. Còn trái lại Thầy im lặng không viết cuốn sách nào ra hết thì người ta làm sao biết để ủng hộ con đường chánh pháp của Phật được.

Hôm nay quý Phật biết được và ủng hộ Thầy, xây dựng con đường chánh pháp của Phật, là nhờ Thầy viết sách nói thẳng nói thật, vạch cái sai, chỉ cái đúng. Nếu không có sách của Thầy viết thì hiện giờ các con vẫn tin kinh sách Đại Thừa là đúng và lời nói của Thầy Chơn Quang là đúng. Phải không?

Kinh sách Đại Thừa, kiến giải của Thầy Chơn Quang và lời dạy của Thầy đúng hay sai đều không quan trọng, mà quan trọng là ở chỗ phải đúng lời dạy của Đức Phật, không được thêm bớt và có lợi ích thiết thực cho loài người, có thực sự làm chủ sanh, già, bệnh, chết hay không?

LẠY LỄ HỒNG DANH SÁM HỎI CHƯ PHẬT LÀ TIÊU TRỪ TỘI CHƯỚNG, TAI QUA NẠN KHỎI.

Hỏi: Kính bạch Thầy, có người dạy: chúng con phải lay lễ sám hối chư Phật thì có nhiều phước báo, tội chướng tiêu trừ, tai qua nạn khỏi và ngôi thiên hết vọng tưởng. Như vậy có đúng không xin Thầy chỉ dạy chúng con được rõ.

Đáp: Câu này Thầy đã trả lời câu hỏi ở trên rồi, nhưng Thầy sẽ giải thích thêm để quý vị rõ hơn.

Nhiều người lay lễ sám hối nhưng mà rốt cùng họ cũng chẳng tiêu trừ tội chướng, tai qua nạn khỏi. Họ lay hồng danh chư Phật, cứ vào ngày rằm, ngày 30 là họ đến chùa lay Phật. Niệm mỗi hồng danh Phật là họ lay một lay, tháng nào cũng vậy nhưng nhìn lại gia đình họ cũng chưa hết khổ mà còn có khổ đau nhiều hơn.

Những lời dạy này đi ngược lại lời dạy của Đức Phật. Phật dạy: **"Hãy tự thấp đức lên mà đi"**. Thế mà bây giờ lại nghe các nhà Đại Thừa Bà La Môn dạy lay lễ hồng danh sám hối thì được phước báo tiêu trừ tội khổ và ngôi thiên không vọng tưởng. Lời dạy này không đúng như trong kinh sách Nguyên Thủy. **Phật dạy: Ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp hay Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành.** Lời dạy như vậy rất thực tế và cụ thể, đem lại lợi ích thiết thực cho con người. Còn dạy lay lễ hồng danh sám hối thì quá mơ hồ trừu tượng, không thực tế, thiếu khoa học. Lối dạy như vậy là dạy mê tín, dắt con người vào thế giới tưởng.

Có bao giờ người ta lay lễ hồng danh mà nhập định được, chỉ có kinh sách học giả mới dạy như vậy mà thôi.

Tóm lại **những lời dạy lay lễ hồng danh chư Phật để được phước báo, tiêu trừ tội chướng, tai qua nạn khỏi và ngôi thiên nhập định, đó là những lời lừa đảo dối gạt mọi người cần phải cảnh giác, nếu không cảnh giác thì chỉ uổng phí cho một đời tu hành mà chẳng đến đâu.**

TIẾNG RÕNG SỰ TỬ CON

Chơn Như ngày 9 tháng 11 năm 2001

Kính bạch Thầy và cô Diệu Quang

Trong dịp con về Tiền Giang vừa qua con có duyên tiếp xúc với một nhà sư của Thiền Đông Độ để trao đổi tìm hiểu về giáo pháp của Đạo Phật qua hai đường lối của Thiền Đông Độ và của Chơn Như.

Cuộc trao đổi ý kiến của hai bên con nghĩ rằng cũng có lợi ích cho việc tu tập của con trong tinh thần tìm hiểu hòa giải để làm phương tiện cho việc tiến tu, chứ không phải là tranh luận

hơn thua.

Con là kẻ hậu học, sự hiểu biết của con còn non kém khi con chỉ có vài tháng ở Chơn Như nên chắc hẳn cũng có phần khiếm khuyết, chưa biết sự nhận định và ý kiến của con là đúng hay là sai nữa.

Vì có sự hỏi mà con phải trả lời theo sự hiểu biết của con. Nói để cho mọi người hiểu được tiếng nói của tập thể Chơn Như. Nói để Hoà Thượng và mọi người hiểu được những ưu tư khắc khoải của Thầy đối với Phật Giáo hiện nay, chứ thực tâm con không muốn bàn luận gì đến các bậc tôn túc.

Nếu những câu trả lời của con có điều gì phạm lỗi với Hoà Thượng, con thành tâm đề đầu đánh lễ sám hối với Hoà Thượng và con kính xin Hoà Thượng, kính xin Thầy và cô Út từ bi hỷ xả tha thứ cho con và chỉ dạy cho con sau này khi gặp những trường hợp như vậy thì con phải ứng phó như thế nào cho hợp lý. Con muôn vàn cảm tạ ơn đức của Thầy, cô chỉ dạy.

Con xin tường thuật lại buổi nói chuyện với nhà sư đó, kính trình lên Thầy và Cô xem xét.

Sau khi con xá chào nhà sư và Diệu Tịnh, cô bạn đạo của con. Nhà sư lên tiếng trước:

- Tôi biết cô ở Chơn Như, nên đến thăm và hỏi vài chuyện.

Con mời nhà sư ngồi và hỏi:

- Dạ! Con xin được hỏi, Sư tu ở chùa nào vậy Sư?

Nhà Sư đáp:

- Tôi ở Thường Chiếu

Con hỏi tiếp:

-Dạ! Sư có biết Thầy Chơn Như hay không vậy Sư?

Nhà sư đáp:

- Biết, Tôi biết Thầy Thông Lạc khi còn học khóa một ở Chơn Không. Trong một dịp đi Long Hải, Thầy Thông Lạc nói chuyện với huynh đệ của Thầy thì một số đồng chúng tại đó đến nghe. Khi về, Hoà Thượng nói Thầy tập họp đồ chúng khi chưa có lệnh của Hoà Thượng.

Nhà sư hỏi tiếp:

- Tôi rất kính trọng Thầy Chơn Như. Nhưng Thầy nói thẳng quá đụng chạm với Hoà Thượng Thường Chiếu, lại cho rằng giáo pháp của Hoà Thượng là Tà Thiên, và tự cho mình là chứng đắc có đúng không? Các Tổ thường nói: Vô sở chứng, vô sở đắc.

Con trả lời với nhà sư:

- Theo con hiểu chính bản thân Thầy Chơn Như đã hành giáo pháp của Hoà Thượng suốt 9 năm trời không có kết quả và những huynh đệ của Thầy cũng không có ai chứng đắc. Nên Thầy trở về Trảng Bàng tự tìm kinh Nguyên Thủy, miệt mài trau luyện thì đạt được đến Tứ Thiên và Tam minh và Hoà Thượng cũng đã xác nhận đúng như vậy. Thầy Chơn Như xin Hoà Thượng nhập diệt thì Hoà Thượng khuyên Thầy nên ở lại để độ chúng sanh.

Thầy Chơn Như về Trảng Bàng thu nhận đệ tử và tận tình chỉ dạy, nhưng suốt mười bảy năm trời người ta nửa tin nửa không, nghĩ rằng Thầy chưa chứng đắc nên không quyết chí tu, không giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh, nên buộc lòng Thầy phải nói sự chứng đắc để vững niềm tin với quý Thầy, nói để dạy đệ tử noi theo gương hạnh của Thầy mà tu tập.

Theo con nghĩ đó chỉ là phương tiện để độ người chứ riêng cá nhân Thầy Chơn Như rất

khiêm nhường khi nói về mình.

Thầy Chơn Như chỉ nói pháp của Thiên Đông Độ là ức chế tâm, chứ không có nói đến cá nhân của Hoà Thượng.

Nhà sư tiếp lời:

- Không riêng gì ở Thường Chiếu Trúc Lâm mà ở mọi nơi, ai cũng nói Thầy Chơn Như là Đệ Tử mà dám chỉ trích giáo pháp của Thầy Tổ.

Con trả Lời:

- Trước dư luận thì Thầy Chơn Như bị mang tiếng là đệ tử mà dám chỉ trích phê bình giáo pháp của Thầy Tổ. Nhưng nào có ai hiểu được đó là vì lợi ích cho Phật Pháp, lợi ích cho chúng sanh hiện tại và lợi ích cho nhiều thế hệ mai sau mà Thầy Chơn Như đã dám nói mạnh nói thẳng như vậy. Thầy đã hy sinh tình riêng của Thầy đối với Hoà Thượng để được lợi ích cho muôn người. Nếu Hoà Thượng hiểu được tâm tư nguyện vọng của Thầy Chơn Như, chắc hẳn Hoà Thượng phải thương người đệ tử chân thành của mình hơn ai hết. Đối với Hoà Thượng Thầy Chơn Như luôn luôn tôn kính là bậc Thầy, bậc tôn túc trưởng thượng. Chính người đã quỳ dưới chân Hoà Thượng xin Hoà Thượng triển khai giáo pháp Giới, Định, Tuệ, Thầy sẽ ở phía sau tiếp tay hỗ trợ với Hoà Thượng dẫn dắt Tăng Ni, và cư sĩ tiến tu theo đúng đường lối giáo pháp của Đức Phật đã vạch ra với ước nguyện có nhiều người chứng đắc để giữ vững mạng mạch của Phật pháp được trường tồn.

Vì có nhiều Phật tử hỏi nên bắt buộc Thầy Chơn Như trả lời đúng sự thật nên có phần đụng chạm đến nhiều pháp khác chứ thâm tâm Thầy Chơn Như không muốn hơn thua tranh luận với ai mà chỉ mong muốn làm lợi ích cho mọi người.

Thầy chỉ nói mạnh, nói thẳng đã phá sự mê tín, quả quyết không có thể giới siêu hình, việc cúng bái cầu an cầu siêu là vô ích.

Nhà sư tiếp lời:

- Hoà Thượng cũng có dạy không nên cúng bái, cầu an, cầu siêu đó chứ. Nhưng mà người ta không nghe vẫn cầu vẫn cúng.

Con nói thêm:

- Hoà Thượng chỉ nói phớt qua nên người ta không nghe. Thầy Chơn Như nói mạnh nói thẳng nên dễ đụng chạm, mà không nói thì người ta cứ làm sai, tụng kinh cúng bái mãi mà không có được kết quả gì

Nhà sư nói;

- Chúng sanh căn cơ còn thấp nếu đến chùa lại ngồi thiền thì họ đâu làm được! Phải tụng kinh, sám hối thì họ mới đến chùa.

Con trả lời:

- Nếu tụng kinh để họ đến chùa, cúng chùa thì là lợi ích cho mình vì mình mà không vì người. Ở chùa cũng có thể dạy Phật tử làm lành lánh dữ dạy Ngũ Giới, Thập Thiện cũng được đâu cần phải cúng bái cầu an, cầu siêu.

Con hỏi nhà sư:

- Con có đọc sách của Hoà Thượng viết Thiên Tông Việt Nam, Khoá Hư Lục, 33 Vị Tổ Trung Hoa,... Con tự nghĩ! Sao Hoà Thượng không triển khai giáo pháp của Đức Phật Thích Ca mà lại triển khai và hành pháp của các Tổ vậy sư?

Nhà sư đáp:

- Do truyền thừa, từ Đức Phật truyền thừa đến các Tổ. Các Tổ cũng có vị chứng đắc như Tổ Đạt Ma, Tổ Huệ Năng vậy.

Con nói:

- Truyền thừa từ đời này qua đời khác thì kinh sách sẽ có sự thêm bớt nên dễ sai lệch. Sao không căn cứ từ nơi gốc của Đức Phật vậy sư?

Sư trả Lời:

- Ở Trúc, Lâm Hòa Thượng cũng có dạy Kinh A Hàm đó chứ.

Con tiếp lời:

- Con nhận thấy ở Thường Chiếu lại hành pháp sám hối sáu căn của Tổ dạy mà không hành theo pháp Phật dạy là phòng hộ sáu căn. Theo con nghĩ phòng bệnh thì hơn chữa bệnh. Khi mắt đối cảnh tiếp xúc với sáu trần mà mắt nhìn nghiêng ngó dọc để sáu căn dính mắc với sáu trần thì tâm đã ô nhiễm rồi mới sám hối. Chi bằng lúc nào cũng phòng hộ sáu căn, mắt ngó xuống, luôn thu nhiếp thân tâm trong hơi thở, trong bước đi, thì sáu căn đâu có dính mắc với sáu trần, tâm đâu có ô nhiễm, nên đâu cần phải sám hối

Sư hỏi con:

- Hằng ngày cô sống với cái gì?

Con đáp:

- Hằng ngày con sống với cái ý thức và loại trừ tưởng thức.

Sư nói:

- Cô phải sống với A lại da thức, chứ ý thức cũng chưa đúng

Con trả lời:

- Con nói đây là ý thức thanh tịnh tức là A lại da thức, là thể tánh tịnh minh, là chơn tâm thường trú

Con hỏi lại vị sư:

- Sư dùng pháp biết vọng liền buông, lấy cái gì để buông vậy sư?

Sư đáp;

-Lấy cái biết để buông

Con nói:

- Ở Chơn Như cô Út dạy khi khởi niệm dùng câu tác ý để buông. Nhờ câu tác ý mà dễ buông dễ xả. Thầy Chơn Như thì dạy đúng theo kinh điển của Phật. Cô Út thì dạy xả tâm làm chủ cái ý.

Sư tiếp lời:

- Nếu đúng theo đường lối Nguyên Thủy thì phải đi khát thực. Không có bếp nấu ăn, và không có người nữ xuất gia

Con trả lời:

- Theo cuộc sống hiện tại thì phải linh động để thích hợp với xã hội hiện nay. Điều chủ yếu ở Chân Như là người tu phải khép mình trong giới luật để điều phục thân tâm trước những tham dục của con người

Con hỏi tiếp:

- Chỗ sư ăn ngày mấy bữa vậy sư?

Sư đáp:

- Buổi sáng ăn nhẹ, trưa ăn chánh, chiều uống bột vì còn lao động nên phải ăn như vậy

Con nói:

- Ở Chơn Như lấy giới luật làm nền tảng cho sự tu tập, cũng có lao động làm đường, làm đất. Buổi chiều cô Út có làm thêm mì cho những người lao động ăn, nhưng ai nấy quyết tâm giữ gìn giới luật nên không ăn, vẫn lao động vẫn ăn gạo mà cơ thể khỏe mạnh bình thường. Con nhận thấy giữ gìn giới luật, xả tâm tốt, hình như cũng có một sức mạnh của sự tu tập chứ không phải là không có.

Nhà sư nói:

- Thầy Chơn Như nói thẳng quá đụng chạm nhiều môn phái nên ở thành phố người ta có đốt kinh sách Đường Về Xứ Phật.

Con nói:

- Sách đến tay mọi người. Người ta tin, người ta đọc và thực hành thấy có kết quả cụ thể rõ ràng ngay trong cuộc sống của họ thì họ tôn quý kinh sách ấy hơn ngọc, hơn vàng xem đó là pháp bảo vô giá trong cuộc đời của họ.

Còn không tin thì gởi kinh sách trả về nơi xuất xứ, chứ tại sao lại đốt! Muốn che giấu sự thật chẳng? Tại sao họ lại không tôn trọng sự tự do tín ngưỡng của người khác. Khi đốt kinh sách họ có nghĩ rằng họ đã nhân tâm tàn ác không thua gì bạo chúa Tần Thủy Hoàng ngày xưa đã từng đốt kinh sách. Nhưng điều chủ yếu là họ có thu phục được lòng người hay không? Họ có nghĩ rằng họ đã làm một việc tàn ác, phí phạm mồ hôi nước mắt góp nhặt từng đồng của những người Phật Tử chân chánh đã đóng góp tiền của để in kinh sách.

Họ có biết rằng họ thiêu hủy một cuốn kinh sách thì mười cuốn sách lại ra đời. Sự tàn ác của họ lại kích động mạnh vào tâm của Phật tử khiến cho nhiều Phật tử đóng góp tiền bạc để in kinh sách nhiều thêm nữa.

Họ thiêu hủy làm sao được khi những lời dạy của Thầy Chơn Như trong sách Đường Về Xứ Phật đã khắc ghi vào tâm thức trong từng trái tim, trong từng khối óc của những người Phật tử này. Họ có thể xem thường mạng sống để tu hành bảo vệ chánh pháp.

Thầy trò Chơn Như mạng sống còn không màng thì sá gì cái danh với cái lợi. Chẳng qua là họ chưa hiểu về Chơn Như nên mới nói mới làm như vậy.

Sự tàn ác của những ai đã từng đốt kinh sách rồi đây sẽ trả giá kết quả cho việc của họ làm.

Nhà sư tiếp:

- Theo tôi nghĩ: Sự tu không phải là dễ dàng. Phật đã tu từ vô lượng kiếp mới được chứng đắc. Người tu do tạp khí từ nhiều đời huân tập nên khó giải thoát trong một kiếp. Kiếp này không đắc thì kiếp sau tu nữa.

Con nói:

-Nếu tâm dính mắc vào tạp khí nhiều đời thì sự tu sẽ bị trì trệ, tâm dễ thoái chuyển không tiến

lên được. Sao sư không nghĩ rằng Sư đã tu nhiều kiếp rồi, chỉ còn kiếp này là kiếp chót mà thôi?

Sư cười nói:

- Với đôi mắt của tôi thì tôi không xem thường cô là một người cư sĩ

Con cũng cười tiếp lời Sư:

- Dạ, con cũng vậy: Con cũng kính trọng Sư là một vị xuất gia. Con cần phải học hỏi ở mọi người.

Sư chào ra về trong sự vui vẻ, thoải mái.

Buổi nói chuyện chấm dứt. Con kính trình lên Thầy và cô xem xét và chỉ dạy cho con. Con thành tâm kính tin nơi Thầy và cô với sự trân trọng biết ơn và quý mến của con.

Kính ghi.

Con của Thầy và Cô Út.

Diệu Thanh

Ngày 25 tháng 10 năm 2001

Kính gửi: Diệu Thanh.

Ngày xưa trong thời Đức Phật còn tại thế, Ngài cũng có những người đệ tử trí tuệ, rống lên tiếng rống sư tử con như: ông Xá Lợi Phất, bà Dhammadinna, v.v.....

Ngày nay Thầy cũng có những người đệ tử rống lên tiếng rống sư tử con. Đã khiến cho các Sư, Thầy bên Đại Thừa phải chấp nhận đệ tử của Chơn Như có trí tuệ. Để xác chứng lời đối đáp của con với một vị sư Thiền Đông Độ, qua lời Đức Phật tán thán bà Dhammadinna:

"Này Visakha, bà Dhammadinna là bậc hiền trí! Này Visakha, bà Dhammadinna là bậc đại tuệ. Nếu ông hỏi ta ý nghĩa ấy, ta cũng trả lời như bà Dhammadinna đã trả lời."

Nhưng con cần phải lưu ý và dè dặt, vì các Thầy Đại Thừa, Thiền Tông và các sư Nam Tông đã tuyên bố: đốt sạch rừng Trảng Bàng, san bằng Tu Viện Chơn Như. Lời nói này có nghĩa là nhổ cỏ thì phải nhổ tận gốc.

Lúc cần im lặng thì nên im lặng như Thánh.

Lúc không cần im lặng thì rống lên như sư tử con, chẳng hề khiếp đảm trước thế lực của tà sư ngoại đạo, xem sự sống chết nhẹ như lông hồng để bảo vệ chánh pháp của Phật tận cùng.

Kính ghi.

Thầy của con

GIÁC NGỘ VÔ THƯỜNG

Kính tặng cô Diệu Quang, Tác giả những cú đập long trời
H.N.H

Sau khi nhóm Nguyên Thủy 4 chúng tôi hoàn thành băng video, ghi lại toàn cảnh Tu Viện Chơn Như. Điểm cố ý của tôi muốn ghi ảnh Chơn Sư Thông Lạc thuyết pháp và hình ảnh của cô Diệu Quang để làm tư liệu, di tích lịch sử của vị làm sống lại đạo Phật Nguyên Thủy chân chính.

Một số anh chị Nguyên Thủy ở Hoa Kỳ, Hà Nội, Phú Yên, Châu Đốc hồ hởi đăng ký với anh

quay phim.

Cô út Diệu Quang hôm ấy hết lòng, nhọc khổ đưa Thầy Thông Vân về châu đốc.

Sau Chơn Sư Thông Lạc vị Thầy tôn kính, là một Cô Út Diệu Quang tuyệt vời. Vừa là người chị bảo bọc cho đứa em từng miếng ăn, tử sự; vừa là người Thầy có những cú đập mạnh liệt như sóng đại giương cao mười mét đập mạnh xuống lòng biển. Những ai bị cú đập lần đầu sẽ rất có kinh nghiệm trong công đoạn diệt ngã xả tâm.

Cô Diệu Quang tuyên dương công trạng của tôi bằng cú đập ba mươi trượng sóng biển đại dương. Vốn được Chơn Sư dạy cho những Phật pháp chuyên xả tâm, an tịnh thân hành, tách loại tham, sân, si nhiễm trong hơi thở, tâm như cục đất,... Do đó cô Diệu Quang thẳng và tôi cũng hoàn toàn đạt thành tích kính dâng Thầy. Tội nghiệp con gái Liễu Hương tôi té lăn cù gần phé hết nội công

Hai mươi năm trôi qua trong sự cực nhọc của Thầy, của cô Diệu Quang.... trông đợi người tu chứng nhưng rốt lại là nỗi thất vọng lớn lao. Vì thế cô Diệu Quang sử dụng với lối vào cửa Đạo Giải Thoát như thế là rất đúng. Sàng lọc tích cực là việc làm tuệ bi vô cùng quan trọng.

Chúng ta đến Tu Viện là cầu A La Hán quả và Tam Minh giải thoát chớ nào phải cầu ăn cầu ngủ. Giới luật của Tu Viện chính là lời thôi thúc chúng ta tinh tấn vâng giữ lời dạy thực hành của Chân Sư. Chúng ta sẽ có hiệu quả tu tập khi chúng ta thực hành không sót lời dạy của Chân Sư và chúng ta có đại phước được gần Chân Sư để tiện việc thưa hỏi.

Một học sinh hư hỏng thi trượt chẳng lẽ chúng ta quy tất cả trách nhiệm cho thầy giáo và nhà trường sao? Một đứa con trong gia đình do vì không hiểu thảo vâng lời cha mẹ cực khổ nắng mưa nuôi mình, do vì không có lương tâm đau xót trước nỗi nhọc nhằn của cha mẹ, do vì không ý thức chuyển đổi nhân quả, do vì không giác ngộ sống trong cuộc đời là rất đau khổ, lại thích nghe theo bè bạn hư hỏng tự chôn chặt tương lai tươi đẹp. Cha mẹ đã hết lòng nuôi nắng giáo dục. Con cãi lời buông thả là lỗi ở đứa con. Xin đừng đổ tội cho cha mẹ.

Tôi đến tu viện vài ngày để gieo duyên hạnh thánh, nghiệp hoặc trong tôi ngổn ngang. Tương si thể hiện đều được tôi ý thức tự giáo dục mình. Tôi tự trách nhiệm với mình như thế vì tôi hiểu được nỗi lòng thương con của vị Cha Lành Chân Sư.

Cô Út dùng thiện pháp độ người cho nên có những cú va đập bắt buộc và cần thiết. Người nhận pháp mà lòng bình an là vì hiểu được tấm lòng vô cùng tốt đẹp của cô Út Diệu Quang. Đối với loài vật như chó mèo, chúng bệnh hoạn mà cô còn rủ lòng thương vỗ về an ủi chúng. Thầy Thông Vân cải lời. Thầy ham thích nhập định tưởng. Xúc cảm về quá khứ tu Đại thừa Mật Tông nên thân bất ổn, miệng thì *"Bạch Thầy, con đã làm xong việc của người tu sĩ, xin Thầy thọ ký cho con vào cõi Đại ma để độ đời"*. Thầy Thông Vân bệnh lạc pháp như thế cô Út lo lắng quên cả sức khỏe của mình, mời bác sĩ giúp an thần thư giãn trầm cảm, thuê xe đưa Thầy Thông Vân về Châu Đốc. Thầy Thông Vân như thế gây hoang mang và nghĩ sai về Tu Viện, về Chân Sư.

Chân Sư thư thả thuyết pháp và rằng: *"Thầy đã hết lòng chỉ dạy, do cãi lời, thích nhập không vô biên xứ, nên bị phạt thể thôi, rất nhanh bình phục có gì đâu mà các con lo khổ quá thế. Thầy Thông là em trai của Thầy nhiều kiếp nên từ từ chính đốn tâm, chẳng lẽ đuổi người thân mình ra khỏi tu viện hay sao?"*

Cặp mắt Tam Minh đã nhìn suốt chặng đường của nhân quả. Do đó rất chính xác và rất đúng thời trong công việc độ chúng.

Tôi nửa đêm lén ra cốc sư huynh Thông Vân vì sợ sư huynh ngồi tưởng ngoài mùa và tha hồ hiến máu cho bầy muỗi đói. Khi vào tưởng, sư huynh quên cả buổi cơm trưa và Cô Diệu Quang bụng mâm cơm chay gấp rút gõ cửa lay tỉnh Thầy Thông Vân.

Chân sư vỗ về: *"Con à, phải ra ngoài đi kinh hành, đừng ngồi thiền nữa"*. Lời cha lành dịu dàng nhỏ nhẹ nhưng mà nó rung động trái tim người. Nước mắt tôi ướt ướt bờ mi. Tôi dịu

sư huynh đẹp trai kiến trúc sư đi gần hết buổi bình minh vang tiếng chim kêu hòa trộn tiếng ghen của tôi khi báo tin về Châu Đốc đón sư huynh.

Kiếp trước dạy mấy người tu sai pháp trở thành thiên tướng thiên đế... Thầy Thông vẫn chịu trả quả.

Quả y lời chân sư, hôm nay sư huynh Thông Vân đã hoàn toàn bình phục. Tôi tin rằng sư huynh sau khi xem toàn cảnh tu viện... Chân sư thuyết pháp,... được ghi lại và hình ảnh của một cư sĩ nữ thừa hồi có liên quan đến Thầy Thông Vân. Nhận xét, đánh giá trong phạm trù chưa xuyên suốt nhân quả vẫn là một tấm lòng tốt đẹp và đáng được trân trọng đôi mắt nhìn suốt nhân quả của Chân Sư. Chân Sư nói Thầy Thông Vân tu đúng lời dạy thì sẽ là người đắc quả đầu tiên của Tu Viện. Xem xong phim ghi hình, tôi nghĩ rằng trái tim đạo đức trí tuệ của Thông Vân sẽ hướng đến Thánh quả Chơn Chánh, giải đáp những nghi vấn của thế nhân. Tu quên giờ nhận bát cơm, chẳng phải do lý dục ly ác pháp mà do vì tưởng định mất ý thức khẳng định biên giới của thời gian và xử sở thực tại.

Có ý thức một chút chúng ta sẽ tuệ quán được nhân cách như thật của những người hết lòng giáo dưỡng mình. Và có ý thức mãnh liệt như vậy phạm phu chúng ta sẽ không bao lâu nữa chuyển phạm thành thánh. Bằng trí kiến giải thoát chúng ta sẽ thấy được chân kiến không bình thường của vạn vật các pháp trong cuộc đời. Chúng ta biết đánh giá và phân loại từng ác pháp. Cọ xát ứng xử với những trái oan, không bị lôi cuốn, và đẩy lùi chúng bằng thiện pháp. Đời sống của Chân Sư như thế thực tế trong đôi mắt của ta: Đem trí tuệ thêm sức sống cho con người là phương pháp giảm đau khổ. Phục hưng trí tuệ cho con người là tâm nguyện của Chân Sư. Thật thế trong xã hội ta nói riêng, toàn thế giới nói chung, bệnh cuồng tín, bệnh sùng thượng giáo chủ chưa tu chứng còn nhiều dục hoặc. Nó giống như bệnh đạo ôn trên cây lúa lây nhiễm toàn cầu.

Cuộc đời khổ chính do không có Chánh trí Tuệ. Xã hội lầm than chính do không có nền giáo dục đạo đức căn bản. Thiên đế, thiên tướng, chính do nền tảng Phật giáo đã mất cội nguồn. Do con người vô ý thức triển khai Phật giáo đi khỏi dòng chảy chính thống, một số người phải đi về Tu Viện Chơn Như, hoặc gửi thư thừa hồi nhờ Chân Sư cứu chữa. Chân Sư rõ ràng là số một về đại bi trên thế gian. Tôi cương quyết đi theo con đường của Chân Sư, người đã triển khai đường lối tu tập từ kinh nghiệm Tuệ Chứng. Chúng ta tích cực nỗ lực hạ thủ công phu sẽ rất có ích lợi cho sự nghiệp trí tuệ của mình. Chúng tôi sau mười mấy năm trời bên Chân Sư học hỏi dù lâu lâu vài tháng, vài năm về thăm học tu sửa đạo đức nhân cách. Mấy năm gần đây được tích cực học pháp hành xã tâm, chúng tôi thấy cuộc đời chớm nở hạnh phúc. Những người rờng rạc được Chân Sư dạy đều đạt được những hạnh phúc trong cuộc đời.

Chúng tôi khiêm tốn hạ mình xin được nói rằng chúng tôi là những người tránh làm khổ cho người khác. Chúng tôi luôn hoàn thiện những cam kết, những hợp đồng mậu dịch. Chúng tôi không ngừng trau dồi đạo đức, bảo vệ môi trường sống xung quanh như âm thanh, rác rưởi, dòng nước... nhất là tâm nguyện tạo một từ trường sống tốt đẹp qua cách chúng tôi nhìn mọi người. Chúng tôi không dám làm phí từ cái bao xốp của người bán. Hôm nay chị cho tôi cái bao xốp, về tôi xếp lại cẩn thận để mai ra chợ tôi không làm khổ chị phải tốn hao, cũng là giúp môi trường sống bớt rác, thêm được sự thanh sạch từ tâm hồn đạo đức ao, hồ, sông, rạch.

Như lý thiện tác ý thiện hòa nhập vào cộng đồng cho nên nó trở thành dục như ý túc về niềm an lạc thanh thân cho mình, cho người. Ngăn ác diệt ác là khởi động cho một xã hội phi tôn giáo, nhưng lại là một xã hội vô cùng đạo đức. Một xã hội mệnh danh là tôn giáo chỉ được biểu trưng qua hình tượng, không có đường lối tu tập vững chắc, không là điểm tựa, không là đòn bẩy tạo thánh thiện cho cuộc đời cụ thể thì là một xã hội có hình sắc tôn giáo nhưng thiếu an vui và hạnh phúc. Một tôn giáo tỉ lệ nghịch với thiện pháp với đạo đức Phật giáo được hóa trang bằng những ảnh áo nâu sồng thì đó là phi nhân bản, đưa hàng triệu tín đồ vào hoang tưởng thế giới siêu hình. Họ mãnh liệt trông chờ vào tha lực cứu rỗi ngu ngơ, phi lý. Nhân tha tưởng thì quả của nó là khổ vọng tưởng.

Thật vậy, khi mọi người chúng ta đều hiểu tính nghiêm minh chặt chẽ của nhân quả thì chúng ta nào dám làm giảm thọ các công trình công cộng. Chúng ta đâu cả gan gian dối, kết bè, kê gian ăn chặn, rút bòn hàng tỉ đồng tiền giúp người miền núi dân tộc thiểu số anh em, giúp họ xóa nghèo giảm đói. Nếu biết ngăn ác, diệt ác, biết hướng tâm nhìn đến những người khổ khổ thì bản thân họ đâu có ngục tù và cuộc đời sẽ có ngay Cực Lạc.

Tai hại của tha tướng là như thế. Thay vì phải luôn đề cao cảnh giác trách nhiệm, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, thực thi đúng đắn những tiêu chuẩn đạo đức dân chủ của chính sách... Nhưng lại tha tướng ở bàn nhậu móc ngoặc, do đó dẫn đến những oan sai, tự chuốc họa vào thân, làm khổ mọi người. Mong sao những góp ý, kiến nghị, những sáng kiến làm giàu đất nước, những khiếu nại, những than oán của người dân sẽ có cổng vào trên mạng internet đến chính phủ cấp cao nhanh nhất, thì nhất định chính phủ sẽ kịp thời tháo gỡ, áp dụng và sẽ nhiệt tình đem đến cực lạc cho nhân dân. Điều quan trọng là ác pháp cửa quyền, tham ô, tiêu cực sẽ nhanh chóng rụi tan. Đất nước sẽ văn minh Hiện Đại hóa. Đạo đức hiện thực nhân bản ngấm sâu vào tế bào dân tộc. Dân tộc trưởng thành cùng thế giới đạo đức xây dựng hòa bình cực lạc.

Các nhà khoa học có đạo đức luôn nặng lòng với đất nước cho nên những công trình lớn bao giờ cũng thiết thực mang lại an ổn, ấm no, hạnh phúc cho dân tộc. Họ âm thầm và họ rất biết vun đắp cho công đức của mình. Chúng ta cần phải tuệ xét trân trọng biết ơn họ. Hãy cùng họ nối mạch cực lạc cho xã hội ấm no.

Một dân tộc hùng mạnh là một dân tộc có nội lực mạnh, có nhiều nhà trí tuệ học, đạo đức học và Thánh Tăng chính là bậc có đủ uy đức trí tuệ sàng lọc những mê tín trong Phật giáo, những tha lực tướng, ban bố chánh kiến giải thoát, mang đến bản sắc Phật giáo Chân Chính. Khi Bát Chánh Đạo, Tứ Chánh Cần, Tứ Niệm Xứ, Định Như Ý Túc... sau một quá trình tu dưỡng đạo đức, nhân cách thanh tịnh người cư sĩ, tu sĩ sẽ phát huy tối đa trí tuệ của mình qua sự chỉ dạy của bậc chứng ngộ. Những người cư sĩ và tu sĩ cùng Thánh Tăng đẩy lùi mê tín, tha lực thần quyền phi lý.

Vị Đại Thánh Tăng đem trái ngọt đến tặng cho mọi người có đủ phước duyên với đạo Phật chính thống Nguyên Thủy, đem thuốc đắng chữa trị cho những học giả tướng tri, tướng tuệ, các nhà mê tín học, Đại thừa phá giới luật Phật đã tạo nên những ngộ nhận cho Phật Pháp mầu nhiệm của Đức Phật. Chúng ta không thể nào chấp nhận những tu sĩ mặc áo Phật, Như Lai ăn thịt chúng sanh, ăn ngày ba bữa vì đó là hiện thân của dục, giảng sư ăn trứng, thuyết tha tướng, lý thuyết suông, thì chẳng có ích gì cho ai, dù ông ta nổi tiếng trên thế giới. Một giờ được học pháp Tứ Niệm Xứ từ Chân Sư tác việt có ích lợi thiết thực hơn hai mươi năm nghe pháp ở các giảng sư tướng đầy danh lợi, ngã mạn. Khi họ chối từ đường lối, sự giáo dạy giới luật của đức Thế Tôn thì họ lấy tư cách gì đi giảng dạy Phật pháp.

Từ ngày giới luật, Khất Sĩ Phật tuyệt diệt thì những nhà sư đã trở thành nửa đời, nửa đạo và nhất định không chứng quả và thực tại là những kẻ báo đời mai một tương lai, thui chột lý tướng giải thoát. Chính họ là tin đồ của ngũ dục triền cái, phỉ báng lại đạo đức thánh thiện của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Khi đạo Phật Nguyên Thủy được sống lại trong Tam Minh của người tu chứng thì những tà pháp núp bóng Phật Giáo đã và đang bị quét dần, dọn lại con đường Chơn Chánh cho nhân loại. Những phạm phụ lạc lối như chúng tôi dần định tỉnh lại và nhận ra bậc tăng Chân Lý giải thoát cao thượng. Hy vọng rằng những cư sĩ như chúng tôi đều hiểu rằng không có bồ tát nào đau khổ khổ thể cho chúng sinh. Biết rằng kinh Pháp Hoa xúi giục con người tạo tội và lừa đảo rằng sẽ có tha lực tướng hay tụng vài phẩm Pháp Hoa sẽ hết tội. Sĩ ke ma túy là đại họa; ai buôn bán, tàng trữ nhất định sẽ bị trảm. Quý vị nên lưu ý và đừng có bao giờ ý lại vào Pháp Hoa. Tin Pháp Hoa nguy hiểm hơn là không tin vì đó không phải chính thống của Phật. Tiêm chích sĩ ke là ác pháp vậy ngăn ác diệt ác chính là hiểu rõ thực thể thống khổ, là một bi kịch cho gia đình của người nghiện.

Pháp Tứ Chánh Cần đi vào cuộc sống và rất thực lực hơn trong công việc cải thiện xã hội. Pháp Tứ Chánh Cần là công cụ cần thiết tiến đến bất động tâm định.

Việt Nam ta có Định Tư Cụ đó, có Như Lý Tác Ý, có nền đạo đức nhân bản thực sự, hy vọng sẽ cải thiện đời sống tinh thần chân chánh hơn. Những kim ngôn, ngọc ngữ của vị Phật sống sẽ được tích lũy, sẽ nở thành những hạt nhân thiết tha với tình thương nhân loại, sẽ gieo

trong mảnh đất phù sa công đức, sẽ nảy lộc xanh tươi trên vạt nẻo đường đất Nước Việt Nam quê hương và Việt Nam trong lòng thế giới. Bao giờ ngục tù mê tín trừu tượng bị phá vỡ, giải phóng những tư tưởng cuồng tín bị tà tưởng kèm hãm thì tinh hoa trí tuệ của con người sẽ vươn đến thanh thân, an lạc và vô sự. Lạ thay cầu an, cầu siêu tốn tiền của mà chẳng thấy an siêu. Cầu Di Đà tiếp dẫn mà tâm thức mãi mê man. Thân xác đau đớn chỉ có cỗ xe tang đưa về bến bờ sanh tử, thế mà vẫn cầu chẳng chịu xả tâm để tự cứu lấy đời mình bằng những pháp hành ích lợi thiết thực của đạo Phật Nguyên Thủy.

Sinh hoạt của vị A La Hán là biểu tượng của lòng nhân ái, nhân cách sống tuyệt vời vị tha vô lượng. Tay che dù đi trong mưa tầm tã, tay kia ôm tấm y vàng, những ngón tay níu lấy bình thủy. Có lẽ vị sư già nào đó lạnh, khát trong mưa chẳng? Gần từ trường của vị A La Hán, trong tôi sự nhỏ hẹp, ích kỷ, tính toán hơn thua, khôn, đại voi dần, voi dần theo cơn mưa hoàng hôn làm bầy chim trốn vội. Đạo này Chân Sư thường xuyên dạy pháp hành, chỉnh sửa cho người tu sai pháp, chăm chú lắng nghe những câu hỏi dài dòng lảm cẩm, sẵn sàng thanh thân vô sự với những đối tượng cắt dòng pháp nhảy vào họng Chân Sư. Thầy giáo lương tâm bao giờ cũng tận tụy sáng tương lai cho mỗi cuộc đời. Đạo Sư luôn có đạo lực minh triết và bản ngã đã bật khỏi cuộc đời tự lúc nào. Tay áo tràng rách tơi ... Chiếc áo vàng thâm kim, ngày chắt chiu từng mảnh Công Đức của những người con cư sĩ yêu thương. Ngài không dám phí từng giọt nước vì nhà máy nước khoáng Tịnh Tâm đang dân hiến cho đời những ngọc nước trắng tinh khôi, kiếm tiền nuôi người nghèo, nuôi dưỡng Tăng, Ni, Cư Sĩ đang qui tụ về Chân Như tu học.

Tôi uống nước khoáng Tịnh Tâm, tôi nhớ ơn người thẩm thiết. Tôi ăn cơm ngọc Chơn Như, tôi nhớ ơn Chân Sư. Tôi nhớ ơn cô Diệu Quang và các lính của cô. Cơm của cô nào là sàu riêng tín chủ, thanh long đàn na, sứa tươi, rau sống, đậu hủ, mít, thơm, đủ sức nuôi dưỡng cơ thể tu tập trí tuệ cho một ngày. Cơm công đức mặn mòi như biển cả. Tánh khí mạnh như sóng trùng dương, nên nó trở thành dược lực. Những ngày tháng về Tu Viện ăn cơm công đức, tôi có cảm nhận rằng bệnh lè phè giới hạnh, bệnh vô liêm sỉ trong tôi thuyên giảm rất nhiều. Ôi tôi vô cùng biết ơn Thầy tôi, Vị Chân Sư trác việt.

Ăn bữa cơm hòa quyện tấm lòng như lý tác ý, tri kiến đời khổ hay vui. Tinh thức tính phóng dật rộng chơi, tâm quý, hổ trên, lương tâm tô thẩm nghĩa nhân, buông dần những ác pháp, hy vọng sẽ có một tương lai nhiều hứa hẹn.

Sau bữa cơm ngọc cái hôm mà tôi về Tu Viện thọ Bát Quan Trai. Tôi đến cái kệ thu gom mâm, bát mà quý Chư Sư vừa sốt bát xong. Bồng Chân Sư cũng xuất hiện, tay nắm quai thùng cơm định xách. Tôi nhanh chóng chấp tay xá và đưa tay như kiểu chào tạm biệt: "*Kính Thầy để con xách*". Chân Sư nói rất có duyên và vừa như nài nỉ. "*Thầy định xách và tiện thể rửa cả luôn con!*"
- "*Kính Thầy để con trở xuống lần hai*".

Thầy cười nhẹ nhàng đi. Trò cũng cười mà nghe nó đã trong bụng làm sao.

Tôi nghĩ quý Đại Hòa Thượng nổi danh hôm nay chắc gì xách nổi thùng cơm!

Phật sống là tánh giác được chuyển hệ qua lòng người. Danh lợi ngã mạn là hiện tượng lạc pháp, là bệnh rào cản nhân bản, là ranh giới, là tường lũy trong cuộc sống loài người. Chính rào cản này mà người ta chỉ đứng bên bờ Sơ Thiên mà không nhảy xuống được hố thẳm Sơ Thiên... tung lũng giải thoát...

Do phàm nên không có trí tuệ, nặng nghĩa làm người tuân thủ những cam kết. Chúng ta không đủ tuệ lực chuyển hóa nhân quả. Dưới đôi mắt người bình thường, người thân, người đời, mình thật xứng đáng là kẻ thấp hèn, bỉ ổi. Mọi người đều xem nhẹ, ruồng bỏ. Sân khấu nhân quả và chúng ta là đảo kép của nghiệp lực. Sống cho vẹn nghĩa người là tùy thuận, bằng lòng trả quả. Được kinh tởm và ruồng rẫy là một cơ duyên lớn trui luyện cho tâm thẩm thía khổ và tinh ngộ tính vô thường của vạn vật các tướng pháp bào ảnh. Lúc đó có thể chúng ta là kẻ độc hành, độc bộ, gặm nhấm đau thương chứ không phải bị đau thương gặm nhấm.

Kiếp người là khổ và khổ để ta bầu bạn với cô đơn. Mỉm cười tiến nhanh về bến giác. Xin

được giới thiệu tôi là kẻ có diễm phúc bị ruồng rẫy và bị kinh tởm. Đâu có gì lạ ta là kẻ phạm trước trong cuộc đời. Gặp khổ cảnh tôi khắc khe với mình hơn, thu gom mình vào nỗi cô độc, gắng hưởng tâm chặt chẽ, học tập gương hạnh thánh của Chân Sư. Photocopy bản chính được cái nào nhờ cái nấy.

Anh tôi bệnh, tôi đến từng người nói lời thành thật biết ơn ... Những người nhọc khó, điều dưỡng giúp anh mình về nhà bình phục. Những việc làm trên là tiến trình của diệt ngã xả tâm, phục hưng đạo đức trong mỗi ý niệm, hành vi cuộc sống. Đó là mô típ tư tưởng thanh thần, an lạc và vô sự mà Chân Sư đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần cho mỗi người con còn nhiều nghiệp lực. Cái diễm phúc nhất của đời tôi là tôi thấy được quá nhiều những tệ hại và chướng ngại pháp trong tôi. Một ác niệm nhen nhúm nơi một người, rồi một hội đồng, sẽ có thể đặt thế giới trong tình trạng báo động. Do đó Chân Sư lập đặt Ca-Ma-Ra Tứ Niệm Xứ nhằm phát hiện và quét sạch những nguyên nhân làm cho chúng ta đau khổ, luân hồi. Tứ Niệm Xứ đem đến an tịnh thanh thoát cho mỗi chúng sinh. Đó là Vu Lan kể tội, sám hối, ngăn ác diệt ác, chuyển đổi nghề nghiệp ác ra thiện, chuyên được món nào nhờ phúc ấy. Đó là giải đảo quyền thoát kiếp sống bị treo ngược đầu xuống. Đó là Mục Kiền Liên đổi mắt hoa Sen, đôi mắt nhìn biên biếc nhân quả. Tụ cứu khổ chúng ta những Thanh Đề ác trước.

Ngày nay người ta lợi dụng ngày lễ Vu Lan báo hiếu tốt đẹp thành ngày lo lót bao thơ, quà tặng, gói thiệp gọi mời dâng y Ca Sa. Có ông Tăng bà Ni nào nghèo rớt mồng tơi y áo đâu? Bây giờ là triệu phú Tăng Ni áo y trăm bộ, tứ sự đủ thừa. Tâm nguyện sau ngày này mỗi nông dân có tiền mua ruộng, mua phân, giống canh tác; những em học sinh quá nghèo có tiền lo học phí; bệnh nhân có tiền đóng viện phí được cứu chữa thoát hiểm. Có như vậy thì nước mắt chúng sanh sẽ không chảy xuống bến nhân gian. Đạo Phật thực tế cứu khổ con người. Ai vô minh chuyển thành những hình thức ồn ào danh lợi, phủ trùm mê tín và phi lý thế? Tránh tốn tiền phi lý cho bá tánh đó là đạo đức của giới tu sĩ, đó là phương pháp trợ thủ giải phóng dân núi dục hoặc, nhằm làm sung thịnh cho đạo đức Phật giáo ích lợi cho nhân sanh. Bớt dần và triệt tiêu ác pháp đó là tiêu điểm của đạo Phật hướng đến trí tuệ.

Tiền năng của nhân loại rất lớn nếu không đổ vào cuộc chiến tranh tàn bạo phi nghĩa trên khắp hành tinh. Nếu tiền mua sắm vũ khí chúng ta đem trang bị cho hạnh phúc ấm no, cho đạo đức nhân bản, cho khoa học thiện tuệ thì loài người sẽ sống trong cực văn minh, an lạc và thanh tịnh. Kiếp người thật ngắn ngủi. Có người bốn, năm mươi tuổi đã vĩnh biệt chia ly.... Tại sao loài người chẳng biết thương nhau lại đấu thanh thăm họa? Giáo lý từ bi trí tuệ của Đạo Phật chính là một tôn giáo như thật thiết lập hòa bình, giải phóng đau khổ thực tế nhất. Có những phương pháp đặc thù giúp thực hiện ly dục ly ác pháp, giúp chấm dứt đau khổ, giải thoát vô minh.

Do vô minh nên ba mươi năm tôi sùng bái thế giới vô hình, lòng vòng với pháp tu tưởng cho đến hôm nay những bậc Thượng Tọa, Đại Đức, bậc Thầy, đàn anh tôi vẫn còn nặng mang trong đầu một khối nghi to lớn. Nhìn hiện trạng tu không kết quả, tu mãi tiếp duyên với bá tánh, tổ chức lễ hội mê tín tốn tiền, tu không đắc giới thanh tịnh. Tịnh Xá không còn là tịnh hạnh mà là môi trường để đồng lửa với phóng dật ... Không đi bát khát thực thì sao gọi là khát sĩ. Người có chức sắc thì sao gọi là Khất Sĩ. Người có chức sắc thì phải tham ưu tổ chức chánh chơn sự thanh tịnh giải thoát của đời sống xuất gia. Người ta luôn luôn trọng tự do tín ngưỡng, đường lối đặt thù thánh thiện của đạo Phật để đưa đất nước đi chung nhau trong lộ trình văn hóa, bản sắc đạo đức, đoàn kết, văn minh, trí tuệ. Đó là yêu cầu chung của dân tộc.

Không có một chánh phủ nào chấp nhận mê tín đang lớn mạnh trong đất nước. Không thể chấp nhận người tu sĩ không đúng với nghĩa của tu sĩ, tức là tu sĩ không có đạo đức. Ai cả tiếng xưng mình là người có công trong công cuộc hoàng truyền và hộ pháp suốt mấy mươi năm qua, hãy ngoảnh cổ lại xem thân phận mình, Đạo nghiệp mình! Thánh quả mình đắc chưa? và hệ thống Giáo Hội Phật Giáo có thanh nghiêm giải thoát hay không? Đã không có trách nhiệm giữ gìn chân lý màu nhiệm của Đức Phật, lại tha hồ để cho những triết luận phá giới của ngoại đạo, những tư tưởng tà kiến, mê tín lộng hành. Đó là đồng lửa dốt con người đi vào nẻo si mê là có tội với dân tộc. Mê tín giống như rừng mắc cỡ gai e ấp trốn né sự thật, khoe mình với không tưởng trừu tượng. Tà kiến giống như lũ chuột gặm nhấm cánh đồng phù sa trí tuệ. Cầu tha lực tưởng thì chỉ giống như cây chùm gởi, bao giờ khẳng định được mình? Bao giờ trở thành cây đại thụ? Đây là nỗi lo mà những ai có trách nhiệm lương tâm

đều phải có. Gặp được Chân Sư đắc đạo sao còn nghi tình, còn bị danh, tự ái cản đường tiến hóa. Hãy đến trao đổi để xác minh, thẩm định đi. Không nên đi ban rải những băng thuyết giảng, những băng pháp không hay, nói lòng vòng, giảng trật đường ray, mê tín mê Quan Âm. Có lần tôi thấy trong Tịnh xá nọ có buồng cau trái đầy đặn xinh tốt. Vị sư đi cùng tôi hỏi vị giảng sư trụ trì nọ:

- *Buồng cau ai biếu cho tốt quá vậy sư?*

Giảng sư trả lời.

- *Để dành cưới vợ!*

Ông ta nghe nói ở Úc băng thuyết của ông M. H. ấy tôi nghe chẳng có mùi đạo vị giải thoát gì cả. Nặng mùi danh lợi. Ở Việt nam ông làm hao tổn vàng của tín chủ lừa đảo niềm tin, vô đạo đức khi xem thường giới xuất gia. Ở Úc làm được cái gì nào? Tôi nghĩ rằng các vị Thượng Tọa đem băng của ông làm việc trao đổi cúng dường, hay cho như Phật tử là việc làm thiếu ý thức trách nhiệm.

Người cư sĩ chúng ta cần quán triệt câu nói của Đức Phật: **hãy tự thấp đức lên mà đi**, vậy thì tu sĩ ngã mạn, tu sĩ phá giới chính là chướng nạn của Phật pháp. Hãy thấp sáng trí tuệ, tự lực, xô ngã, dọn đường để tiến lên phía trước làm ích lợi cho Đạo Phật, góp phần dọn sạch mê tín, ảo giác trong nền văn hóa Phật Giáo sống động ở xã hội ta. Chúng ta vô cùng kính trọng Giới Đức Tăng. Chúng ta không hề ngán một chút nào đối với Tăng Tặc.

Một tu sĩ khi thấy khả năng, đặc tướng của mình cần phải hoàn chỉnh, cần phải chuẩn bị nhiều hơn nữa để xưng minh hạnh thánh thì nên quyết định hoàn đời có gì là xấu xa. Làm cư sĩ hộ pháp hướng tâm, thỉnh thoảng duy trì lối sống độc cư, ăn ngọ, tịnh chỉ ngôn ngữ, nuôi lớn phục hồi lý tưởng chấm dứt đau khổ, giúp ích xã hội còn hơn mặc áo Tăng mà không giữ Giới Luật. Không giữ đúng Giới Luật Phật tức là biến cửa Đạo ra nhà Đời, làm sao viên thành chánh quả. Tu giải đãi phóng dật, cổ xúy mê tín rất tội lỗi, rất đau xót lương tâm!

Hút thuốc cắn, chạy xe máy thời thượng, phóng dật ăn uống theo ngũ dục lạc thì tổ chức thuyết giảng phải chẳng góp phần làm cho xã hội, văn hóa càng thêm vô đạo đức, tăng trưởng bệnh liệt não. Nấn sùng, thêm râu làm manh mún, hoang mang Chánh Kinh của đức Phật. Từ nguyên nhân này mà Phật Giáo theo thời gian bị biến chất, thành Phật Giáo Phát Triển, mất gốc Phật Giáo.

Sau ba mươi năm tu Tịnh Độ Tông liên hợp với Pháp Hoa Tông, tụng Bạch Y thần chú tướng lực Quan Âm Bồ Tát, Thiện Tài Đồng Tử, phóng quang sáng lòa đôi mắt, chiêm bao niệm Pháp Hoa xuất chướng lực, nghe Quan Âm thuyết pháp. Sau ba mươi năm giặt mình tỉnh giác chiêm bao, biết rằng do mơ tưởng mà có ra hiện tượng. Giống như nhìn rễ cây tưởng thành con rắn. Điều quan trọng là tham sân si vẫn còn, nóng nảy quá đáng, quá vô lý, làm khổ người thân. Với những pháp môn như thế tôi vẫn thấy mình đau khổ trong cuộc đời.

Do lúc cô loạn não bị lao thời kỳ hai thổ huyết, tích cực chú tâm tụng Bạch Y thần chú mà thành khối tưởng tượng. Chẳng qua do nhân quả thiện như phóng sanh, như lý thiện, tác ý thiện, bố thí gạo thuốc cho người nghèo, hộ pháp cho người chân tu mà hết bệnh. Có điều đáng lưu ý là cô bạn ăn nhiều để chống bệnh, để tâm thanh thân không sợ chết. Tôi còn nhớ Bác sĩ Nguyễn Viết Tú nói: *Bệnh bà là bệnh phân khoa học*. Thật vậy lúc nhập viện Hồng Bàng khoảng 25 kg xuất viện lành bệnh 75kg.

Từ khi có phước được gặp đức Chân sư Thánh Tăng Tu Viện Chơn Như, học được Phật Pháp tự lực, để mong cầu hướng đến tâm thanh thân, an lạc và vô sự. Pháp Như Lý Tác Ý thiện, Pháp Tứ Chánh Cần ngăn ác diệt ác, Pháp Tứ Niệm Xứ câu hữu với Tứ Chánh Cần, hay là Tứ Niệm Xứ trên Tứ Niệm Xứ. Hằng tỷ tỷ niệm dụng hoặc, chương ngại trên thân, thọ, tâm, pháp, được dọn quét dần dần. Mỗi trường sống trong gia đình có hạnh phúc. Biết lập theo lời dạy của Chân Sư. Nhìn vai tướng thế gian bằng đôi mắt nhân quả nên chúng tôi rất hiểu, thông cảm, bao dung cho nhau. Vì mỗi chúng ta có mặt trên cuộc đời này chính là nghiệp huân tập nhân quả chứ không có thế giới chư thiên hay thần linh nào để ra chúng ta cả.

Chân Sư dạy rất chân trực, rất ích lợi cho cuộc sống. Ví dụ tôi tính vốn si, kém thông minh thể thì tùy đặc tướng, nhân quả mà Chân Sư dạy Định Sáng Suốt, Tri Kiến Giải Thoát, dạy thường về Tu Viện sống độc cư tập huấn hạnh Phật. Rõ nhân quả và biết rằng cần làm chủ nhân quả cho nên không làm đau khổ cho nhau mà rất thương nhau trong kiếp vô thường ngắn ngủi, sợ không kịp giải khổ cho nhau. Vô sự theo tôi nghĩ người tôi thương và tất cả người thương tôi hoàn toàn không còn niệm khổ trong lòng.

Hơn ba mươi năm trước chúng tôi bỗng bột hy sinh mỗi tình cao đẹp. Tôi ra đi tìm lý tưởng giải thoát. Thú thật tôi chưa giác ngộ, ức chế tình thương. Vào Đạo không có pháp hành cụ thể. Giới luật Phật không được thực hiện gương mẫu để giảm vô minh, do đó tôi bị chao đảo lý tưởng. Chúng tôi đã mắc một sai phạm rất lớn và người yêu tôi vô cùng đau khổ dờ dang. Bây giờ chúng tôi tâm nguyện hướng đến thánh quả. Học Pháp Phật và hiểu rằng Chánh Pháp đã giảm nhẹ đau thương chúng ta. Chân Sư dạy đạo đức giới luật, dạy xã tâm. Chánh niệm trong xã tưởng, làm cho ý thức có lực hướng buông dần ác pháp. Chúng tôi đoàn kết, hiểu và thương nhau trong quan điểm cùng hướng đến sự thành tựu cùng thực hành lời dạy quý báu ích lợi của Chân Sư. Chúng tôi đi trên lộ trình bằng tuệ quán bằng Chánh Kiến, Chánh Tư Duy. Hay thực hành Pháp Phật, tuy không cầu mà kết quả rất khả quan.

Chúng tôi nói lên cái ác pháp của tự thân mình. Nói lên những nhược điểm, những chướng ngại pháp trong Phật Giáo là lời sám hối, là tiếng chuông cảnh tỉnh để các em nhỏ thời đại không giảm lên sự sai lầm của tôi trên lộ trình cầu Đạo. Từ ngày tu Chánh Pháp Tứ Niệm Xứ mà Chân Sư dạy cô bạn tôi đã cứu tôi cái thảm trạng đau lòng là ngồi đầu khóc đó. Chân Sư dạy một người xã tâm rõ đạo đức nhân quả sẽ cứu được ba bốn người đau khổ, hoặc nhiều hơn tùy theo từng bậc tâm xã và kết quả do tinh tấn y pháp.

Tu đúng pháp giúp chúng ta vơi dần nỗi đau trần thế. Áp dụng tri kiến giải thoát mà Chân Sư dạy giống như tiêm chủng phòng bệnh phóng dật, phân lập vi khuẩn tạp niệm, hiểu tường tận tác hại của tạp niệm ấy mà làm sáng tỏ, giúp trí tuệ điều khiển xã tâm. Cái quan trọng ở mỗi người là có lương tâm đạo đức. Lương tâm đạo đức chính là lực như lý thiện tác động lý thiện giúp ý thức không bị liệt kháng. Khi Chân Sư truyền cho người đệ tử năng lực trừ nghiệp trần bằng pháp truyền lệnh, pháp Định Vô Lậu ... Thân Hành Niệm .. Tri Kiến Giải Thoát, chính là Chân Sư dạy cho đệ tử si độn nhiều tuyệt chiêu. Từ khối si độn này mà phân kim lọc vàng.

Chánh Pháp Nguyên Thủy chính là dạy chúng sanh trong tạp vọng, do trước vô minh tiến đến tuệ giác. Từ cơ thể trước dục, bộ não sinh động mà tạo lực ý thức điều khiển thân tâm theo ý muốn. Sự chứng đạo của Chân Sư chính là thông điệp gửi đến mọi người. Chúng ta được nghe Chân Sư tiết lộ bí pháp chứng ngộ Tứ Thiên, Tam Minh. Thông điệp này tạo một sinh khí cho tiến trình tu tập đạo giải thoát. Khi có pháp bảo, tôi nhiệt tâm thực hành tôi sẽ bớt đau khổ, sẽ đi ngược chiều với sanh tử. Tôi giải đãi là lỗi tại tôi.

Có nhiều nhà sư kích bác tôi vô minh đi theo Phật Giáo Nguyên Thủy lỗi thời. Xin hỏi quý cư sĩ chúng ta đến chùa, đến Tịnh xá hầu như chẳng mang đến cho chúng ta trí hiểu biết về pháp hành để hóa giải chướng ngại pháp? Những vị tu sĩ khá lâu, tuổi đạo cao nhưng thuyết pháp không thật chính xác với đường lối giải thoát của Đức Phật. Cá nhân quý vị ấy chưa đắc Sơ Thiên. Căn cứ vào đâu mà xác định? Vì thấy những ai còn háo ăn, thích nói chuyện, không có phòng hộ sáu căn, thích khoe danh lừng xướng trong cõi tịnh. Đầu phải cư sĩ lem lốc như chúng ta không có quyền được thấy, biết, và đối thoại. Nếu không có quyền đó thì đạo Phật là đạo trái với ngăn ác diệt ác. Làm tăng trưởng quảng đại cho trí tuệ. Đạo Phật như thế có gì thanh cao màu nhiệm? Chư Tăng giới đức thanh tịnh, mọi người ai cũng muốn lễ bái. Tăng sĩ pháp giới phóng dật tranh cãi sân si: Con sâu làm sàu nổi canh.

Chúng ta hãy xem Đường Về Xứ Phật để biết thế nào là oai nghi của vị xuất gia, thế nào là bí pháp để thành tựu Giới Luật, Tam Minh. Chúng ta đừng bảo thủ đường lối mê tín, bênh vực A Tu La Tăng, ngã quỷ Tăng ăn đêm, v.v... Chúng ta bênh vực bảo thủ là chúng ta ngu si giết chết Pháp Phật, phải đọa địa ngục.

Chúng ta làm đường lạc lối, hao tổn rất nhiều tiền của, thời gian và cuối cùng chỉ còn chửi sân và ngu cùng sự cuồng tín mà thôi. Vì chúng ta không có phước gặp được Chánh Pháp,

gặp được bậc Tam Minh đương đại: Chân Sư Thích Thông Lạc. Tôi nói không phải vì muốn thần tượng hóa Chân Sư, không phải vì mê tín, cuồng si mà chính vì lòng thương yêu tất cả mọi người. Chính vì thương, tôi cũng như quý vị có vài ông bác sĩ trí thức do tưởng in sâu đậm, do lý luận Đại Thừa hoang tưởng, khi có duyên may đọc Đường Về Xứ Phật thế mà lại khởi nghi tình rằng Ông này đắc quả chưa mà khoe như vậy? Dám bác Tổ.

Kính thưa quý vị, sao không y chánh trí tuệ Chân Sư mà quán xét tư duy động não, học pháp tu tập để đạt được trí tuệ vô lậu. Đừng ngã mạn, đừng đi theo tà giáo. Làm bác sĩ giỏi mới định đúng bệnh, vì phẫu thuật, hoặc chữa trị nội khoa cho người cái nào liệt kháng thì khẳng định liệt kháng. Không có chuyên môn ắt có tử vong, gây nhân quả. Mỗi bác sĩ biết luật nhân quả thì tay nghề sẽ trở nên sắc sảo. Nếu từ giám đốc bệnh viện cho đến y công tâm đắc học thuyết không làm khổ mình, không làm khổ người, Lá lành đùm lá rách, Bầu ơi thương lấy bí cùng, hay lời thề với tổ y học Hypocrate, thực sự đi vào đời sống xã hội thì khi nhận bệnh không thể bỏ qua những dấu hiệu quan trọng của bệnh.

Tôi còn nhớ tám giờ tối hôm ấy chuyển một phụ nữ thai ngoài tử cung. Lúc chuyển thì cơn đau chưa có kịch phát lắm. Tôi cực chẳng đã mới thuyết phục được gia đình và thoát được ách đồng bóng lên xác. Thế mà khi đến bệnh viện lại gặp bác sĩ và y sĩ trực tắc trách vô trách nhiệm. Bác sĩ phải thỉnh mời từng lúc khi bệnh nhân rên la. Bác sĩ khám qua loa, chỉ đùa cho y sĩ trực vô lương tâm. Bác sĩ ra quán nước cạnh công viên đàm tiếu. Y sĩ trực mãi mê ngủ. Tội nghiệp cho tôi lên phòng gọi thì bị rầy hầy để cho người ta ngủ. Kim truyền dịch do cơn đau làm não lòng thân nhân, nó cứ trượt ra hoai, và tôi phải đóng vai hộ lý. Cực chẳng đã tôi mới xuống gõ cửa Giám Đốc vốn là người quen. Giám Đốc rửa Thương tôi: *Thằng quí sao đến giờ này (11 giờ khuya)*. Giám Đốc triệu tập bác sĩ không trực đến chửi cho y sĩ một trận tung bưng. Vòi trứng sắp vỡ chọc dò, máu đã bầm đen. Cấp tốc mổ. Trẻ tràng thêm tức nhiên bác sĩ và y sĩ ấy sẽ phạm tội giết người. Ôi nhân quả.

Đường tu học phải có lương tâm và đạo đức với chính mình, phải tự chữa trị, phải biết phòng chống lây nhiễm bằng chuyên môn, khoa học thường thức phải có giáo trình đúng đắn để đạt đến cứu cánh thoát bệnh khổ. Đến chùa học đạo mà vẫn khổ, vẫn nhỏ mọn, si độc, không có trí tuệ thanh tịnh thì rất phí công. Hãy dương con mắt Chánh Kiến nhìn xem giới luật trang nghiêm có được thực hiện chăng??

Con đường chân lý sáng tỏ, không thể đem siêu hình tưởng, phá giới, không tiến bộ mà đi gạt người khác được nữa. Cần phải có những cú va đập thật mạnh. Cần có Chân Sư thương chúng sanh như con, dùng đúng từ để rõ nghĩa, không quanh co như thế gian. Bệnh mê tín, Chân Sư cho rằng rất nhọc nhằn chữa trị, phải mất thời gian dài hàng trăm năm, thật quá khiếp. Chúng ta hãy cùng tự trị kéo uổng thân vô thường ngắn ngủi.

Cú đập mạnh là sự thử nghiệm công năng người hành giả xử lý ác pháp hoàn hảo chưa. Không chịu áp lực và đập thì bao giờ biết được mình bản ngã buông tới đâu. Chân Sư là nhà tạo mẫu Thánh hạnh, ra công thức bào chế trí tuệ cho cư sĩ, tu sĩ. Chỉ cần chúng ta hoàn thiện vai trò anh hùng chiến thắng sân si, trạo cử, phóng dật là xong.

Đi về thành phố còn biết quận, phường, số nhà, còn có nơi để đến. Cảnh Tây Phương tưởng tượng làm sao chuyển tải được thông tin; tất nhiên không thể là bãi đáp cho nghiệp thức để từ đó chuyển hóa, lưu trữ, xử lý nghiệp thiện hay ác. Ở xã hội ta đua nhau xây Quan Âm Các là việc làm có chủ ý bành trướng lối hưởng tâm đến đức tin mê tín trừu tượng, làm sai lệch ý niệm chân chính về lý nhân quả của nhà Phật. Buồn cười thay lại là những nhà tôn giáo Đạo Phật. Lo sàng lọc tinh hoa, loại bỏ tà tưởng mê tín chính là yêu con người, yêu xã hội, yêu Đạo Phật; là thực sự thể hiện trách nhiệm lương tri đạo đức với toàn thể tín đồ Phật Giáo. Pháp hành cụ thể của Đức Phật được Chân Sư Thông Lạc phát triển chỉ dạy thực sự là những phương pháp rất khoa học cụ thể màu nhiệm trên lộ trình nhân quả, mang lại niềm hạnh phúc hữu hiệu cho con người.

Phật Giáo mang tính siêu thoát, thanh bản mà thanh tịnh, giải thoát mà vô cùng hiện triết.

Khi Phật Giáo phát triển theo thời đại vật chất nó sẽ biến thành tập đoàn kinh doanh tôn giáo, bùng nổ những dịch vụ trai tăng. Khai thác tối đa tiềm lực lễ hội và đời sống như Phật vua. Vua Phật nên bỏ đi truyền thống ăn bát, thích cầm đĩa ngà, chén kiêu. Về thăm Tịnh Xá,

Chùa xưa thích ở khách sạn năm sao, quên rồi không khí quê hương cốc lá đẹp thơ, cái đơn sơ thô kệch mà thanh thản tâm hồn. Chất liệu Phật Giáo Nguyên Bản khi đã bốc hơi, phai nhạt trong lý tưởng cao cả, thì quê hương sỏi đá này có ý nghĩa gì đâu. Đạo Phật có mặt ở trần dương này với hình thức Tăng giàu, Chùa sáng thì đâu có khác gì sự xỉ vả vào những chúng sanh luân hồi đắm đọa, phi ố khinh thường đường lối tu tập của Đức Phật, xem thường nền đạo đức dân tộc.

Đến Tu Viện Chơn Như tôi thấy đặc biệt không có giai cấp mà rất bình đẳng trong ý nghĩa cao cả của nhân bản. Không hề có chuyện kêu gọi cúng dường. Những người nghèo mà muốn cúng dường, Thầy thương muốn đứt ruột và dịu dàng từ ái chứng nhận lòng tốt, khuyên người cư sĩ nghèo phải lo trang trải vốn liếng, ổn định đời sống tức là cúng dường Tam Bảo. Công tác Phật sự thật cần ích cho vạn thể chúng sanh, cho trí tuệ của nhân loại thì cư sĩ khá giả gánh vác nhiều, người cư sĩ Phật tử nghèo Thầy cho đóng góp thật vừa sức mà không tổn hại đời sống kinh tế gia đình. Tạo cơ hội chung trong chánh niệm gieo duyên với chánh pháp. Kết tụ công đức vô lậu đến những chùa lớn Phật to, Quan Âm các danh lợi, Di Lạc mê tín hơn mình. Người Phật tử rất khốn đốn hay sẽ được mời gọi, thuyết minh công đức cúng tiền. Những ngày hội lễ thì đặt bàn bán vé công đức, ghi sổ phong thần. Tôi vô cùng biết ơn bậc Thánh Tăng hy sinh đời mình, rống tiếng sư tử vang dội tinh cầu, chấn hưng đạo đức nhân bản Phật Giáo.

Tâm nguyện sao mỗi người cư sĩ giác ngộ Chánh Kiến, Chánh Tư Duy sẽ thoát được kiếp nạn mê tín siêu hình.

Thay vì con người sẽ thánh thiện văn minh tốt đỉnh nhưng do vì ngờ nghếch mê tín ở thế giới âm linh tưởng hoặc và chính nó là chiếc dù trì trệ cỗ xe tiến bộ của nhân loại. Phương pháp sinh học tâm lý trong Phật giáo là dùng lực từ trường của thần kinh chủ về ý thức mà hướng từ trường thần kinh phóng dật qui nạp thành nội lực thần kinh thánh thiện, được hấp thu lực thần thông giáo độ của Chân Sư thì mọi cánh cửa đời thường và mọi duyên hợp nhân quả đời người dường như lần lượt được mở ra, khỏi cuồng tín đi nhờ cầu an, cầu siêu phi lý, suy giảm ý chí.

Sinh học sát thủ gen trong cây giống là nhà khoa học sẽ cho ta cơm thịt, sầu riêng ngọt ngào đầy mập, nhưng hạt giống thì thật nhỏ lép, chúng ta muốn ươn để nảy mầm thì chẳng bao giờ tự thành ước vọng, vì nó được tính toán sát thủ ngay trong phòng nghiên cứu và dĩ nhiên chủ của đất nước cây ăn trái độc quyền cây giống. Không chừng người ta còn tính toán cho nó chỉ thích hợp với phong thổ bản quốc. Hoa trái đem bán xứ người không sợ thua nước nhà giàu.

Tiến trình thành Phật là lai tạo chất xám cấy ghép gen thánh, giáo dục thuần hóa gen phóng dật, gen danh lợi, gen lợi dưỡng. Hướng thần kinh não có chức năng gây giấc ngủ phải giảm trừ bằng tạo lệnh đi đứng, tập trung năm hơi thở và kinh hành hai chục bước. Chỉ cần thiết áp dụng khi chức năng của tế bào não này quá tích cực tạo giấc ngủ. Đây là phát minh của Đại Thừa. Do vậy thử lý luận từ con người Sư Thông Lạc với đầy đủ điều kiện để tạo lực chuyển hóa và chắc chắn bằng pháp hành của vị có kinh nghiệm thành tựu. Tất nhiên có kết quả vi diệu. Tại không phước nên không được giảng trạch lý nhân quả chắc chắn. Không được học pháp hướng tâm, tạo lực nên ngã mạn, tha thường nguy hiểm làm sao. Làm khổ người.

Một đứa bé miên mang hoang tưởng và tự nghi vấn không biết sao bỗng nhiên bữa nay mẹ bảo rằng mình là đứa con do di bán mỹ phẩm ngoài chợ để ra, chứ không phải là con ruột của mẹ. Đứa bé nửa tin nửa ngờ buồn khổ bán loạn, bỏ ăn biếng học, tình cảm phân tán. Sự thật chỉ là lời nói chơi vô ý thức mà nguy hại của người mẹ. Tôi khuyên người mẹ không được xem thường tâm sinh lý của bé, hãy giải thích nghiêm túc thật tình cho bé rõ. Cũng cố ý thức Chánh Niệm.

Sau khi chứng ngộ các vị tu chứng thường dạy chúng ta giác ngộ vô thường và khi dạy xác thân người tựa như bào ảnh có nghĩa là các ngài muốn mang đến cho chúng ta nguồn chân lý giải thoát, rũ thân bào ảnh để chúng ta không đi cầu xé, làm khổ người khác, mà hãy ở nơi tự thân phàm luyện nhân quả thánh. Bỏ thân mình lấy chi thành Phật? Do đó khi nói Phật độ, Bồ Tát cứu mạng, rõ ràng vô lý có phải không? Có chi là đắc mà mong cho thành. Câu nói của Đại Thừa nhằm biểu thị tánh không, nhưng chính thật là lời đáp phủ phàng cho người

cuồng si cầu đạo.

Thầy tôi đã bố trí đường tiến về xứ Phật. Bây giờ tôi tự lái xe hỏa. Nếu không chánh niệm tỉnh giác, si ngủ sẽ ra khỏi đường ray, chậm trễ chứng ngộ Phật tuệ... Đường ray đời đau khổ, nhọc nhằn hãy dùng khí động học cao tốc, nghĩa là lấy hơi thở làm động lực chuyển hóa đau thương, nhằn nại trả cho mòn nhân quả. Hành trình của nhân quả đời, nếu không có đạo đức sẽ khởi hành từ ga ác. Thí dụ nuôi con gà lòi, con chó, cho mập để một vài hôm nữa siết cổ đãi bạn bè mừng đứa con đỗ vào đại học. Do đó trên hành trạng vào đời cô cậu sinh viên đã gieo vào miếng đất trí tuệ không bằng hạt giống nhân ái, từ bi mà bằng ác niệm, phi nhân bản, mầm mống của chiến tranh, trả thù! Cũng như thế, ngày giỗ, hay thôi nôi, đầy tháng... sinh nhật, lễ cưới... những lễ này nếu không lấy Đạo Đức ăn mừng, hay ôn cố tri tân về công đức sanh thành của cha mẹ, thì nó sẽ mất đi ý nghĩa cao quý. Mời người dự tiệc hãy hết lòng chu đáo, trân trọng và người đến tham dự sẽ được hưởng không khí thiện lành đầy tính nhân văn cao. Sống lừa đảo mượn danh nghĩa lễ giáo, tiệc tùng để toan tính, sát sinh thì khó có được thanh thân, cao khiết.

Xã hội loài người sống có đạo đức tốt đẹp là một xã hội luôn hướng đến cái chân mỹ cho ý nghĩ, việc làm thập thiện. Mỗi người thập thiện tất nhiên thiên đường tại thế. Ở trường học Bộ Giáo Dục còn có hai giờ trong một tuần về chuyên môn đạo đức học. Ba tháng hay dịp hè có một ngày tham quan ở bệnh viện địa phương hay bệnh viện Bạch Mai, Chợ Rẫy, Từ Dũ, Từ Thiện chính hình để tận mắt trông thấy bệnh tật đau khổ của thân nhân do nhân quả của tâm tạo.

Tôi đứng trên gác một buổi chiều tà, vô tình thấy anh bạn sát vách nhà đang cố hết sức mình siết cổ con chó mực tròn trĩnh từ mấy tháng nay nó quấn quít bên anh ta. Gà, vịt, chó mà anh nuôi trong nhà chính là để làm cỗ mâm đầy, làm thịt mà ăn. Ăn trên tiếng kêu của gà, tiếng rên của chó.

Con người không sợ tội, quả báo nên tự chuốc họa vào thân. Oan gia từ đó mà hình thành! Chiến tranh khói lửa do đây mà bắt tận! Một bãi chiến trường xác người, nhà cửa ngổn ngang sập đổ chính từ ác niệm của con người. Nạn đói chết hai triệu người Việt năm 1945, Ất Dậu, chính cũng do nhân quả, do những kẻ không còn tính người mà chính họ phải thọ lấy quả khổ thảm thương. Dân số Việt Nam năm 1944- 1945 chết khoảng hai triệu người, ngược dòng lịch sử xót đau đó mà ông cha ta đã phải gánh chịu, chúng ta nên rút ra một bài học đạo đức vô cùng quan trọng để không làm khổ mình khổ người. Vì nhân quả không tha thứ cho bất cứ một ai. Tùy theo mức độ nặng nhẹ mà quả báo tương ứng, cho nên nhân quả là duyên hợp của muôn loài vạn vật các pháp.

Vạn vật các pháp Đức Phật nói do tâm tạo. Chân Sư nói do nhân quả sinh khởi, hai nhà đại trí tuệ đều giống nhau trong một chân lý đó. Từ tâm đau khổ, phóng dật, tham ái, Chân Sư dạy chúng tôi hướng tâm tạo lực nhân quả thiện. Chúng tôi dùng ý thiện hành động thiện hiện tại làm đòn bẩy cho quả hạnh phúc tương lai, vui lòng trả nghiệp quá khứ. Tóm lại lấy nhân quả làm giáo án, tu tập, hòa nhập cộng đồng. Sống có nhân nghĩa đạo đức trước sau, diệt ngã xả tâm cao thượng. Đó là hướng tâm của người cư sĩ Nguyên Thủy, không tính chi ly với người bạn tâm tốt. Người cư sĩ Nguyên Thủy thà chịu nghèo hay nguy hiểm tánh mạng, quyết không phụ ơn nghĩa. Thấy điều trái với đạo đức không cúi lòn xu nịnh, không tháo gỡ được thì xa lánh sửa mình, không hiềm khích, oán thù. Tâm luôn tốt đẹp trong sáng. Ác pháp hay thiện pháp được hình thành từ vô minh hay trí tuệ. Vô minh sanh khởi sự phân biệt chủng tộc, sang hèn giai cấp, môn đảng hộ đối, nổi tông đường qua sự trọng nam khinh nữ, phong kiến tham ô. Lừa thầy phản bạn đối ác, hiểm sâu, vô lương bất nghĩa, nịnh phú, khinh bần, lười biếng không động não để tiến đến tự cường, an lạc thanh thân đó cũng gọi là ác pháp.

Cuộc đời như vỡ cái lương mà tác giả tuồng tài ba đã dựng lên. Những nghệ sĩ chân chánh tuy diễn cho chúng ta xem nhưng sự thật tôi thấy anh chị em hay quý cô, chú nghệ sĩ đã nhập vai thật tuyệt vời, đã phản ánh đúng sân khấu cuộc đời. Chỉ môn đảng hộ đối thôi mà biết bao thảm cảnh đã gieo rắc đau thương, dở dang cho những người con gái vô tội, biết bao mối tình tan nát, chia ly. Tôi vô cùng trân trọng những người nghệ sĩ, những giọt nước mắt trong như những hạt ngọc lấp lánh làm tỉnh ngộ bao người, giúp khán giả xúc động đối diện lương tâm triệt tiêu ác pháp. Thật tốt đẹp làm sao khi những giai điệu, âm thanh từ đó mang

chất sống đạo đức cho con người. Xây dựng tư tưởng thiện pháp, lột tả cái vô lý của ác pháp và chính ác pháp là đau khổ.

Ngày nay những lề thói cũ vẫn còn phảng phất trong xã hội. Bằng cấp giả, bè phái, không trân trọng nhân tài, không nghiêm túc giới luật, pháp luật ... đó là những ngõ đường đi đến đau khổ. Khi đã chọn ác pháp sẽ gây ra biết bao thua thiệt, tội lỗi cho cuộc đời mình. Chiến tranh ở Trung Đông, Châu Phi, v.v... đều là hậu quả của tệ phân biệt sắc tộc, màu da và ác pháp. Cuối cùng rủ nhau đi trên xa lộ nhân quả khổ. Thật không vô lý chút nào khi gọi Đạo Phật là đạo đức nhân bản, đạo ngăn ác diệt ác san phẳng bất công hướng đến hòa bình, bình đẳng và rất tôn trọng quyền con người. Tâm đại bi chứng ngộ đạo đức nhân quả của vị A La Hán bình đẳng cho đến cỏ cây loài vật. Tâm này chính là đại biểu của tình thương và hòa bình. Những ai có lòng nhân bản sâu sắc sớm muộn gì cũng thành tựu vô sự, hạnh phúc. Tâm vô sự là tâm không luân hồi. Tâm vô sự là tâm tích cực trả quả, làm tròn trách nhiệm nghiệp nợ với gia đình và con cái, với đồng bào, xã hội.

Quê hương là chiếc nôi. Tổ quốc là chùm ca dao ngọt ngào tha thiết. Ngôn ngữ học Việt Nam rất độc đáo và rất phong phú. Đẹp đẽ thi vị như bản lưu thủy hành vân. Buồn mà nhẩn nại để sống vươn lên số phận như lý con sáo, nam ai hoài tình... Như chị Giang nhớ Nguyễn Thái Học, như Nguyễn văn Trỗi xướng tứ đại oán khảng định sức tự cường độc lập, ý chí bất khuất, của mỗi dân tộc Mỗi câu văn trung nghĩa sâu lắng tình người, ca ngợi sự son sắc thủy chung của người phụ nữ Việt Nam. Văn Chương đậm đà bản sắc đã tạo nên những con người Việt Nam nhân ái, trí tuệ, hào kiệt, đảm đang. Mỗi âm thanh như mở cửa lòng người đón nhận di sản văn hóa vĩ đại của dân tộc. Bảo lưu cái đẹp, vốn quý của văn hóa Việt Nam và thế giới đó chính là thiện pháp để loài người tiến lên Thánh Phật. Sống nhu nhuyễn, thanh nhã, cao khiết thì cuộc đời ý vị biết bao.

Sống cao khiết và được thu học lý nhân quả nên môi trường sống xung quanh rất thoải mái, xã hội mãi vươn lên, vì mỗi người biết hướng thiện không dám vượt qua lằn ranh ác pháp, luôn cải thiện cái xấu, tránh xa những hành vi làm đau khổ cho mình và người. Khi biết trân trọng cuộc sống người khác, đó là đạo đức trí tuệ.

Phật Giáo luôn nâng cao tâm từ bi bình đẳng và trong tâm thức của người cư sĩ rất cảnh giác tội lỗi, vì biết rõ tính vô thường và nhân quả là một qui luật tự nhiên, như cây cân để vật vào sẽ biết trọng lượng của nó là bao nhiêu, pháp luật có điều khoản qui định tội danh, mức độ vi phạm, khung án rõ ràng, nhằm bảo vệ cuộc sống an lạc cho đất nước. Ai vô minh nẩy mực sai phải bị quả báo ứng. Nhân quả chí công tuyệt vời. Đó là lý duyên sanh, nhân quả tương ứng, vạn vật các pháp hình thành. Nếu nói có linh hồn, có Ngọc Hoàng Thượng Đế tạo ra con người, vạn vật núi sông đại địa thì lý thuyết này hoàn toàn vô lý. Con trư Dolly nhân tế bào và nếu như công pháp cho phép thì các phòng thí nghiệm sẽ cho ra bằng hà sa số con người bằng phương pháp nhân bản tế bào. Hiện các nhà sinh y học lấy tế bào gốc ở tủy, ở mở người để nuôi cấy tạo ra tế bào tạng... để cấy ghép cứu sống con người.

Do thế những ai nhân danh Đạo Phật mà lại đi dạy người nương nhờ cảnh giới vô minh, tha tưởng là rất hoang đường và vô lý, là phi đạo đức, phi nhân bản. Lập Quan Âm Các tốn hao tiền của là việc làm vô tích sự, xa rời thực tế, không phải tự giải thoát đau khổ. Chỉ có tế bào gốc của mình cứu mình. Nhân bản đức tin mà không suy lý triết học cụ thể nguyên bản của Đức Phật dạy, không đúng theo tinh thần giải thoát tự độ là đi trái với nền tảng đạo đức nhân quả, hoàn toàn không chấm dứt đau khổ cho con người, làm hại cho đất nước thêm lạc hậu, thâm thủng tài nguyên trí tuệ, tiền bạc, lụn bại đức tin.

Đạo Phật cao cả vì luôn làm màu mỡ sinh động cho Chánh Kiến Tư Duy... un đức Chánh Niệm vĩ đại sau những năm tháng tách lọc bụi dụcnuôi dưỡng trong ống nghiệm, Chánh Niệm Tỉnh Giác Định Tứ Thiên... vi diệu và Chân Sư tự tại giải thoát đắc Tam Minh, làm chủ nhân quả.

Tu sĩ không sống trong bí pháp độc cư, thanh quy giới luật, thì ống nghiệm chưng cất tế bào tinh hoa trí tuệ, nuôi cấy gen tế bào nhiễm trần thế, gen chống sinh tử, thì tế bào ống nghiệm môi trường bị kích hoặc nên tế bào nhân bản bị tan hoại, sáu lộ bế tắc, tường tri sanh khởi trùng trùng vi khuẩn mê tín đục khoét nền đạo đức tuệ tri của nhân loại. Hiện tượng Phật pháp hôm nay đáp ứng cho nhu cầu mê tín học biểu hiện qua hình tượng phi Phật Giáo hơn

là tạo sinh khí cho chân lý màu nhiệm trang trọng. Cái cửa ngõ ra khỏi tam đồ khổ thường khép chặt trong bản tâm người Phật tử. Tăng sinh cao học thêm hoài nghi lạc lõng trong chỉ hướng. Không có chìa khóa mở cửa tâm thức. Môi trường danh lợi là để lợi dưỡng nào phải để làm Thánh. Kiến thức Phật pháp được trang bị nhồi nhét từ những giảng viên không thực hiện Tứ Diệu Đế. Ngôn thuyết như rồng bay lượn trên mây mà Thần Hành Niệm đang tọa thực sơn băng, trên đồng dục. Trách nhiệm của vị Trụ Trì đè nặng trên vai, đồng nghĩa với tổn mình, thiệt hại người cư sĩ. Ví dụ sự kiện chùa Khánh Quang vừa qua là một thiệt hại rất lớn cho Phật Giáo người ta đã đem từ ngữ xuất thế đang ở trên đỉnh thái sơn xuống đặt ở ngã ba chợ đời dâu bể. Ngày xưa quý đạo đức, thanh tịnh giải thoát. Ngày nay chuộng ồn náo, màu mè, xu nịnh hình thức, lừa nhau bằng nụ cười đầy che ác pháp. Điều này nhắm vào công việc xây chùa cho lớn mất đi thì giờ tu tập cả hai bên.

Ở Tu Viện Chơn Như có công đức nhiều chừng nào thì cái bản ngã được chú ý bằng những cú va đập tới tả chừng ấy. Chú trọng nhất ở phần thanh tu. Hành giả khỏi phải nhọc sức đi tìm bản lai diện mục, phân bổn hoàn nguyên, hay Phật tánh, mặt mũi người xưa.

Sống đúng giới luật Phật nên Tu Viện đã trở thành tôn nghiêm thanh tịnh. Hành giả chỉ cần giải tỏa cơn co thắt não sau những tháng năm công án nặng căng. Xã tâm ức chế. Chuyển đổi oai nghi phàm ra Thánh. Và cố sống đạo đức độc cư và như thế bao mùa mưa nắng dục si, trạo cử, hôn trầm dần dần không có điều kiện để nhiều chuyện hay bầu bạn. Lòng tôn kính Chân Sư chính là rào cản phóng dật. Tình thương của Chân Sư đã tạo nên sinh khí tu học thông thoáng. Thánh pháp được thừa hỏi và học trò được thân mật triu mến giải đáp đường về bến giác tiến bộ theo mỗi thời gian thanh thân, an lạc và vô sự là tiêu điểm để thu ngắn đêm sương mù dày đặc, khổ đau.

Hạnh phúc sẽ mở ngõ đi vào trong mỗi gia đình người cư sĩ có duyên may về tu tập ở Tu Viện. Kiếp làm dâu trăm cay, ngàn đắng, nề nếp kẻ cả, gia trưởng, hà khắc của bà mẹ chồng sẽ không bao giờ được nhắc đến vì đó là điều xấu hổ, ác pháp đối với người cư sĩ Nguyên Thủy. Ngăn ác diệt ác đi đến đâu là nhân phẩm làm người sẽ trở nên cao quý đáng yêu. Bát Chánh Đạo là quả tinh cầu nhỏ nhỏ trong mái ấm gia đình, một miền Cực Lạc giữa xã hội phù hoa, một mùa xuân tươi thắm cho cuộc đời.

Đạo Phật kỳ diệu hóa tâm tư con người như muôn vạn bài thơ nói lên cái siêu, cái mỹ của cứu cánh giải thoát. Không gì cả cho nên giải thoát. Cánh cửa tình thương mở ra, dục lậu, hiem sâu thẹn thùng, bẽn lẽn ra đi. Lấy thiện hòa giải ác, xã tâm để được vô sự. Định Như Ý Túc là sự trở về của những con tàu đắm đuối biển khơi, vượt qua sóng trùng va đập sáng tình nhân loại. Chơn Như gõ cửa lòng trần mê tín.

Thế giới đau thương đổi thịt, thay da từng ngày. Rừng Chơn Như chim hót líu lo ... Mừng quê hương giác ngộ vô thường.

H. N. H.

TÂM NGUYỆN N.T.

California, ngày 25 tháng 6 năm 2001.

NAM MÔ BỔ SỰ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Kính bạch Hoà Thượng Thông Lạc.
Kính thưa cô Diệu Quang.
Kính thưa toàn thể cư sĩ khắp nơi trên thế giới.

Trước hết chúng con kính thăm sức khỏe của Hoà Thượng, cô Diệu Quang và toàn thể cư sĩ. Nhân dịp anh chị T.K, về Việt Nam qua lại đây, chúng con có được quà nào sách, băng giảng và đồ ăn. Đây là món quà cho tâm và thân. Chúng con rất hoan hỉ và vô cùng cảm động trước sự chăm sóc đầy tình thương và trí tuệ của Thầy và cô Diệu Quang. Chúng con

thành kính tri ân này và cố gắng tu tập để không phụ lòng của Thầy và cô. Đọc tâm nguyện chúng con vô cùng cảm kích tấm lòng hy sinh vô lượng của cô. Đọc Đường Về Xứ Phật chúng con học được những gì khuyên dạy thực tế và chính xác trong kinh nghiệm tu tập của cô truyền lại. Những lời giải thích vô cùng trí tuệ sáng suốt của cô đã ăn sâu vào tâm não con. Chúng con rất tin tưởng nơi cô vì cô là biểu tượng từ bi và trí tuệ.

Hôm con về Tu Viện lần đầu tiên được Thầy và cô ân hoan đón chúng con. Nhìn dáng cô thật nhanh nhẹn đi ra mở cổng, cô rất ốm nhưng thanh thoát lắm, cô đi nhanh nhưng không vội vã hấp tấp. Con quan sát cử chỉ của cô mà cảm phục trong lòng vô biên. Tự hỏi làm sao cô tu được như vậy. Khi vào bên trong, chúng con được tiếp chuyện cùng cô, lời nói cô rất nhẹ nhàng, khiêm tốn và luôn nở nụ cười trên môi. Cô rất gầy nhưng khỏe mạnh và đầy tự tin. Cơm trưa đã sẵn sàng tự bao giờ. Chúng con vô cùng cảm ơn. Được ăn trưa tại Tu Viện chúng con xúc động lắm. Trưa đó con ăn rất ít vì con không thấy đói. À mình đã no rồi.

Chúng con được món ăn tinh thần là pháp bảo của Hoà Thượng mấy giờ đồng hồ. Lòng chúng con vui sướng hạnh phúc bình an bên cạnh Thầy. Thầy đã trả lời tất cả các câu hỏi của chúng con với trí tuệ sáng suốt, từng câu trả lời của Thầy đã làm chúng con rất sáng tỏ và nhận ra rằng mình đã tu rất sai lầm - Trời ơi lòng bồi hồi xúc động và thấy thương cho mình từ bấy lâu nay đã nghe, đã hiểu và hành rất là sai lạc với con đường tu tập của Phật của chánh pháp mà Hoà Thượng đã hoàn tất.

Ôi! Thật là xót xa các bạn ạ! Lúc đó chúng con nhìn về mặt an nhiên tự tại và đầy thương yêu của Hoà Thượng đã giúp chúng con được bình tĩnh hơn. Bây giờ chúng con đã mãn nguyện được nhìn thấy tận mắt hình ảnh của Hoà Thượng và cô Diệu Quang. Giấc mơ của chúng con đã thành sự thật. Chúng con còn được quà cô cho nào là sách Đường Về Xứ Phật nào là mít và đu đủ nữa. Gia đình chúng con mẹ con, em con rất là hoan hỉ và cảm động. Riêng con vui sướng quá nên quên đi tham quan cảnh chùa, (về California các bạn hỏi thì không nhớ để kể, con thiệt tệ). Mẹ con tấm tắc khen Thầy mãi vì mẹ con cũng đi chùa rất nhiều nhưng mẹ con nói là chưa có thấy Hoà Thượng nào được khỏe mạnh, sáng suốt và trẻ với cái tuổi 73 của Hoà Thượng mẹ con rất sung sướng được chiêm bái ngài và được biết thêm cách thức tu tập giới, định, tuệ của Hoà Thượng mẹ bảo: Ngài tu giới luật, tri túc thiểu dục, thiền định cho nên mới được cái sắc diện như thế. Con cảm động và mãn nguyện lắm vì có phước duyên biết được Hoà Thượng và mẹ đi cùng với con.

Ngồi trên xe trở về nhà, chúng con vô cùng sung sướng, tâm hoan hỉ quá nên không biết mệt là gì. Không có bút mực, chữ nghĩa nào có thể diễn tả hết được tâm trạng sung sướng của chúng con lúc đó, Thầy, Cô với giấc mơ của chúng con đã thành sự thật rồi. Lời ước nguyện tìm gặp được bậc chân tu và, đúng pháp môn, đúng căn cơ của chúng con đã mãn nguyện chúng con đã thật sự dừng lại nơi đây, thật là kỳ lạ. Tâm hồn an ổn không còn thắc mắc, khoắc khoải con đường đi như thế nào để được giải thoát.

Hôm nay nhớ lại lần về Việt Nam, chúng con rất xúc động và ghi lại vài dòng trước là kính thăm Hoà Thượng, Cô Út, tất cả các tăng ni và tất cả quý cư sĩ đã và đang sống bên cạnh Thầy, thật là diễm phúc biết bao. Chúng con tuy xa cách Thầy nhưng lòng chúng con lúc nào cũng hướng về Tu Viện Chơn Như với tất cả tấm lòng tôn kính, ngưỡng mộ và cố gắng tu tập để không hổ thẹn là con Phật.

Nơi đây chúng con xin được chia sẻ cho tất cả tấm lòng tôn kính, ngưỡng mộ và cố gắng tu tập để không hổ thẹn là con Phật, nơi đây chúng con cúi xin được chia sẻ cho tất cả quý cư sĩ khắp nơi trên thế giới. Ước nguyện cho quý cư sĩ có đủ duyên lành tìm gặp được con đường đi thật sự hạnh phúc. Sống không làm khổ mình khổ người đó là con đường đi thật đạo đức, con đường đi nhân quả mà chúng ta cùng đi.

Hãy mạnh dạng sách tấn nhau, chúng con đang đi và sẽ cùng đi với quý vị. Cầu chúc quý vị tu tập xã tâm tốt.

Chúng con,
N.T.

MÓN QUÀ TÌNH THƯƠNG

Nhìn những hạt điều khô đượm màu lam lam vì khói, con biết là cô Út Diệu Quang đã tách hạt điều ra rồi đem nướng. Con thấy thương cô quá. Nghĩ tưởng đến việc làm này của cô, con xúc động vô cùng. Con nghĩ cô rất vui muốn chia sẻ hạt điều được trồng lên chăm sóc bón phân từ vùng đất thánh, con nghĩ và bóc từng hạt lên xem. Bài học Ăn trái nhớ kẻ trồng cây đây và con cảm động hết sức. Con ăn nhín nhín để lại ngày khác ăn tiếp, vì mỗi lần ăn con tập quán chiếu, lòng từ bi, công phu tu tập khổ hạnh, hạnh xả tâm của cô mà con được nghe qua băng. Lòng chịu đựng nhẫn nhục của cô là những bài pháp sống mà con được nghe. Con nhớ trong băng Hòa Thượng bảo các con rằng: Thầy bảo các con hãy nghe lời chỉ dạy của cô Út mà tập xả tâm. Lời dạy đó khắc ghi trong lòng con mãi. Đây là sự thật rồi. Sống trong cảnh động mà tâm vẫn an. Thật là tuyệt vời. Con khởi lên lòng tin phần chần. Cô đã đạt được rồi. Kính xin cô từ bi nhận nơi đây lòng cảm ơn sâu xa của con.

Xin cho con được đầy đủ trí tuệ và từ bi để thấy, để nghe, để hiểu và rồi thực hành được tất cả những gì Thầy và Cô Út chỉ dạy cho con, vì con hiểu rằng được thân người là khó, khó như con rùa mù tìm bóng cây giữa biển đông, thế mà gặp được chánh pháp còn khó hơn, bởi vì chánh pháp đang bị chôn vùi trong rừng tà pháp. Vậy mà có người được thân, lại được gặp Chánh Pháp mà không biết tu hành thật là vô minh. Rất uổng cho một đời người. Rồi đây biết có được thân người nữa hay không!

N .T.

TRẢ LỜI THƯ DIỆU MỸ

Kính gửi Diệu Mỹ

Về phương pháp hơi thở có bốn cách:

- 1- Dùng hơi thở dài chậm để gom tâm phá thọ.
- 2- Dùng năm hơi thở đi kinh hành hai mươi bước là để đối trị hôn trầm, thù miên, ngoan không, vô ký.
- 3- Dùng hơi thở và pháp hướng tâm để giữ ý thức (Tỉnh thức)
- 4- Dùng hơi thở tự nhiên để tâm không phóng dật, thư giãn.

Tâm con để bám chặt vào hơi thở thì con khởi tu pháp hơi thở thứ nhất.

Pháp hơi thở thứ hai. Năm hơi thở đứng dậy đi kinh hành 20 bước con chỉ nên tu tập 10 phút rồi khi nào thuần thục thì tăng lên 15 phút, rồi 20 phút, rồi 30 phút, rồi 1 giờ, rồi 2 giờ, rồi 3 giờ. Trong một tuần lễ cho thuần thục. Nếu chưa thuần thục thì 2 tuần hoặc 3 tuần hoặc một tháng và khi đã thuần thục rồi thì không tu nó nữa, chỉ khi nào bị hôn trầm thì đem ra áp dụng, nhưng mỗi tuần lễ đều có ôn tập trở lại, mỗi lần ôn tập là suốt 3 tiếng đồng hồ.

5- Khi được thư này con nên tu tập phương pháp thứ ba.

Dùng hơi thở tự nhiên không đếm, thỉnh thoảng tác ý theo 16 đề mục trong kinh Nhập Tức Xuất Tức, thuộc Trung Bộ Kinh trong tạng Pali.

Tu mà cảm thấy khó chịu là tu sai. Vì con tu tập trung gom tâm quá sức, con hãy để hơi thở ra vô tự nhiên thì hết khó chịu, đừng điều khiển hơi thở.

Con chỉ cần sửa lại một chút là hết khó chịu Chỉ để hơi thở tự nhiên ra vô.

Thăm và chúc con tu tập xả tâm tốt, có điều gì con nên gởi thư cho Thầy.

Kính thư
Thầy của con.

ĐỒ THÚY MÙI

NAM MÔ BỐN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT .

CON XIN ĐỀ ĐẦU ĐÌNH LỄ HÒA THƯỢNG BA LỄ (H,T THÔNG LẠC)

Lá thư từ hải ngoại

Kính bạch Thầy.

Tên con là đồ Thúy Múi P.d: Thích nữ Diệu Minh, con vô cùng cảm kích khi nhận được quyển Đường Về Xứ Phật Tập 10, và một quyển Giáo Án Tu Tập Của Người Cư Sĩ mà Thầy bố thí cho con.

Chả là thế này, lúc nhận được sách là 12 giờ trưa ngày 9 - 3 - Tân Tân (1 - 4 - 2001) là lúc con bay sang Đức.

Chính vì lễ đó nên con không hồi âm kịp thời được. Đến nay mọi việc cũng như sức khỏe đã ổn định, con mới ghi thư báo tin để Thầy biết được. Thôi thì dù sao con cũng có lỗi. Vậy con xin cúi đầu đánh lễ Thầy và thành tâm sám hối. Mong Thầy từ bi hoan hỷ, cho con được ân triêm công đức.

Qua thư này, tâm nguyện con được bộc bạch với Thầy một đôi điều. Vừa báo tin. Vừa nói ra hết những chướng ngại pháp trong tâm con để con được đón nhận những liều thuốc trị bệnh của vị thánh anh minh bố thí cho con.

Kính bạch Thầy,

Thời gian từ tháng 12 năm 2000, con tiếp thu pháp môn tu tập Tứ Thánh Định dưới sự giáo dưỡng của Thầy, thông qua những quyển:

- Đường Về Xứ Phật, từ Tập I cho đến Tập 10.
- Hai quyển Cẩm Nang Tu Phật.
- Thiền Căn Bản, Tập 1
- Giáo Án Tu Tập Của Người Cư Sĩ, Tập 1.

Con nghiên cứu áp dụng tu hành. Con thấy chuyển biến rõ rệt. Cụ Thể:

* Tham con đã giảm hẳn. Ví Dụ: Các đồ nữ trang từ trẻ đến nay con rất ham thích và giữ khư khư. Thế mà qua đây, con đã tự lìa bỏ nó, không hề luyến tiếc. Con đã phân phát hết cho con cháu. Thấy vàng bạc, ngọc ngà con đã thử lại tâm xem, có thật nhàm chán hay giả vờ. Quả thật là chán ghét thật và coi đó là một thứ xiềng xích không hơn không kém, đã từ lâu trói buộc mình. Cũng vì những thứ ma quỷ này mà phải lao tâm khổ trí kiếm tìm, gây bao nghiệp quả.

* Khi đối mặt với nhân quả, gặp cảnh trở trêu: hai người cãi nhau về tiền bạc. Trong lúc đó tâm trạng con phải nghe những điều mà con không muốn nghe. Con bảo với con rằng mình phải làm thế nào đây? Ngăn ác bằng cách nào? Chỉ còn cách tự tìm tiền ở nhà mình đưa trả lại cho người kia. Được tiền thế là họ ra đi, cuộc cãi lộn chấm dứt.

Thưa Thầy, như thế có phải, mình với họ có duyên nhân quả, cho nên sự việc xảy ra tại chỗ mình, mình phải chứng kiến, đối mặt không?

* Về ăn con suy xét vẫn còn tham. Con ăn một bữa chính vào Ngọ trai. Hai bữa phụ (sáng tối). Hai bữa phụ con uống sữa và trái cây. Sang đây (Đức) mức sinh hoạt cao, nhiều bữa con đã ăn thêm. Ví dụ: Đã uống một ly sữa rồi, lại ăn thêm một cái bánh ngọt, hoặc kẹo nữa. Đã uống một lít nước cam, lại còn ăn thêm trái táo nữa. Con không ăn lật vật mà ăn vào bữa tự con quy định.

Như thế thưa Thầy có phải vẫn còn ham ăn hốt uống không?

* Về sân. Có giảm nhưng ít lắm, phải khó khăn lắm mới thoát được. Ví dụ: Khi gặp nghịch cảnh đến, con vẫn thấy nó hùng hừng nổi dậy. Con phải vượt từ ngực xuống bụng và dùng

câu pháp hướng tâm: Tức giận là vô minh sao ngu thế, tự chuốc lấy phiền não vào mình. Cứ như thế thời gian một ngày một đêm nó mới giảm hẳn và mắt tiêu không còn dậy khởi nữa.

Ở Việt Nam con có hoàn cảnh tu tập thuận hơn. Ăn ngủ độc cư con thực hiện được.

Từ ngày sang Tây Đức đến nay, con gặp cảnh nghịch, tu có đối tượng. Ăn ngủ, nói chung vẫn giữ được, còn độc cư thì không được nữa, đôi lúc quên đi, còn tham gia vào cuộc tọa đàm của con cháu. Nói qua mà không lựa lời.

Về giờ giấc tu tập không ổn định được nữa. Trong một ngày một đêm, lựa lúc nào thuận thì con ngồi kiết già và đi kinh hành, độ dài được 30 phút mỗi thời. Bởi vì sang đây con phải tham gia vào việc trong con cháu và thu dọn lật vật, giúp các con. Cơ bản việc tu tập vẫn duy trì được, song trong đó có giảm khoảng hai chục phần trăm.

Thưa Thầy, tuy những pháp hành này là phụ song con nghĩ nó hỗ trợ đắc lực cho cái chính. Như con thấy pháp hành trở thành nếp, rồi nó giúp cho mình có sức tinh thức cao. Từ đó mình mới nhận ra cái gì là ác, thiện để mình ly dục, ly ác pháp được.

Kính bạch Thầy.

Thực tại con đang trăn trở với những lỗi lầm của mình. Đó là con đã tùy thuận nhận lời mời của các con con sang đây chơi. Con tự nói với con rằng dục lạc thế gian mình chưa từ bỏ, vẫn còn ham thích. Như đi chơi các cảnh quan - trong đó có tắm nước trị bệnh - rồi bơi thuyền vào những lâu đài tráng lệ, v.v ...

Cứ mỗi độ như vậy con lại tự dẫn vật mình chỉ còn thức tỉnh tự bảo với con rằng việc này tùy thuận nguyện vọng của các con, chứ thực lòng con cũng không ham thích. Thật vậy.

* Về ăn uống - ở bên này cuộc sống của người nói chung quá đầy đủ chính vì lẽ đó mà đồ ăn thật là đa dạng.

Bình thường khi đói ăn cơm là no, khát uống nước là khỏi khát. Song không như thế, con cái mua về đủ các thứ bắt ăn. Mặc dù chịu áp lực như thế nhưng con vẫn phải giữ gìn tiết độ (không ăn phi thời lật vật). Thực phẩm động vật cũng không ăn. Tuy vậy con vẫn cảm thấy ham ăn, hốt uống.

* Về mặc thì lúc còn ở Việt Nam, con thường mặc đồ nâu. Nhưng sang đây con phải mặc đồ màu khác để hoà nhập, con sợ nếu mặc đồ nâu, e con lại trở thành độc đạo. Con tự nhắc tâm rằng phải thanh thân bình thường, không thích mà ham muốn, không ghét mà gò ép.

Lại còn màng lưới Ti Vi nữa. Phòng nào cũng có. Con tự tránh đi, ra ngoài đường dạo đi một mình. Chứ con không dám phản ứng. Vì như thế có thể những người gia đình cho con là ích kỉ và mình làm khổ người khác. Như thế có phải không thưa Thầy?

Ở trong một biển dục lạc thế gian, con đang đơn phương chiến đấu với chính mình, cũng là một dịp để hiểu rõ được mình, xem xả bỏ tới mức nào. Hơn nữa ở bên này 95% người dân sống và làm theo pháp luật; hầu như nhất nhất họ theo kỉ cương pháp luật của nhà nước họ. Chính vì thế mà họ có một nếp sống thật là đạo đức. Ngay cả từ những cháu nhỏ khi ra đường chỉ nghe thấy những câu chào hỏi và cảm ơn thôi. Nếu ai có bị bơ vơ hoạn nạn, họ sẵn sàng giúp đỡ. Pháp luật (trong hình ảnh người Cảnh Sát) có can thiệp nhưng rất phân minh, họ không nhỏ nhằng như ở một số nước khác. Xe pháo để ở ngoài đường không có ai lấy. Đây là theo cách nhìn của con.

Cảnh quan sạch đẹp, môi trường trong lành. Rác bần được bỏ vào nơi qui định. Thưa Thầy, Thầy từng bảo ở đâu có nếp sống thiện thì ở đó có từ trường thiện. Với thực tại như ở Đức đây, nhờ vậy con cũng học thêm được một lối sống đạo đức làm người. Có điều con vẫn bị thiệt thòi.

Thứ nhất con chưa một lần được đến chiêm bái đánh lễ Thầy, để được uống thuốc trị bệnh, đó là những lời chỉ bảo của Thầy.

Thứ hai ở đây con đơn phương tu hành, không có bạn đồng tu, để có thể giúp con tìm ra

những lỗi của con mà kịp thời uốn nắn, để giúp con tiến tu. Chỉ có bản thân tự nỗ lực qua nghiêng cứu kinh sách của Thầy mà áp dụng tu hành. Chính vì lẽ đó tránh sao được những gì mà mình không thấy biết là sai để kịp thời sửa. Sợ để lâu nó sẽ trở thành thói quen, khó sửa.

Bên cạnh đó cuộc sống ở đây quá đầy đủ, nên không trách nghiệm được tâm, cho nên rất có thể giảm chân tại chỗ.

* Về hơi thở, con thấy có chậm và nhẹ.

Thưa Thầy, trong ước nguyện của con, lúc con trở về Việt Nam, lúc đó Thầy vẫn còn tại thế. Nhất định con sẽ đến chiêm bái, đánh lễ Thầy trụ trì. Con sẽ sống tại nhà ở Xuân Mai Hà Nội. Nhất định con sẽ được uống những liều thuốc trị bệnh của Thầy. Nhất định lúc đó con sẽ là người li dục, li ác pháp hoàn toàn; ngũ triền cái và thất kiết sử không còn ngăn che, trói, buộc nữa. Nhất định con sẽ được Thầy thu nhận.

Còn hiện tại, do gia duyên của con còn nặng quá, con đang phải đương đầu đối mặt với nó. Con sẽ vui vẻ trả nợ cho mỏng dần đi, để thực hiện cá vượt vũ môn.

Lẽ thật hiển nhiên một kiếp sống con người là một chuỗi dài đau khổ. Có điều là phải nhận ra nó, đối mặt với nó để rồi được thoát ra. Theo lời Thầy dạy. Có đối mặt với nó thì mới thấy sự nhàm chán, để rồi dứt bỏ thực sự. Đạt được sự từ bỏ này thì tâm sẽ ở trạng thái rỗng rang thanh thản, chứ không bị gò ép, cũng như không bị ức chế tâm.

Thưa Thầy, Dựa vào hành tướng của con, hằng ngày con thực hiện:

Buổi sáng con dậy lúc 4 giờ 30, vệ sinh cá nhân, sau đó ngồi kiết già từ 30 đến 35 phút.

Khi xả, con xoa bóp các cơ bắp từ 10 - 12 phút.

Sau đó con tiếp tục đi kinh hành ở trong nhà 30 phút. Rồi nghỉ ngơi ăn điểm tâm.

Đến 8 giờ sáng con cho cháu đi nhà trẻ. Và cũng từ giờ này con đi kinh hành vòng qua đường nhỏ trong phố. Đường phố ở đây giống như công viên vườn hoa trái và yên tĩnh lắm. Đi khoảng 1 tiếng đồng hồ là con nghỉ.

Buổi tối 10 giờ tối con lại ngồi kiết già 30 đến 35 phút; ngoài ra những hôm mất ngủ, con cứ tiếp tục ngồi, độ dài cũng trong phạm vi 30 đến 35 phút thôi.

Thường ngày con dùng những câu hướng tâm.

Tâm phải như cục đất:

- Để nhập sơ thiền.

- Để ly dục ly ác pháp mới chánh niệm tỉnh giác.

- Để ly tham đoạn ác.

Tâm không phóng dật. Xưa Phật thành chánh quả là nhờ tâm không phóng dật. Mới có nội lực.

Tâm phải xả bỏ đoạn diệt với tâm ác độc, giận hờn, ghen ghét.

Vợ chồng - Con cái đều là duyên nợ nhân quả, chứ có gì đâu mà hờn giận.

Hay đối với người ngoài thì con dùng câu: Không được giận ghét, mình với người ta có nợ nhân quả cho nên mới có sự đối mặt, để trả vay. Vậy thù oán, giận ghét người ta là vô minh, v.v...

Trong sinh hoạt hàng ngày phải đối mặt với cái gì thì con dùng câu pháp hướng tâm phù hợp với cái đó.

Khi ngồi kiết già dùng 5 hơi thở để gom Tâm. Phải 3 lần tâm mới ở tụ điểm nhân trung được. Ngoài ra hôm nào có những duyên xảy ra mãnh liệt với con, khiến tâm con bất an, thì suốt buổi đó con nhắc đi nhắc lại câu pháp hướng, để xem lời của con ở góc độ nào? phát khởi do đâu?

Có những lúc tâm hưng phấn vui vô cớ, con nhắc tâm: Tâm phải trong trạng thái thanh thản, khinh an vô sự. Các dục lạc thế gian có thật đâu mà ham.

Con còn thừa lúc ngày nào con cháu đi vắng nhà hết, hôm đó con thọ Bát Quan Trai. Khi cả

nhà về con lại xá.

Thưa Thầy, cách thức tu tập của con là như vậy:

Con biết rằng Thầy đang bận trăm ngàn việc. Tất cả cho thế gian nhân loại để đạt được ước muốn của Thầy, làm cho hành tinh này mọi con người đều có một nếp sống đạo đức nhân quả và nhân bản. Để đối xử với nhau bình đẳng thì tất yếu mọi người đều phải ly dục ly ác pháp. Cho nên thời gian của Thầy quý hơn vàng ngọc. Vậy mà Thầy đã mở rộng lòng từ, xem xét từng lá thư của những ai gửi đến thưa hỏi về đạo pháp. Thật vô cùng cảm kích.

Thưa Thầy,

Chính con là người đã can ngăn ông Minh Đạo, trả lời Thầy Kiến Nguyệt trong Thiền Viên Trúc Lâm, thông qua lá thư trả lời ông bà Thúc về một danh từ gọi là Trường Lão.

Thưa Thầy theo thiền nghĩ của, có mấy lẽ:

Nếu so về lý luận thì ông Minh Đạo không bằng thầy Kiến Nguyệt được. Song ở góc độ một người tu, con thấy thông qua những lời lẽ trong thư mà Thầy Kiến Nguyệt kiến giải...

Con thấy một ngày có 3 thời = 6 tiếng ngồi thiền và 45 phút khóa lễ sám hối 6 căn 3 nghiệp.

Thế mà khi có nghịch cảnh đến Thầy Kiến Nguyệt vẫn còn đủ ba độ. Xét như vậy thì ông Minh Đạo không nên hỏi âm làm gì.

Im lặng - và im lặng là hơn hết.

Chắc chắn lá thư ông Minh Đạo gửi vào sẽ được đối xử bằng cách ném xuống đất mà không bao giờ đọc. Sở dĩ con biết như thế là có bằng chứng:

Thứ nhất: Một lần đã có một người nào đó gửi thư cho Thầy Thông Giác (ở đạo tràng Quán Sứ). Thầy Thông Giác cũng xử sự như vậy.

Thứ hai: Là năm 1998, con đã có duyên vào thiền viện Trúc Lâm chiêm bái, đánh lễ Hoà Thượng Thanh Từ, và con được ở đó 1 tháng tu tập. Tại đây cũng có các quý Thầy, quý Cô thưa gửi (có tính chất kiện cáo) với Hoà Thượng. Nếu ai thưa hỏi, sẽ được một câu trả lời: Thưa hỏi bạn là mình đã có lỗi trước rồi. Thế rồi Hoà Thượng lặng thinh. Vì không có phải trái phân minh, nên sự oan ức thuộc vào ai, sẽ bị nén tâm trở thành á khẩu. Thưa Thầy, như vậy khi ngồi thiền vọng khởi lên. Vậy chẳng khác lấy đá đè cỏ chẳng? Trong giảng pháp của Hoà Thượng Thanh Từ luôn có những câu:

Đại ý Phật pháp là gì?.

Ba cân gai là gì?

Hỏi đồng trả lời tây.

Hoặc la hét.

Thoi vào hông.

Việc thiện ví như hạt vàng. Việc ác ví như hạt cát. Tâm ví như con người mắt, vàng và cát bỏ vào mắt đều bị nổi cộm.

Còn niệm còn sinh. Bặt đi vọng tưởng, bản lai diện mục hiện tiền.

Hay thông qua bài viết của Thầy Thông Phương (Viện phó Viện Trúc Lâm): Chân lý sờ sờ....

Qua đây con cảm nhận được rằng nó có cái gì huyền bí, xa vời không xác thực....

Vậy đứng trước một thực trạng có 8 Chiều và nhiều đạo tràng ở trong nước và nước ngoài Hoà Thượng Thanh Từ không thể nào nói khác được nữa: Đứng lại thì chìm, đi thì phí, chỉ có vượt qua.

Nhưng trở trêu thay: Vua thì không thể nói nhầm được. Thật là cay đắng cho nhân loại hiện nay.

Năm 1999 con đã thu xếp hành trang để vào xuất gia trong Thiền Viện. Nhưng đến ngày ra đi thì con gặp ngay một trận ốm, mà từ trước đến nay con chưa bị bao giờ. Vì như vậy con trì hoãn lại cuộc đi, mặc dù đã được Hoà Thượng hứa khả thu nhận con. Qua đây con suy ngẫm có mấy lẽ:

Có lẽ tất cả về một con người, từ cách sống đến sự hưởng phúc duyên tốt xấu đều nằm trong lý nhân quả chi phối. Có phải thế không, Thưa Thầy?

Vậy được gặp Chánh pháp - Minh sư.

Hay gặp Tà pháp - Tà sư, hẳn cũng thế.

Suy từ con. Nếu không có trận ốm để ở lại thì bây giờ chắc con đang là một tu sĩ trong thiền viện Trúc Lâm rồi.

Thưa Thầy có thể những điều con trình bày đây sẽ bận tâm Thầy, song nó không ở ngoài phạm vi đâu. Nó là một cách hỏi pháp của con.

Để chứng minh những điều Phật dạy tu không phải là tìm về với phương pháp tu theo Thiền Tông dẹp vọng tưởng. Giữa lý thuyết của pháp này và thực tế nó khác xa nhau, không thể nào tu có thành quả được. Sự ức chế để dẹp vọng; dẹp chẳng được mà còn mống thêm lên, con thấy như thế. Con cứ loay hoay tìm cách dẹp. Thậm chí con dùng pháp nín thở, chỉ có nín thở mới không có vọng.

Cứ trong vòng lẩn quẩn như vậy. Con chợt nghĩ: Gió và nước là nhân duyên tạo ra sóng. Vậy ta phải ta phải dùng sóng để dẹp các rác rưởi đi...

Đang như thế thì con gặp được pháp môn tu Tứ Niệm Xứ, Tứ Thánh Định dưới sự giáo dưỡng của Thầy.

Con tự bảo với con một điều chắc chắn rằng con đã gặp Chánh pháp, đã gặp Minh Sư.

Miệt mài nghiên cứu những quyển Đường Về Xứ Phật. Áp dụng tu hành qua pháp hành dùng Lý Tác Ý. Con thấy có chuyển biến rõ rệt.

Thưa Thầy: Như vậy có phải dùng ý thức dẹp ý thức không? Đó là vô ngã với ác pháp - hữu ngã với thiện pháp. Cũng là sóng nhưng sóng để dẹp rác bần không? Chỉ có một điều là bản thân phải tinh tấn, cương quyết dứt bỏ những gia duyên trói buộc để thực hiện Cá vượt Vũ môn. Đó là tâm nguyện con đang nuôi cấy.

Thưa Thầy: Con thấy rất là lạ. Chưa một lần con được gặp Thầy cũng như chưa được chiêm ngưỡng chân dung của Thầy! Thế mà hôm tháng hai Tân Ty, con được đến Sư Tuệ Tĩnh ở Hà Nội, để họp cùng tổ (tu Nguyên Thủy).

Lần đầu tiên con được nhìn thấy chân dung của Thầy. Trong con lúc đó có cảm nhận rằng hình ảnh ấy giống hệt như con đã thấy tự bao giờ. Tự nhiên tóc gáy và gai ốc nổi lên. Có thể kiếp xưa con đã được gặp Thầy...

Hôm ấy con có phúc duyên, được trực tiếp nghe qua làn sóng điện, tiếng nói pháp Thọ Bát Quan Trai của Thầy.

Nó như sóng động tự bao giờ.

Duyên xưa chắc được gặp Thầy. Ở trong một biển đục lạt thế gian, con chỉ còn biết phải cam go chiến đấu với chính mình, vui về trả nợ cho mộng đi, để rồi được Thầy dang tay cứu giúp.

Con nhất định được gặp Thầy.

Kính Thư.

Thăm và chúc Thầy.

Địa chỉ của con:

Đỗ Thuý Mùi.

232/21 Phố Tôn Đức Thắng, Hà Nội.

TRẢ LỜI THƯ ĐỖ THÚY MÙI

Chơn Như, ngày ... tháng 10 năm 2001

Kính gửi : Đỗ Thuý Mùi.

Trong bức thư của con có 7 câu hỏi. Thầy lần lượt trả lời.

1- Câu hỏi thứ nhất về [duyên nhân quả](#).

Đáp: Sống trong môi trường nhân quả, nên chúng ta luôn đối mặt với nhân quả. Điều con giải quyết là biết cách chuyển hóa nhân quả. Cho nên khi con đưa tiền cho họ, là họ đi ngay, chấm dứt cuộc cãi lộn. Đó là chuyển hóa nhân quả ác thành nhân quả thiện. Sống trong cuộc sống này, nếu ai cũng biết chuyển hoá như vậy thì thế gian này là Thiên Đàng, Cực Lạc.

2- Câu hỏi thứ hai về **tâm tham**.

Đáp: Đối mặt với ăn uống thì chúng ta sẽ thấy được tâm tham rất rõ ràng và cụ thể. Một người còn ăn uống phi thời thì không thể gọi là hết tham. Đúng vậy, qua sự trình bày của con thì tâm tham vẫn còn.

3- Câu hỏi thứ ba về **thanh trần** (Ti Vi).

Đáp: Con không phản ứng khó chịu hoặc làm cho người khác mất vui, mà con bỏ đi tìm nơi yên tịnh để tâm hồn được thanh thản, an lạc, đó là con biết ông tùy thuận nơi mình nơi người, chứ không phải là con sống ích kỷ làm khổ mình khổ người. Chính là con biết tùy thuận mà không bị lời cuốn vào các ác pháp.

4.- Câu hỏi thứ tư về **nếp sống thiện**.

Đáp: Đúng vậy, ở đâu có nếp sống thiện thì ở đó có từ trường thiện.

5.- Câu hỏi thứ năm về **môi trường nhân quả**.

Đáp: Cách thức con tu tập như vậy đều tốt, con nên tiếp tục tu trong lúc ở xa Thầy. Khi nào có đủ duyên được gặp Thầy sẽ tu tập đi sâu vào chuyên môn hơn.

6.- Câu hỏi thứ sáu về **sống trong môi trường nhân quả**.

Đáp: Con người sống trong môi trường nhân quả, nên lúc nào cũng bị nhân quả chi phối, chỉ có người trí mới chuyển hóa được nhân quả xấu thành nhân quả tốt, đem lại cho người cho mình an lạc và hạnh phúc. Người không trí không thể chuyển hóa được nhân quả, nên từ nhân quả xấu này đi đến nhân quả xấu khác. Vì thế mà thành khổ đau mãi mãi.

7.- Câu hỏi thứ bảy về **dùng ý thiện diệt ý ác**.

Đáp: Phương pháp dạy thiền định của Phật Giáo dùng ý thức thiện diệt ý thức ác ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện, chứ không phải ngồi thiền diệt vọng tưởng.

TÂM NGUYỆN CHƠN THÀNH

Tuy Hoà ngày 10 - 8 - 2001

Kính gửi: Ân Sư Thông Lạc & Cô Diệu Quang

Kính thưa Thầy. Vị Thầy vô cùng kính mến của chúng con.

Nhân dịp có cô Liễu Châu thuộc nhóm nguyên thủy III về thăm Thầy, cô Út và Tu Viện, con (Chơn Thành) xin gửi lời thăm hỏi đến sức khỏe của Thầy, cô Út cùng chư tăng ni đang tu học ở Tu Viện Chơn Như.

Kính thưa ân sư, từ lúc con tiếp nhận được giáo pháp của ân sư cho đến khi được về Tu Viện, được nép mình dưới bóng mát từ bi của Thầy. Được trí tuệ viên mãn của Thầy chiếu soi vào chúng con. Chúng con trực nhận ra rằng con đường của đức Phật đã đi, con đường thoát khổ từ đây đã có bậc Thầy chỉ đường khiến chúng con không còn lầm lạc, vững lòng tin bước đi dưới sự dìu dắt của Thầy. Lắm lúc tưởng nhớ đến sự dũng cảm và lòng từ vô hạn của Thầy, con không cảm được nước mắt trước sự vĩ đại của Thầy. Thật là phúc duyên cho những ai được sống kề cận bên Thầy, để được tu tập, để được nghe những lời giáo hoá của Thầy.

Thưa Thầy, vừa rồi với sự cố gắng của con, con cũng tạo duyên cho vợ, con của con được về bên Thầy. Những ước mong vợ con của con cũng biết hướng tâm về Phật pháp, biết nương tựa tam bảo để làm tư lương cho chuỗi luân hồi vô tận, mong có ngày ra khỏi chốn

đời ô trược và khổ đau này. Song nhân quả của vợ con như thế nào mà con cảm thấy ở họ khó tiếp nhận được chánh pháp; thật lòng con cũng thấy buồn.

Hiện giờ riêng con thì cũng được an ổn tu tập theo giáo án của Thầy, khắc phục dần những nghiệp lực trói buộc chúng con muôn đời, nhưng con cũng tự hiểu nợ nhân quả của con quá nặng nên không chuyển hóa được vợ mình. Hiện giờ vợ con cũng còn làm nghề nghiệp không tốt con có khuyên lơn nên đổi nghề nhưng với quan điểm của cô ấy thì cô làm nghề này không có tội. (Vợ con buôn bán quán nhậu). Riêng con tự thẹn với lòng mình đã làm một Phật tử nên đã tìm cách tách riêng không làm chung với vợ con nữa. Tuyệt đối con không tham gia dù rằng như vậy thì rất khó xử cho con vì con vẫn còn sống chung trong cộng đồng nhân quả này. Hiện giờ thì con đi làm nghề khác, không muốn làm nghề ác mà vợ con còn làm.

Thưa Thầy con thật bối rối trong chuyện này nên bày tỏ cho Thầy cúi mong Thầy quán xét và cho con một lời khuyên, con sẽ thực hiện như lời Thầy chỉ dạy, từng bước tách mình ra khỏi pháp ác thực hiện cho kỳ được lời dạy của Thầy của Phật đã chỉ dạy.

Đây là vấn đề khó khăn nhất của đời con khi con chọn sai hướng đi trong cuộc đời của con. Đồng ý hiện giờ nếu ai nhìn vào gia đình con thì thấy chúng con sống rất hạnh phúc song họ không hiểu, (kể cả vợ con) thứ hạnh phúc này rất giả tạo và mong manh có thể đổ vỡ bất cứ lúc nào vì được xây dựng trên ác pháp. Một lần nữa xin Thầy mở lượng từ bi cho con một lời khuyên thật cụ thể, con hứa sẽ thực hiện theo lời Thầy để sống đúng tinh thần chánh đạo không làm khổ mình khổ người.

Kính thư,
Con của Thầy, Chơn Thành

Chơn Như, ngày 18 - 8 - 2001

Kính gửi Chơn Thành.

Cuộc sống gắn liền với nghề nghiệp thiện thì cuộc sống được an vui hạnh phúc, nghề nghiệp ác thì ảnh hưởng đến cuộc sống mình và người.

Nghề bán rượu nhậu, như nghề bán thuốc độc. Mỗi người vào quán nhậu là người ta uống vào độc dược. Như vậy người bán rượu là bán thuốc độc giết người.

Từ chỗ uống rượu say xưa, người ta lái xe gây ra tai nạn giao thông trên đường bộ. Một tai nạn khủng khiếp sẽ gây đau thương cho nhiều người. Tai nạn đó đều do uống rượu gây ra. Tai nạn giao thông là một hiện tượng đau lòng nhất mà hiện nay khắp trên mọi nẻo đường đất nước không ngày nào mà không xảy ra.

Bởi vậy, người làm nghề bán rượu la người gián tiếp giết người bằng:

Làm mất trí khôn của con người.

Sanh ra nhiều bệnh tật khổ đau.

Gia đình bất an.

Gây tai nạn chết người. Khiến cho mọi người khổ đau. Một hình ảnh, một hậu quả đau thương khiến cho mọi người khó quên.

Một nghề làm ăn sinh sống như vậy các con có nghĩ ra không? Có tội nghiệp cho mọi người không hở các con? Khi chúng ta chưa biết và chưa được Đức Phật dạy, thì chúng ta vô tình. Còn bây giờ hiểu biết rồi thì các con nghĩ sao? Hay là người ta khổ mặc kệ họ, chứ đâu phải mình khổ. Mình không làm thì người khác cũng làm...

Sao ta nỡ làm một nghề sống trên đau khổ của muôn người khác?

Dù nghề đó có làm ra giàu như các nhà tỷ phú, chúng ta cũng nên từ giã phải không hở các con?

Biết rằng đổi nghề là một việc khó. Nhưng chúng ta phải sống, sống như thế nào cho xứng đáng làm người, làm người có đạo đức. Đạo đức không làm khổ mình khổ người.

Ở chợ An Đông T.P. Hồ Chí Minh có một người Phật tử bán, phở hủ tiếu cơm, v.v ... thực phẩm chín. Nghe Thầy khuyên dứt, họ chuyển làm nghề bán trái cây và cuối cùng họ sống an lành hơn làm nghề trước. Dù chúng ta có đổi nghề nghiệp chúng ta có khổ cực hơn nhiều, như suy ra cuộc sống của chúng ta toàn thiện không làm khổ mình người thì hạnh phúc biết bao phải không các con?

Một cuộc sống có ý nghĩa là một cuộc sống đạo đức, một cuộc sống không làm khổ mình khổ người. Muốn có một cuộc sống như vậy thì nghề nghiệp sống phải là một nghề nghiệp lương thiện, một nghề nghiệp không hại mình hại người. Phải không hỡi các con?

Lời khuyên của Thầy nhưng sự thay đổi nghề nghiệp là ở quyền của các con tự giác, phải tự thấp đức lên mà đi! Không ai cứu các con bằng chính các con. Không ai mở cửa thiên đàng cho các con mà chính các con.

**Tâm dẫn đầu mọi pháp.
Tâm làm chủ, tâm tạo tác.
Nói hay hành động ác.
Khổ nào sẽ theo ta.
Như xe theo vật khéo.**

**Tâm dẫn đầu mọi pháp.
Tâm làm chủ, tâm tạo tác.
Nói hay hành động thiện.
Hạnh phúc sẽ theo ta.
Như bóng không rời hình.**

Kính Pháp Cú.
Lời dạy của đức Phật.

Thăm và chúc các con mạnh khỏe tu tập tốt.

Kính Thư,
Thầy của con.

HƯƠNG HẠNH VỚI PHÁP HƯỚNG GIỜ MẸ LÂM CHUNG

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT.

Kính gửi Thầy bổn sư Thích Thông Lạc.
Kính gửi cô Diệu Quang.

Thưa Thầy tối qua mẹ nuôi con đã qui tiên, hồi 16 giờ 10 phút, ngày 17- 7 Tân Ty, mẹ con thọ 96 tuổi. Giờ mẹ lâm chung con theo Thầy dạy, hướng tâm tác ý tâm sự với mẹ con. Con trình lên Thầy những câu pháp hướng đó. Vậy đúng hay sai, hoặc tác ý hoặc làm những gì tốt hơn, xin Thầy dạy cho con cùng mọi người trên hành tinh này biết để áp dụng khi nhà mình có người đang trong giờ phút hấp hối, cũng như sau khi qua đời, không phải nhờ các Thầy Chùa tụng kinh, tụng chú tiền vong, không phải cúng tuần sự.

Thưa Thầy con ngồi tại chỗ cùng với mẹ con, con thàm thỉnh Phật, thỉnh Thầy, bằng cách nào đó giúp cho mẹ con nếu còn duyên ở kiếp này, thì xin giúp mẹ con ăn ngủ bình thường, bằng đã hết duyên thì giúp cho mẹ con siêu thoát nhẹ nhàng.

Con vừa xoa bóp cho mẹ con, con vừa hướng tâm tâm sự với mẹ con, lúc đó mẹ con không nói cũng không rên rỉ kêu đau, mà chỉ quay về hướng con, hé mắt nhìn con, nhưng chưa

nhắm được. Con lại động viên và vuốt mắt cho mẹ con. Cứ thế, và con tâm sự với mẹ. Con thấy mẹ con không nói nhưng với sự cảm nhận của con thì mẹ con có nghe và hiểu biết vì con tâm sự với mẹ con bằng chính tâm thức của cụ.

Thưa Thầy sau đây là một số câu hướng tâm cho mẹ con lúc hấp hối.

"Con thương cụ lắm nhưng con cũng không thể chịu đau thay cụ được. Con cũng đã làm hết bổn phận làm con; phục vụ cụ, nuôi dưỡng đầy đủ, không tiếc với cụ cái gì, cụ cần gì thì có ngay, con đã từng nhịn đói, chịu rét để kính bái cụ những thứ ngon nhất, đẹp nhất mà cụ thích và con thường cúng Phật ước nguyện cho cụ khỏe mạnh nếu còn duyên ở kiếp này, nếu hết duyên thì tuyền cụ về ở thế giới nhà Phật".

"Cụ sướng nhất đấy, tuy cụ có một con gái, nhưng con lại theo Phật, theo Thầy Thông Lạc. Con làm tất cả những gì Phật dạy, Thầy dạy đối xử với cụ khi cụ sống. Giờ con ước nguyện cụ được tuyền đi nhập cảnh an toàn của những bậc hiền đức trong môi trường sống thanh tịnh, đầy đủ mọi tiện nghi cuộc sống hằng ngày hơn kiếp này".

"Thôi, đời khổ lắm, tuổi già đau yếu luôn; ăn không được, ngủ không được, kêu la suốt ngày đêm, có gì mà luyến tiếc nữa, cụ đã hết duyên với kiếp này, con ước nguyện cụ về thế giới nhà Phật, cụ hãy yên tâm vui vẻ đi đi ..."

Thưa Thầy, không hiểu vì sao vào giờ lâm chung của cụ, hai mẹ con vui như Tết. Xin Thầy giải thích cho con hiểu và yên tâm hơn. Con xin tạ ơn Phật, tạ ơn Thầy đã cho con pháp hướng tâm. Con đã áp dụng vào cuộc sống hằng ngày và áp dụng vào phút lâm chung của mẹ con. Con thấy mẹ con phấn khởi, con cũng vui đi nỗi buồn. Mỗi khi nhớ mẹ, con lại tác ý: "Thương nhớ là ác pháp thế gian" là con lại trấn tĩnh được ngay, thấy tâm khởi hoan hỷ...

Con kính chúc sức khỏe Thầy và Cô Diệu Quang.

Con xin Thầy lời dạy bảo ân tình nhất. Con mong sớm nhận được thư Thầy,

Con của Thầy,
Hương Hạnh.

H. N. H. THƯ GỢI NHÓM NGUYÊN THỦY 4

Kính gửi: Quý Cư Sĩ Nhóm Nguyên Thủy Bốn.

Đạo Phật thanh cao giải thoát, chính vì vị Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni từ chỗ giàu sang, dư thừa quyền uy, kim cương, nhung lụa, ngọc vàng, v.v... Ngài từ bỏ vì biết rằng đó là nguyên nhân sinh khởi luân hồi đau khổ.

Vì thế đời sống của vị xuất gia hay người cư sĩ hấp thu và thực hiện đời sống ấy là người Phật tử, ngược lại là quyến thuộc của đại ma, làm nghiêng ngửa Phật Pháp.

Tiếc thay những người xuất gia không giữ gìn giới luật, thanh qui, tịnh hạnh giải thoát, chạy theo danh lợi lại còn cả gan dựa vào kinh sách Đại Thừa hù dọa người cư sĩ chân chánh:

**Nếu chẳng thuận chú ta,
Nào loạn người nói pháp,
Đầu vỡ làm bảy phần.**

Kính Pháp Hoa.

Luật pháp xưa nay nhằm bảo vệ phẩm chất đạo đức. Ai lại đi bênh vực cho những kẻ không có đạo đức làm phương hại an ninh chính trị? Những kẻ giả tu, nửa đời nửa đạo, là những kẻ làm suy tổn tài nguyên đất nước, đẻ ra những triết học mê tín. Nếu như ngày xưa cổ thời kém văn minh trầm trọng người ta cầu khẩn thần sấm, thần mưa, thần gió, thì ngày nay

người ta thờ Di Lặc, cầu Quan Âm tởng, nguyện vãng sanh Tây Phương Lạc Quốc trừu tượng, không có địa chỉ, không chỗ đến thực sự.

Phản khoa học, mê tín là không phải đạo Phật. Người tu mê tín, tu tởng, không có tiến bộ, dễ dẫn đến thiếu đạo đức.

Thực tế mà nói, Đạo Phật hôm nay không dễ cho người cư sĩ tìm đúng chùa, tịnh xá, đúng Thầy để hướng đến trau dồi trí tuệ giải thoát.

Vì vậy người Cư Sĩ hãy tìm đúng mình sự có giới đức, có tu chứng, xứng đáng làm gương mẫu để mình có được pháp hành, để tự tu tập, hy vọng một đời sống có an vui.

Người cư sĩ Nguyên Thủy luôn có tri kiến giải thoát, biết biện luận với chính mình về những tu sĩ dỏm, dựa quyền, danh lợi, bán đứng Phật giáo, phá hoại nền đạo đức dân tộc. Tránh xa những tu sĩ không có lập trường, bị ác ma xỏ mũi, dẫn người mê tín đi vào địa ngục. Không vô minh đem đồng tiền mồ hôi nước mắt của cha mẹ, hay của mình cúng cho họ. Quan Âm, Di Lặc, Di Đà đâu ai xa lạ chính là họ đó.

Đạo Phật là đạo trí tuệ, vậy mỗi người hãy thực tập trí tuệ là sao? Hãy xa lánh những nơi Phật Giáo giả hiệu, được biểu hiện qua hình thức phi giới luật: nhiều tiền bạc, tiện nghi như đời: xe gắn máy, Ti Vi, nệm êm, ăn ngủ lu bù, máy lạnh, điện thoại di động, tâm ý hèn nhát, bị động. Nếu tu chơn thì sợ cái gì???

Những kẻ mượn đạo tạo đời sẽ bị pháp luật và xã hội quyền rửa, nghiêm trị.

Nếu cư sĩ hạ liệt, không bi trí, dũng, không kiên định lập trường đạo đức, dễ bị đồng hoá, xu hướng, ba phải.... v.v ... thì đạo pháp sẽ suy vi hơn nữa. Cúng dường tiếp tay cho tu sĩ không giới luật, không tinh tấn chính là tiếp tay phá đạo Phật, không kết quả tu hành, phải đọa địa ngục.

Nhóm cư sĩ Phật tử Nguyên Thủy là những đệ tử ngoan hiền tuệ trí, anh dũng của Chân Sư, của Đức Phật Thích Ca. Đức Phật Thích Ca sẽ rất tán thán công đức. Thế hệ mai sau sẽ rất hãnh diện.

Nhóm cư sĩ Nguyên Thủy là những đũa con cưng của dân tộc, của tổ quốc, vinh quang, dám đương đầu với những âm mưu phản đạo, những tăng sĩ thiếu đạo đức, đua theo tiền bạc, danh lợi. Tu sĩ không đức hạnh là một tấm gương xấu, bức tranh ảm đạm. Họ đâu biết rằng những cư sĩ trí thức rất đau lòng, quần chúng đang bàn tán cười nhạo. Tu sĩ không giới đức thử hỏi có giá trị gì?

Con đường thanh tịnh tươi sáng, đạo đức trí tuệ của Đức Phật mà ta đã chọn là con đường có ích lợi cho thân tâm. Con đường ngăn ác, trừ tham rất có ích lợi cho văn hóa, tư tưởng anh hùng tiến bộ của dân tộc.

Hỡi các bạn hãy hiền hậu yêu đạo yêu quê hương xứ sở. Loại trừ chướng ngại pháp là nhiệm vụ của cư sĩ.

Kính Chào.
H . N . H.

MINH ĐIỀN GỬI SƯ CÔ DUNG LIÊN

Châu đốc ngày 16 - 7 - 2001.

Kính gửi Sư cô Dung Liên.

Tôi, Minh Điền, kính chúc Sư cô tâm bất động, thân an lạc kiên định lý tưởng giải thoát, phát huy đạo pháp chơn chánh, tốt đời đẹp đạo.

Vừa qua nghe Diệu Hiền nói rằng Sư cô không được khỏe, Bồ đề tâm bị áo não. Tôi thành thật chúc cô dũng mãnh tiến tu đắc thánh quả, giúp ích nước nhà, làm sao cho thế giới kính phục tu sĩ Việt Nam giới hạnh vẹn toàn, trí tuệ quang minh, gây tiếng thơm cho tổ quốc.

Nhóm Cư Sĩ Nguyên Thủy là nhóm noi theo đạo Phật Nguyên Thủy thanh bản, giới hạnh, trau dồi đạo đức, tôn trọng pháp luật, kỷ cương, tôn vinh giới luật Phật, sùng kính Tăng, Ni tu đúng hạnh xuất gia giải thoát, có đạo đức.

Vi Tăng Ni có giới hạnh, không danh lợi, thanh bản, giải thoát là tinh hoa của dân tộc Việt Nam. Ngược lại chỉ là những kẻ mượn đạo tạo đời, làm băng hoại tính văn hoá cao cả của Phật giáo.

Kính thưa Sư Cô.

Nhóm Nguyên Thủy Phật tử tâm nguyện Đạo Phật Chơn Chánh - Yêu tổ quốc làm trọng. Do đó nhóm Nguyên Thủy không tham gia hoạt động chính trị, không phải là nhóm phản động. Đứng trên phương diện tốt đời đẹp đạo, Nhóm Nguyên Thủy tâm đắc nhất là tư tưởng Hồ Chí Minh vĩ đại: cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư, và rất tôn kính lối sống đầy tính nhân bản của Bác Hồ.

Nhóm Nguyên Thủy không hợp tác với Tăng sĩ - Ni cô phá giới, sống không đúng giới luật, những tu sĩ giết chết đạo Phật.

Từ những giải trình trên, Sư Cô hiểu cho rằng Nhóm Nguyên Thủy là những người tốt, can đảm nói lên cái xấu trong Phật Giáo. Mừng cho Sư Cô khi được biết về những điều trên sẽ rất hạnh phúc cho Sư Cô.

Đức Phật dạy: **Ở đâu có đạo đức ở đó có trí tuệ.** Chúng tôi tâm nguyện dù chết quyết sống có đạo đức, vun đắp cho đạo Phật được màu nhiệm, trang nghiêm. Đem tài hèn sức mọn của mình đóng góp cho tổ quốc thương yêu giàu đẹp, nhắc nhở với nhau ngăn ác, diệt ác bằng lối sống có nhân cách đẹp, hiểu thảo, yêu người nghèo, tôn trọng pháp luật.

Vậy mong Sư Cô hiểu, hoan hỉ, bi, trí, dũng, chóng đắc Thánh quả A La Hán.

Kính chào Sư Cô.

Minh Điền.

ĐẠO ĐỨC NGUYÊN THỦY.

Hôm nay chúng ta: nhóm học Nguyên Thủy.

Từ Hà Nội đến Mũi Cà Mau.

Bắc, Trung, Nam, thế giới đồng bào.

Đoàn kết thương yêu phát huy trí tuệ.

Ác pháp gieo rắc đau thương, máu lệ...

Bao kiếp vô thường, bao thế hệ trôi qua.

Nguyên Thủy noi Phật tổ Thích Ca.

Làm sáng rõ tổ tiên Rồng Việt.

Chơn sư Thông Lạc, Thánh tăng người Việt.

Điểm son nhân bản, thế giới nghiêng mình.

Đạo nhiệm màu đức hạnh uy linh.

Nền đạo đức Việt Nam phát triển.

Thế giới xé xâu hờn chinh chiến.

Hận oan cừu vang vọng trải ngàn năm.

Cửa nát nhà tan bởi sân tham.

Ác dục man rí bạo hành tiết hạnh.

Ồi tiếng khóc thảm thương lạnh lạnh.

Cửa quá khứ bi ai, cửa hôm nay.

Mỗi trái bom cuồng bạo sập lâu đài.

Giết người vô tội máu tuôn lai láng.

Khủng bố chết người phải đền mạng.

Oan gia nợ máu mãi dây chuyền.

Mất tín, người ác thú cuồng điên.
 Tay vấy máu, chiến chinh, bi thảm:
 Việt Nam, ngàn năm, trăm năm giam hãm.
 Mấy cuộc trường chinh đuổi ngoại xâm.
 Anh hùng ... lịch sử rờ tiếng tăm.
 Yêu xã tắc chính vì đạo đức.
 Không đạo đức dễ dàng mất nước.
 Người không đạo đức loài mọt sâu...
 Đục khoét lương tri hại đồng bào.
 Xói lở ruộng đê, của chung bờ cõi...
 Thiếu trách nhiệm tức nhiên có tội.
 Người thông minh trí tuệ rõ không.
 Liêm chính, chí công thể giới đại đồng.
 Đời hạnh phúc con người hiền sĩ.
 Nhóm tu học Đạo Phật Nguyên Thủy.
 Học phong cách sống đẹp giữa đời.
 Từ bán buôn, đi đứng nằm ngồi....
 Có đạo đức tư duy tuệ quán.
 Chân thật, thiện lương, bớt thù thêm bạn.
 Tiết kiệm chung giữ sạch môi trường.
 Nhân quả la bàn chỉ lối định phương.
 Tăng trưởng thiện, triệt tiêu ác pháp.
 Mỗi người thiện tức nhiên phục quốc.
 Từ quê hương cát sỏi dựng Bồng Lai.
 Đức hạnh dồi trau vi tế không sai.
 Vượt lên số phận siêng năng không khó.
 Miếng ăn thanh tịnh bớt đi cái khổ.
 Sát sanh, nhồi quết, cắt cổ, lột da.
 Thì có ngày đến lượt chúng ta.
 Phẫu thuật thay tim ghép sửa, cắt ruột..
 Bệnh viện nơi cứu người não ruột.
 Mới hôm qua phê phỡn ... vui cười.
 Mưu sát bắt nhân gieo khổ ngút trời.
 Nay trả quả thâm thương rên xiết!
 Nguyên Thủy Phật, đường đi rõ biết.
 Kiếp chúng sinh bờ bến vô thường.
 Vì vô minh tạo ác tai ương ...
 Tâm trí khổ hành vi tạo khổ.
 Học phương pháp chuyển di nhân quả.
 Từ Chân Sư làm chủ quả nhân.
 Từ phàm phu tiến đến tuyệt luân.
 Nhờ công đức sinh thành trí tuệ.
 Việt Nam vinh quang phước mầu xuất thế.
 Nhờ vĩ nhân hào kiệt thánh tăng.
 Khoa học gia trí thức hiền nhân.
 Yêu tổ quốc thiết tha dân tộc.
 Đạo đức Phật giáo một môn học.
 Phương pháp làm thánh thanh khiết thế gian.
 Đạo đức làm người ích lợi xóm làng.
 Thanh thân cộng đồng vui tươi xã hội.
 Học chúng Nguyên Thủy sợ tội lỗi.
 Nên con đường trước mặt an vui.
 Không nhẹ dạ mê tín dễ vui.
 Kiên định lập trường thanh cao tốt đẹp.
 Không nô lệ cúi lòn trái phép.
 Người, ta luôn bình đẳng hài hoà.
 Biết tham sân ác hiểm gian tà ...
 Là sa đọa khổ đau thống thiết.
 Tốt lý thiện tiến nhanh mãi miết.
 Lời Chân Sư áp dụng thanh an.

Thiện thắng hoa rớt ráo Niết bàn.
 Ác si dại đói nghèo, bất hạnh.
 Đại phước đức qui y bậc Thánh.
 Nguyện chúng sanh quyến thuộc tuệ tri.
 Vâng học pháp lành dạ gắng ghi.
 Đường sinh tử vượt qua hạnh phúc.
 Thương những ai sống đời tâm ác
 Bồn sèn, tự cao, gian dối, hẹp hòi.....
 Tính thấp cao, xa xí, đua đòi.....
 Vơ vét tư riêng của đời giả tạm.
 Thương những ai xem thường nghĩa nặng
 Ân của Thầy, công đức mẹ cha
 Sống chánh chơn tinh tấn lục hoà...
 Là đáp vẹn thâm ơn giáo dưỡng.
 Thiếu đức hạnh tu sai biến tướng.
 Một lỗi lầm vạn kiếp gian nan.
 Bội ước vong ơn cầu an khang,
 Ca sa giữa sóng vùi, bão đập.
 Diệt ngã xả tâm siêu lễ phép.
 Hiền triết do tâm thể bình thường
 Vọng thần không ó nhiễm đài gương.
 Bắt cái nhỏ trở nên cao viển.
 Đi mỗi bước cù lao miên viễn.
 Thế mà nên y lệnh thần kỳ...
 Đạo tám lòng nhỏ hẹp chi ly.
 Con gió nhỏ trở nên nông nổi!
 Một ý chí gom nhiều nên cội
 Mỗi tàng che râm mát góc trời.
 Phá mê đoạn ác chung góp lời.
 Trần hạ bớt thương đau lạc lối.
 Gặp cảnh khó phóng tâm lui thối.
 Yếu hèn khiếp nhược lụy kết đoàn.
 Mặc cõi đời đa sự nhiều nhưng,
 Hào kiệt, trượng phu sao đáng mặt?
 Hiền triết anh minh lòng son sắc.
 Nhơn nghĩa chưa rồi đặc chi tâm?
 Một chữ ơn như núi không lầm!
 Người tu sĩ xứng danh siêu tục.
 Chiếc áo tu sĩ làm Thánh Phật.
 Khác hơn đời ngũ dục lẫn xăn.
 Sửa lỗi diệt tà, diệt tà chính Hiền Tăng.
 Thần thông vì bởi tâm nhu nhuyễn.
 Người cư sĩ khôn ngoan phân biệt.
 Những ngôn từ đầu độc hại đời.
 Xuyên tạc Mâu Ni, giáo pháp tuyệt vời.
 Chánh Kiến, Tư Duy nuôi chí khí !!
 Chọn đường lối tu tập Nguyên Thủy.
 Chân lý nhân bản rất thanh cao.
 Tâm như đất trời lòng tiêu dao.
 Thanh thân từ bi thoát tục để.
 Từ bến khổ hướng tâm ta sẽ.
 Sang bờ vui tịnh lự an nhàn.
 Không gieo sầu chuốc lụy, Niết Bàn!
 Thấu nhân quả, xả nuôi ác niệm...
 Tưởng pháp ngấm sâu vô minh bội nhiễm.
 Cuộc lữ hành gian khổ biết bao!
 Nay gặp Thầy thánh tuệ tiến mau.
 Thoát sanh tử tâm chơn mở ngỏ.
 Chánh Phật Pháp nguồn chân lý đó.
 Sau khi so sánh đã tỏ thông.

Được Chân Sư diu dắt hết lòng.
 Con đường ấy Chơn Như, nhân bản.
 Tu không khéo tu danh lợi dưỡng.
 Bóp méo sự thật, tín ngưỡng suy vi.
 Đệ tử Phật giết Phật chứ ai.
 Thánh Tăng bị Tà Tăng nhiều hại!
 Thiện pháp quyết nhân lên quảng đại.
 Tà Tăng, ác pháp lòng tránh xa.
 Lặng lẽ biển tu đạo Thích Ca.
 Nguyên Thủy, Chơn Như tâm vẹn giữ.

Liễu Hương.

QUÊ HƯƠNG CẨM TÚ

Việt Nam trong trái tim mình.
 Nhóm Nguyên Thủy mãi vẹn tình ước non.
 Mỗi Nguyên Thủy trái tim son.
 Tôn vinh chánh pháp vun tròn phước ân.
 Ân Thầy, ân Đạo lý chân.
 Trăm năm tạc dạ sắc son phụng thờ.
 Việt Nam dân tộc hiền hòa.
 Đạo đức học thặng hoa giống nòi
 Tổ tiên sĩ khí rạng ngời.
 Ông cha ta đã đắp bồi non sông.
 Hậu sinh tuệ đức ghi lòng.
 Sống sao rạng rỡ con rồng cháu tiên.
 Văn minh tiến bộ... an khương.
 Chánh chơn, tiến bộ... an khương.
 Phật pháp màu nhiệm hưng long.
 Chuyển hoá tà pháp sạch trong nước nhà.
 Tâm minh: dứt khổ ta bà,
 Tâm chơn: tô đẹp sơn hà quý yêu.
 Tâm tà: cẩm tú vẹo xiêu.
 Tâm danh ác pháp: hoa gieo khổ đời!
 Chúng ta cư sĩ mỗi người.
 Đạo đức, tinh giác mỗi thời, mỗi nơi.
 Chân Sư chỉ dạy tuyệt vời.
 Sống chung xã hội đi ngời kỷ cương.
 Giao thông đúng luật nhện nhường,
 Ngăn ác diệt ác diều phượng môi trường.
 Chướng ngại vật ... rác đầy đường.
 Chính ta gây nổi đoạn trường cho ta.
 Nền giáo dục của Như Lai.
 Yêu non nước triển khai: Ơn Thầy.
 Nguyên Thủy cội rễ tương lai,
 Hành tinh nhân loại mấy ai tổ tông.
 Những ai phỉ báng khinh thường,
 Phải chăng phản bội quê hương giống nòi.
 Sống mong vẹn vẻ tiếng người.
 Giới nghi - pháp luật mỗi thời sửa trau.
 Lương tâm đạo đức thanh cao.
 Dân tộc thoát thương đau đi lùi.
 Chúng ta tất cả mọi người.
 Đoàn kết yêu nước đạo đời vinh quang.

Nhóm Nguyên Thủy 4. Châu Đốc.

LIỄU CHÂU HỎI ĐẠO

DO LY DỤC LY ÁC PHÁP MÀ TÂM CÓ THIỀN ĐỊNH, CHỨ KHÔNG PHẢI DO HẾT VỌNG TƯỜNG

Hỏi 1: Kính thưa Thầy, và Cô Diệu Quang.

Con là Liễu Châu xin Thầy cho phép con được hỏi những ý mà con thấy chưa được thấu hiểu, mong Thầy và cô chỉ dạy:

Con nghe một Phật tử (cư sĩ) hỏi cô Diệu Quang: con đã định được, ở nhà ngồi hàng 2, 3 giờ mà tâm không định - nhưng vào tu viện mới 5 ngày, chưa được một tuần, mà con ngồi và đã định, xin cô chỉ dạy cho những pháp trong khi định rồi để tiến lên.

Kính thưa Thầy, con nghe đến đó con kính phục quá, và con về thất ngồi tư duy suy ngẫm: Lời Thầy dạy: hết tham sân si là định như vậy định đâu có phải là ngồi mới định, mà khi đã hết tham sân si, là tâm bất động trước tất cả pháp của thế gian, là tâm không phóng dật, là tâm như đất, như vậy từng giây phút đi đứng nằm ngồi là định là tâm luôn an lạc thanh thân và vô sự là hạnh phúc nhất chứ đâu có phải ngồi mới định.

Con hiểu như vậy đúng sai thế nào mong Thầy thương con, để con biết mà hành cho đúng. Vì hiện tại con đang xem nhẹ cách ngồi thiền (trước kia) mà gom tâm quán để ly ác pháp phát khởi (tham sân si) pháp.

Đáp 1:- Khi tâm đã hết tham, sân, si là tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ, là tâm không phóng dật, là tâm như đất từng phút, từng giây trong khi đi, đứng, nằm ngồi, là tâm định, là tâm luôn an lạc, thanh thân và vô sự, là hạnh phúc nhất, chứ đâu phải có ngồi mới là định.

Con hiểu như vậy rất đúng, vì thiền định của Phật là do xả tâm, ly tham và đoạn ác pháp, chứ không phải chỗ hết vọng tưởng, chỗ ngồi nhiều, v.v....

Người cư sĩ cho mình ngồi có định nhưng cần phải kiểm tra lại xem, định đó là định gì? Có đúng không hay là tưởng định.

Hỏi 2:- Trong khi tu Tứ Niệm Xứ, (đi, đứng, nằm, ngồi, làm việc...) thỉnh thoảng mười phút con quán thân, thọ, tâm, pháp có chướng ngại để đẩy lui nó ra. Tâm con phát khởi ra: Khi nhớ đến con, nhưng nó không phải thương về xác thịt, mà muốn con tu hành để được sống bình an. Con xét cái muốn đó cũng là tham ái, vì chưa phải lúc này, nhưng nó vẫn phát khởi ra trong lúc này là ác pháp (Ái kiết sử). Rồi thỉnh thoảng lại có ý khác phát khởi ra: nào là muốn báo tin cho một sư cô ở Đức Trọng, Lâm Đồng biết, để về đây xin Thầy và cô Diệu Quang tu hành. Vì sư cô đi tu bao lâu rồi mà vẫn chưa thấy được gì, thân thì đủ thứ bệnh (thư sư cô viết cho con). Rồi muốn báo tin cho một vị Thầy, tu bên phái Khất Sĩ (cũng bệnh đủ thứ: sỏi thận, gan, mật, dạ dày...). Có những ý đó phát ra trong con, con suy ngẫm không biết xếp vào chỗ nào, để đẩy lui nó ra cho khỏi tâm, để tâm được thanh thân, an lạc và vô sự. Con nghĩ đó là tham ái, chứ không phải sân, si. Con nghe Thầy nói ba lậu hoặc, 7 kiết sử trong tập 8, (Đường Về Xứ Phật).

Ba lậu hoặc gồm có: dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu.

Thất kiết sử gồm có: ái kiết sử, sân kiết sử, kiến kiết sử, nghi kiết sử, mạn kiết sử, hữu tham kiết sử, vô minh kiết sử.

Năm hạ phần kiết sử gồm có: thân kiến, nghi, giới cấm thủ, tham, sân.

Năm thượng phần kiết sử: sắc tham, vô sắc tham, mạn, trạo cử, vô minh

Con chỉ mới thuộc tên, chứ chưa hiểu nghĩa. Con muốn được hiểu thấu, để khi ý phát ra thì biết đó là loại nào mà đẩy lui và đoạn diệt - Điều này chắc rất dài, nhưng xin Thầy xét cho con cái gì cần thiết nhất, để trị bệnh, chứ tâm con ít khởi nó cũng được thanh thân, an vui,

nhưng thỉnh thoảng phát ra những điều mong muốn mọi người chuyển được như mình... Con biết thời giờ của Thầy quý hơn vàng ngọc nhưng được tình thương Thầy dành cho các con, cũng như mọi người mọi vật trên hành Tinh này,.

Con ngồi nhìn cái nhà thất ở, con thấy nó đơn sơ, giản dị, nhưng mà nó chắc chắn làm sao - cái này khớp với cái kia bằng đỉnh, dây sắt khít khao. Con liên hệ cái nhà cũng giống cái thân tứ đại nào là tham sân si mạn nghi, đau, nhức, đục lậu, 14 kiết sử, ngũ triền cái...

Con đêm qua bị trúng gió, đau nhức cổ không ngoảnh, cúi ngửa được con tác ý đến gần hết đêm, sáng nay con hơi thoáng thoáng nhức. Con nhìn tấm phen bị rách gió vào mạnh, lại nhà cầu bị hỏng nên hơi thổi xông lên vào, con liền sửa lại, che kín đáo. Con nghĩ đến thân con xem nó như cái nhà. Con quan sát, nơi nào đau nhức con tác ý đoạn diệt. Cái nào hư hỏng con thay ngay cái tốt. Ý khởi theo thói hư tật xấu: Nhớ thương hay phóng dật theo pháp thể gian thì con đẩy lui bằng những câu tác ý thật mạnh và ngắn gọn.

Con quan sát như vậy, con thấy tâm rất tĩnh lặng, cường độ tỉnh giác cao. Đó là con tu Tứ Niệm Xứ có phải không thưa Thầy và cô.
Con kính xin Thầy và cô thương chỉ dạy.

Kính Thưa,
Con của Thầy, Liễu Châu.

Đáp 2: Tâm khởi niệm là tâm phóng dật, tâm phóng dật là sức tỉnh giác còn kém. Niệm khởi nghĩ về con, về người khác như con trình trong thư, đó là ái kiết sử, tuy rằng những niệm đó tốt, nhưng nó làm tâm con động, mất độc cư.

Về kiết sử Thầy giải thích cho con hiểu đại khái như:

- 1- Ái kiết sử: là lòng thương không bỏ được;
- 2- Tham kiết sử: vật đã có mà không bỏ được.
- 3- Sân kiết sử: cơn đang sân giận không bỏ được.
- 4- Thân kiến kiết sử: chấp mình có Phật tánh, chấp thân là của mình, là mình, là thường còn bất di bất dịch.
- 5- Nghi kiết sử: Sự đang nghi ngờ mà không bỏ được.
- 6- Mạn kiết sử: Xem mình là hơn hết.
- 7- Hữu tham kiết sử: là tham kiết sử.
- 8- Kiến kiết sử: kiến chấp một pháp môn nào mà không buông bỏ được, cứ cho nó là đúng.
- 9- Vô minh kiết sử: là hôn trầm, thùy miên không xả được.

Còn đối với các bạn của con thì con nên giúp đỡ cho họ bằng cách gởi sách cho họ đọc và nêu lên kết quả chỗ tu tập của con để họ tự chọn lựa. Đó là con xả ái kiết sử, chứ không được ức chế tâm bằng cách bỏ qua. Chỗ này xả tâm bằng pháp thiện nên Đức Phật dạy: **Sanh thiện tăng trưởng thiện, tức cũng là phương pháp xả tâm như ngăn ác diệt ác pháp vậy.**

Đúng vậy, con đang tu Tứ Niệm Xứ. Chừng nào trên thân, thọ, tâm và các pháp không làm chướng ngại cho con, thì con đã nhập Sơ thiền.

Ngày 11/8/ Tân tỵ.

Kính thưa Thầy và cô Út.

Con đọc trong quyển Giáo Trình Tu Tập Đường Lối Đạo Phật, có ý con chưa được hiểu thấu đáo, con kính xin Thầy và cô Diệu Quang chỉ dạy. Ý đó là:

Câu hỏi 1: Thỉnh thoảng con dùng pháp hướng để xả tâm tham sân si - và khi có chướng pháp ra ngoài.

Vậy con hiểu dùng pháp hướng để xả tâm tham, sân, si, là ngăn ác phải không ạ.

- Ví Dụ: **Quán ly tham tôi biết tôi đang quét sân, v.v...**

Câu hỏi 2: Dùng Định Vô Lậu để đẩy lùi là diệt ác pháp.

Ví dụ: Khi phát ra ý thương, mong con được học hành pháp Phật, trong lúc con đang tu tập tại Tu Viện thì đó là chướng ngại pháp, con quán xét ý phát ra là do ái dục. Con ra lệnh là "Không được thương nhớ, nghĩ ngợi lúc này, ta đang tu tập, không có lợi ích gì cả". Có phải vậy không thưa Thầy và cô.

Con xin Thầy thương chúng con chỉ dạy.

*Con của Thầy,
Con Liễu Châu.*

Thưa Thầy con xin thêm một ý. Con muốn hiểu cho rõ ràng.

Định Niệm Hơi Thở là nương theo hơi thở mà hướng tâm xả tham sân si (ngăn ác).

Định Vô Lậu là quán xét chướng ngại pháp trên thân, thọ tâm pháp để đẩy lùi, đoạn diệt con hiểu như vậy đúng sai thế nào xin Thầy chỉ dạy cho con.

Con của Thầy.

Đáp 1- Đúng vậy, bình thường tâm không có niệm thì thỉnh thoảng lại tác ý nhắc tâm, đó là pháp ngăn ác.

Đáp 2- Tâm có niệm mà quán xét để thấu rõ và đuổi nó đi là pháp diệt ác.
Con hiểu đúng pháp không sai.

1- Định Niệm Hơi Thở và Định Chánh Niệm Tỉnh Giác là hai pháp môn ngăn ác pháp.

2- Định Vô Lậu là định diệt ác pháp.

Con hiểu như vậy là đúng.

Chúc con mạnh khỏe tu tập xả tâm tốt.

Kính ghi,
Thầy của con.

Chơn Như ngày 27/9/ 2001

Kính bạch Thầy và Cô Diệu Quang.

Con Diệu Thanh kính trình lên Thầy và Cô Út xem xét sự tu tập của con đúng hay là sai và kính mong Thầy và cô từ bi hoan hỷ, chỉ dạy cho con để con thực hành có kết quả tốt hơn.
Con vô vàn ghi nhớ ân đức Thầy và cô mãi mãi.

IM LẶNG NHƯ THÁNH

Hỏi: 1- Bạch Thầy, hằng ngày trong công việc con thường tu Chánh Niệm Tỉnh Giác làm chủ ý nên con thường quán tâm để ngăn ác diệt ác, trong trạng thái thanh thản con chỉ biết con đang làm, hầu như con không còn muốn quan tâm gì đến những việc bên ngoài, con không còn muốn để ý gì đến ai nữa, con thấy tâm con được nhiều an vui, hân hoan, thơ thới thấy rõ. Làm việc con cảm thấy không có gì là mệt nhọc. Buổi khuya khi ngồi thiền con giữ tâm trong chánh niệm, dùng pháp hướng để đoạn diệt tham, si, và kiểm tra lại thân, thọ, tâm, pháp của con, nếu có chướng ngại thì con quán xét đẩy lùi, để nó luôn luôn được thanh thản, an lạc và vô sự.

Trong trạng thái an ổn của thân tâm, con thấy người con thật nhẹ nhàng, tâm trí thật tĩnh táo, hơi thở chậm và nhẹ dần. Cảm giác nơi đầu của con nhẹ hẫng, rỗng rang trong suốt tựa hồ như pha lê, cảm giác thật là thoải mái dễ chịu.

Con không biết cảm giác này đúng hay là sai? Và con phải thân nhiên với trạng thái này, mà không khởi tâm ưa thích, có phải vậy không thưa Thầy? Kính xin Thầy từ bi chỉ dạy.

Đáp: 1- Trong lúc đang tu tập, dù bất cứ một trạng thái nào xảy ra, con cũng không nên khởi tâm ưa thích hoặc sợ hãi, mà phải im lặng như Thánh.

ĐỊNH DIỆT TÂM GIỮ TỨ

Hỏi: 2- Bạch Thầy. Như Cô Út dạy làm chủ ý luôn để tâm thanh thân khi có niệm khởi liền dùng câu tác ý để buông xả xuống.

Bạch Thầy đó phải là Định Diệt Tâm Giữ Tứ phải không thưa Thầy? Kính xin Thầy chỉ dạy cho con được rõ.

Đáp: 2- Đúng vậy, đó là Định Diệt Tâm Giữ Tứ.

NHẬP VÀ XUẤT SƠ THIÊN NHƯ THẾ NÀO?

Hỏi: 3- Bạch Thầy. Theo như lời Thầy dạy khi nhập định từ Sơ Thiên đến Tứ Thiên đều có xuất có nhập. Kính xin Thầy dạy cho con được rõ nhập Sơ Thiên thì phải nhập như thế nào? và xuất Sơ Thiên phải xuất làm sao?

Kính xin Thầy từ bi hoan hỷ chỉ dạy cho con.

Đáp: 3- Tâm ly dục ly ác pháp là nhập Sơ Thiên.

Lìa năm chi thiên này: Tầm, tứ, hỷ, lạc, và nhất tâm là xuất Sơ thiên. Nói rõ hơn là lìa hơi thở chậm nhẹ, tâm không còn biết hơi thở, dính mắc hơi thở là xuất Sơ Thiên.

KHÔNG CÓ MÂU THUẪN

Hỏi: 4- Bạch Thầy. Trong băng Mùa Xuân Vĩnh Cửu, Thầy có giảng muốn diệt tâm ái dục phải trải qua 8 giai đoạn định là - Sơ Thiên, Nhị Thiên, Tam Thiên và Tứ Thiên và bốn định vô sắc. Nhưng trong sách Thầy giảng về định vô sắc là loại định tưởng tu chẳng có ích lợi gì.

Bạch Thầy: Như vậy có sự mâu thuẫn gì hay không? Con chưa hiểu chỗ này. Kính xin Thầy chỉ dạy cho con được rõ.

Đáp: 4- Diệt tận ái dục có hai nẻo:

- a- Một nẻo thuộc về định.
- b- Một nẻo thuộc về trí tuệ.

Nẻo thuộc về định là phải tu tập Tứ Thiên, Tứ Không. Nẻo này diệt được ái dục, nhưng thân tâm bất động như cục đá, gốc cây, vì thế không thể làm lợi ích cho mọi người, chỉ có lợi ích cho cá nhân.

Nẻo thuộc về trí tuệ phải tu tập Tứ Thiên, Tam Minh (bỏ Tứ Không). Nẻo này diệt được ái dục, thân động nhưng tâm bất động, nên không trở thành cục đá, gốc cây, thân hoạt động giống như người bình thường nên làm lợi ích rất nhiều cho chúng sanh.

Trong băng Mùa Xuân Vĩnh Cửu, Thầy dạy về nẻo định nên phải tu tập Tứ Thiên, Tứ Không để nhập vào Diệt Thọ Tưởng Định có lợi ích cho cá nhân, nhưng không lợi ích cho mọi người

như trên Thầy đã dạy.

Còn trong sách Thầy bác Tứ Không là một loại thiền định tưởng của ngoại đạo không lợi ích cho mình, cho người, vì nó là thiền tưởng. Thiền định này không xây dựng trên nền tảng của Tứ Thiền, có nghĩa là không ly dục ly ác pháp mà tu tập Tứ Không thì sẽ rơi vào Tứ Không của ngoại đạo. Tứ Không của ngoại đạo thì Đạo Phật không chấp nhận, vì nó không diệt được ái dục.

Xưa Đức Phật tu tập nhập xong các thiền định này thấy không lợi ích, Ngài ném bỏ như ném bỏ chiếc giày rách.

Còn Tứ Không lấy Tứ Thiền làm nền tảng thì mới diệt được ái dục. Nếu chỉ tu Tứ Không mà không tu tập Tứ Thiền thì không diệt được ái dục. Do đó không giải thoát cho mình và cũng không làm lợi ích cho con người như trên Thầy đã dạy.

Vì thế mà Thầy bác Tứ Không ...

KHÔNG PHẠM GIỚI

Hỏi: Bạch Thầy vì trách nhiệm nấu ăn (phụ với cô Út) mà chúng con phải ném thừ những thức ăn ngoài giờ Ngọ, như vậy, chúng con có phạm vào những giới nhỏ nhặt không thưa Thầy? Kính mong Thầy chỉ dạy.

Đáp: Vì phạm sự nấu ăn, nêm, nếm, chứ đâu phải các con ăn uống phi thời, ăn uống lật vật mà phạm giới. Có sự phạm giới là khi tâm khởi muốn ăn phi thời là đã phạm giới rồi, chứ chưa phải ăn. Muốn ăn tức là dục tham, còn dục tham về ăn là phạm giới.

KẾT QUẢ CỦA SỰ TU TẬP

Những câu pháp hướng tâm và Thầy đã dạy khắc sâu vào tâm trí con.

**Cảm giác toàn thân an lạc tôi biết tôi đang thư giãn.
Cảm giác toàn tâm an lạc tôi biết tôi đang thư giãn.
Nơi tâm giải thoát tôi biết tôi đang thư giãn.**

Con đã trực nhận rõ ràng cảm giác an lạc thật sự trong từng câu pháp hướng đó chứ không còn đọc suông như trước kia nữa.

Đúng như lời Thầy và cô Út đã dạy: Buông xả tất cả thì sẽ có sự an lạc nơi nội tâm mình. Con đã thực hiện điều đó và đã nhận thấy sự an lạc ở nội tâm con, thật không gì hạnh phúc an vui bằng.

Con vô vàn ghi nhớ ân đức của Thầy và cô Út đã ban cho con sự an vui này. Nhớ đến ơn Thầy và cô Út con càng phải cố gắng nhiều hơn nữa trong tu tập để không phụ công ơn của Thầy và cô đã dạy.

Con rất cảm thông với những nỗi khổ đau của những người đau khổ bất hạnh trên cuộc đời này. Con ước mong rằng những người khổ đau bất hạnh kia có chút duyên lành với Đạo Phật, bắt gặp được pháp bảo vô giá của Thầy ban cho thì họ có thể chuyển đổi những niềm vui vô cùng tận hưởng được những phúc lạc vô biên khi đã đặt trọn niềm tin nơi chánh pháp và thực hiện một đời sống đạo đức nhân quả làm người trọn vẹn, thì cuộc đời của họ sẽ là cực lạc tại thế gian này.

Ước nguyện thế gian này, tất cả mọi người đều được an vui, hạnh phúc.

Kính ghi.
Con của Thầy và Cô Út,

Diệu Thanh.

TÂM NGUYỆN TỊNH AN

Sáng mai này, con xin phép Thầy và Cô cho chúng con về. Con thành tâm đánh lễ Thầy, đánh lễ Cô qua thời gian con có duyên về đây tu tập, được sự hướng dẫn của Thầy, của Cô, con vô cùng cảm động. Vì đường lối Thầy và cô chỉ dạy khế hợp với lời Phật dạy, mà con hằng khắc ghi trong đầu câu Phật dạy: **giới luật còn Phật pháp còn**.

Đúng vậy, cuối đời mạc pháp, thời đại văn minh phát triển mạnh về vật chất và tiện nghi cho con người làm tăng trưởng lòng ham muốn, đánh mất đi con đường đạo đức; kể cả những người tu không còn ai muốn xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo nữa. Do đó khi gặp được Thầy và cô út, con vỡ lẽ ra. Nổi hy vọng và lòng sung sướng tràn ngập, vì con đã toại nguyện, đã tìm ra một niềm tin thật sự, không còn mơ hồ gì nữa.

Sự âm mưu tiêu diệt Phật Giáo không cách nào bằng hạ cho bằng được hàng Thánh Tăng của Đức Phật xuống một cách nhanh nhất, như có vua mà không thừa tướng, không binh lính, thì ai đâu truyền thừa mạng mạch Phật Giáo. Dĩ nhiên như vậy Phật có ra đời cũng vô lợi ích. Vì vậy, những gì Thầy đã khám phá ra được hôm nay, con không còn nghi ngờ gì nữa.

Nhưng nỗi lo âu của con vì thấy sức khỏe Thầy quá yếu kém, tuổi cao mà Thầy ép nó quá sức để hoàn thành nhiệm vụ Chấn Hưng Phật Giáo mà chúng con vô minh sâu nặng, dục lạc khó lia, tuy gặp được Chánh Pháp mà mấy ai vào cổng lọt, thì làm sao nối tiếp ngọn đuốc của Thầy trao, trên hành tinh này hằng bao tỉ người hụp lặn trong đêm dày tăm tối. Con biết mình nghiệp chướng nặng nề, đành lòng phải chấp nhận an vui mà trả, chưa bước lên con đường mà con mong muốn.

Nhưng dầu sao, trong tâm con đang nhen nhúm một ngọn đèn chân lý, dù sống chết, dù gian lao, khó khổ con vẫn một lòng quyết tâm báo đền công ơn của Thầy và cô chỉ dạy bằng cách tu tập hết sức mình đi đến nơi đến chốn, để tiếp tục làm sứ mạng của Thầy, của Phật đã từng mong mỏi.

Kính dâng Thầy.

Kính dâng Cô.

Đệ tử, Con, Tịnh An.

NHẬT KÝ THỂ KỶ - B.H.T.

Ngày 4 - 10 - 2001. Bầu trời dịu cơn nắng. Tôi được anh Bảo Vệ Chính Trị Tỉnh An Giang thân ái mời gặp nhau tại Ủy Ban Nhân Dân xã M.P. Cuộc nói chuyện thật cởi mở. Anh Công An Chính Trị thật có trình độ, rất thiện cảm, rất tôn trọng nhân quyền và pháp luật.

Lý do gặp nhau vì có một thể lực nào đó đe dọa cô D. L, hay cô D.L, tố cáo tôi cũng không chừng.

Nội dung tố cáo là tôi rủ ren người xuất gia là cô D.L và một số cư sĩ thành lập Phật Giáo Nguyên Thủy 4.

Sự thật thì như thế này tôi có đến Tịnh xá NG - PH. và được biết có năm sáu bạn cư sĩ đến Tịnh xá NG. PH xin phép quý Sư Cô để có chỗ đi kinh hành xả tâm tham, sân, si, thực tập ngăn ác diệt ác, tập giữ gìn giới hạnh, tập có những giờ sống lý dục lý ác pháp. Đó là pháp hành cụ thể của đời sống cư sĩ Phật Giáo.

Anh V. nói với tôi:

- Nhà nước công nhận Phật Giáo Việt Nam còn Phật Giáo Nguyên Thủy đã đi lùi về khứ.

Cho nên việc anh kéo lôi người đi vào ý tưởng thành lập Phật Giáo Nguyên Thủy là phạm pháp.

- Tôi hoàn toàn không có ý tưởng thành lập Phật Giáo Nguyên Thủy mà cư sĩ chúng tôi rất tôn vinh đường lối tu tập của Đức Phật thời Nguyên Thủy. Vì chúng tôi thấy từ Nguyên Thủy rất thanh tịnh, rất cao đẹp, lấy Giới, Định, Tuệ làm kim chỉ nam cho sự thành tựu đạo đức Thánh thiện. Xin khẳng định ai hành đúng tôn chỉ oai nghi, Thánh hạnh thì đó mới thật sự là tu sĩ đại diện cho tinh thần giải thoát cao thượng của Phật Giáo.

Nhà nước chúng ta công nhận Phật Giáo Chính Thống, mà còn rất tôn trọng tự do tín ngưỡng. Nhưng thưa với anh, nếu không nghiên cứu sâu xa về giới luật, phương pháp hành đạo, coi như chúng ta tạo kẽ hở cho những thế lực thù địch để bề núp bóng Phật Giáo. Vì những kẻ đội lốt Phật Giáo mà không có đời sống như ông Thái Tử bỏ ngôi vua, không giữ gìn giới hạnh nghĩa là không có phẩm chất đạo đức của người tu sĩ, thì sẽ sống rất xa hoa, điện thoại di động, ngủ máy lạnh, ăn uống luông tuông, có nhiều chùa lớn ở thành phố xem phim Sex.

Thế lực ấy lợi dụng sự tự do tín ngưỡng mà bành trướng, lừa đảo sự mê tín của những cư sĩ thiếu hiểu biết đạo đức dưng cúng, tạo thế đứng, gốc rễ sâu và họ dễ dàng lôi kéo, ru ngủ, thao túng cư sĩ mê tín vì không tôn kính giới luật.

Giới luật nghiêm thì gian ác khó núp bóng. Ngày một ngộ để thoát ly sanh tử làm sao họ hành cho nổi. Chính điểm này ngoại tà khó núp bóng ẩn dương. Không tiền bạc không danh lợi, không tài sản, quý sư Khất Sĩ Nguyên Thủy Việt Nam trước giải phóng thì hành đúng giới luật Phật, ba tháng đổi trụ xứ ở một nơi khác, nhằm để thân tâm ý thức để giải thoát vô minh, không tham đắm, để ly dục ly ác pháp, có như thế thì, ánh sáng trí tuệ Tam minh, mới lộ dạng. Người có giữ gìn giới luật thì mới có hướng tâm ngăn ác diệt ác; có ngăn ác diệt ác sẽ rất có đạo đức và chính đạo đức là cái cần của người tu xuất gia, cái cần của dân tộc Việt Nam xây dựng đất nước và sẽ không đồng tình với ngoại tà ác pháp. Vì ngoại tà ác pháp là đi ngược với quyền lợi an ổn, hướng đến văn minh của dân tộc.

Chúng tôi cũng muốn củng cố đạo đức chính thống, muốn gợi ý về một đời sống Nguyên Thủy của ngài Cồ Đàm mà anh vừa trình bày rất thông suốt lịch sử của Đức Phật. Anh thấy không tôi đã bị vu cáo. Và nếu như anh không thông suốt chính sách, không quý trọng nhân quyền, không lão luyện chính trị, không nắm vững lịch sử tôn chỉ hành đạo của từng hệ phái, các tôn giáo trên đất nước ta thì nhân phẩm tôi đã bị sỉ nhục.

Buồn cười thay những tu sĩ xuất gia là hiện thân của đạo đức lại đi vu cáo kẻ tôn vinh chánh pháp của Đức Phật. Thế thì họ đi tu để cầu cái gì? Cái đạo đức làm người sơ đẳng như thế mà không đắc dụng được thì không bao giờ chấm dứt sinh tử và họ đã mất xích một chùm nhân quả vô cùng ác pháp. Họ thực sự đã làm sụp đổ đạo đức của họ.

Những người cư sĩ có đạo đức, có ý thức sẽ xa lánh họ là vừa, để dân tộc nhẹ gánh mê tín nuôi dưỡng những kẻ phá hoại đoàn kết Phật Giáo bằng hành động lừa đảo giới luật của Phật.

Truyền thống của Nguyên Thủy Phật Giáo là ba y, một bát, không chùa to Phật lớn, không Quan Âm Các, không danh lợi hay tích trữ tiền bạc, không có tài sản riêng tư như xe Dream... tủ lạnh, bếp gas, mà chỉ khát thực trì bình xin ăn tu học. Ăn ngày một ngộ để an lạc rảnh rang, không dính mắc tứ sự nên không có khổ. Có tài sản thì sẽ nảy sanh ý nghĩ ác là gom góp tài sản, sức lao động nhọc nhằn của bá tánh.

Cho tự do tín ngưỡng còn có nghĩa là bảo vệ chánh kiến của dân tộc. Vì chánh kiến là điếm đến cho sự phồn vinh trí tuệ.

Cho tự do lập Quan Âm Các là làm lớn mạnh sự mơ tưởng viễn vông tha lực thần quyền còn gọi là mê tín.

Phải chăng đến lúc chúng ta cần bàn về hai chữ tự do. Tự do để vun đắp đạo đức Phật Giáo dân tộc, hay tự do để dân tộc ngủ chìm trong mê tín thế giới vô hình.

Đạo Phật kỳ nhất là mê tín. Đức Phật dạy: không có thế giới vô hình mà chỉ có ở đây là khổ và thực hành phương pháp diệt khổ.

Không có chính quyền, đoàn thể nào chấp nhận mê tín. Mê tín làm suy nhược não bộ, liệt kháng ý chí tự lực, suy tổn tiềm năng, nguyên khí của đất nước.

Đạo Phật là đại diện cho thanh bần giải thoát, chí tịnh, cứu cánh là trí tuệ vô lậu, phương tiện là ngăn ác diệt ác. Giữ giới thanh tịnh chính là xả trừ tham, sân, si tội lỗi.

Tôn trọng và bảo hộ cho một Phật Giáo đạo đức nhân bản chính thống, là cách làm đúng với luật pháp dân sự, nhằm giữ vững an ninh chính trị, giàu mạnh cho Tổ quốc.

Những tạng kinh được Hoà Thượng Thích Minh Châu, Viện Nghiên Cứu Phật Học dịch như: Trường A Hàm- Trung Bộ Kinh Nikaya, v.v... đó chính là Phật Giáo Nguyên Thủy. Vì nội dung lời dạy của Đức Phật là ngăn ác diệt ác, tuyên dương giới hạnh dẫn đến Thánh hạnh đắc tuệ vô lậu.

Muốn chấm dứt đau khổ không có con đường nào khác ngoài con đường của Đức Phật Thích Ca vạch ra.

Chúng tôi muốn cho dân tộc chúng tôi có một nền đạo đức sung mãn mang tính bi, trí, dũng, từ, bi, hỷ, xả, v.v...

Các anh cần nghiên cứu sâu sắc hai trăm năm chục giới Tỳ Kheo Tăng, ba trăm bốn mươi tám giới Tỳ Kheo Ni. Như các anh cho rằng mình đã hiểu tường tận. Tôi hy vọng rằng tường tận chứ không được qua loa. Nếu các anh lấy giới luật làm thước đo cho phẩm chất đạo đức, các anh sẽ thấy rằng chúng ta đang bảo vệ cho sản phẩm trí tuệ, hay chúng ta đang tiếp tay nuôi to thế lực mê tín đang gặm nhấm những tinh hoa của xã hội.

Những ai sống không đúng thanh qui, điều lệ có cần chúng ta bảo hộ hay không? Có cần chúng ta tiếp tục công nhận hay không? Đức Phật dạy: **Hãy thường tác ý ngăn ác diệt ác. Không nên phạm những lỗi dù nhỏ nhặt. Hãy thường hướng tâm ly dục ly ác pháp. Không nên làm khổ mình khổ người.** Đó là những lời dạy nguyên bản của Đức Phật. Nếu lấy từ nguyên bản triết lý giáo dạy thiết thực đó làm giáo án tu sửa, dù đang bận rộn trong đời sống cộng đồng, người Phật tử vẫn thể hiện được tính liêm khiết của mình. Chúng ta sẽ có được một xã hội tốt đẹp.

Chúng ta thử đọc những câu kinh được sáng tác sau khi Đức Phật nhập diệt như: **Dù cho tạo tội hơn núi cả, Diệu Pháp Liên Hoa tụng mấy hàng.** Tại sao lại kích động người tạo tội... hay an ủi mê tín người tạo tội sẽ có thế lực, ô dù nào đó xá tội? Những lời dạy thật khó hiểu và thật sự không mang tính giáo dục đạo đức thánh thiện cho con người.

Từ con người để trở thành vĩ nhân là cả một quá trình cần cù học tập, rèn luyện là liêm chính, cần kiệm, bồi dưỡng đạo đức.

Không giữ gìn giới luật, sống lợi dưỡng trên đồng tiền, tư sự mê tín đó không phải là Phật Giáo. Ở đây không cần thiết có sự bảo hộ mà cần phải tư vấn pháp luật.

Các anh cần phải tôn trọng những bậc chân tu, những cư sĩ có đạo đức biết coi trọng quê hương tổ quốc. Những kẻ tố cáo tôi vì sợ quyền thừa hưởng cúng dường bị cắt mất, nỗi cơm bị bể. Những kẻ tố cáo vu khống là những kẻ đánh mất tâm tư thánh hạnh, và chính họ là những kẻ tu tập chẳng đúng giới luật, oai nghi bắt buộc phải tuân thủ của một đời sống tu sĩ. Nếu thấy cần thích hợp với đời thì hãy nên về đời làm một công dân thật có đạo đức, đừng làm hao tổn tài lực của tín chủ.

Chúng tôi thiết tha mong mỗi Đảng và chính phủ tích cực củng cố giới luật Phật Giáo. Chọn người chân tu đại diện cho Phật Giáo địa phương. Vì bậc chân tu sẽ rất yêu đời yêu Đạo, chỉ chăm chú làm mạnh cho giống nòi, Tốt đẹp cho Phật Giáo và nhất định không là chỗ dựa của ác pháp.

Anh chính trị viên nói: Nhân có người tố cáo anh, nên tôi được phân công đến gặp anh, để chúng ta thảo luận góp ý trong tinh thần thật cởi mở và mong anh không làm điều gì vi phạm pháp Luật.

- Tôi gặp anh như thấy đó, là điều rất cần thiết và dường như lòng tôi rất vững vàng vui vẻ. Dường như tôi đang rất khao khát gặp Tổng Bí Thư, Thủ Tướng, hay chủ tịch Quốc Hội, v.v... để tôi nói lên điều bức xúc về giới luật, đạo đức nhân bản của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Cuộc gặp gỡ đầy ấn tượng, thương yêu đoàn kết, chung một lý tưởng bảo vệ đạo đức, hạnh phúc và Giang Sơn, Tổ Quốc.

Ngày 6 - 10 - DL 2001

B. T. H. - An Giang -

Một vị sư hỏi đạo

(Ngày 11 tháng 10 năm 2001)

ĐỨC PHẬT THÍCH CA MÂU NI BÀI BÁC NIẾT BÀN.

Hỏi: Kính thưa Thầy, con thấy bia đá sau Tổ đường, qua bài kệ.

Thiên thượng thiên hạ.

Duy ngã độc tôn.

Nhất thiết thế gian.

Sanh, lão, bệnh, tử.

Lời chú giải của Thầy, con e rằng không đúng trong kinh Nguyên Thủy chăng? Vì trong kinh Nguyên Thủy Đức Phật cũng có nói đến Niết Bàn mà ở đây Thầy lại bài bác Niết Bàn, vậy như thế nào? Xin Thầy giảng rõ cho chúng con hiểu.

Đáp: Niết Bàn là một danh từ mà các tôn giáo từ xưa đến nay đều dùng. Niết Bàn nghĩa thông thường là để chỉ cho một cảnh giới siêu hình, hay để chỉ cho một trạng thái ảo tưởng, khiến cho người ta khó hiểu, hiểu một cách lầm lạc, một cách sai lệch. Vì thế mà kinh sách thường chia ra nhiều cảnh giới Niết Bàn, để lừa đảo mọi người. Ở đây Thầy không bài bác Niết Bàn. Con hãy đọc lại kinh sách Nguyên Thủy, Đức Phật đã xác định: Mục đích của Đạo Phật không phải vì giới luật, không phải vì thiên định, không phải vì trí tuệ, không phải vì thần thông, không phải vì Niết Bàn, mà cũng không phải bất cứ một điều gì khác mà chính là tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ.

Cho nên bảo rằng Thầy bài bác Niết Bàn là không đúng. Vì chính Thầy lập lại lời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài đã dạy những lời trên đây, Ngài đã xác định mục đích Đạo của Ngài là không phải đi tìm Niết Bàn, mà để giải quyết tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ. Như vậy chính Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bài bác Niết Bàn. Mặc dù trong các bài kinh khác Đức Phật có nói đến một ngàn lần Niết Bàn, nhưng Niết Bàn của Đức Phật phải hiểu nghĩa là tâm bất động như lời xác định trên đây. Do đó chứng tỏ Đức Phật không chấp nhận Niết Bàn theo nghĩa của ngoại đạo. Như vậy khi đọc chú giải của Thầy thì con phải hiểu được ý Thầy chứ đâu phải hiểu chữ nghĩa. Chữ nghĩa chỉ dùng để diễn tả ý của con người, nhưng chữ nghĩa không thể diễn tả hết ý nghĩa của con người. Cái hiểu của con chỉ là hiểu chữ nghĩa, chứ không phải hiểu ý người. Như vậy cái hiểu của con, con thử nghĩ cái hiểu đó có đúng hay không?

Dùng chữ nghĩa để hiểu người chứ không phải dùng chữ nghĩa để hiểu chữ nghĩa.

Các nhà học giả Nam Tông và Bắc Tông không phải là hành giả nên đọc kinh Nguyên Thủy của Phật không có kinh nghiệm tu hành không hiểu nghĩa chân thật, cứ theo chữ nghĩa mà kiến giải ra, làm lệch pháp hành, rơi vào thiên tưởng mà không biết, để sự tu hành bước vào

đường cùng. Nhìn lại người tu hành theo Phật Giáo thì đông mà bất động tâm ly dục ly ác pháp thì chẳng có người nào cả, chỉ lờ những thiền tướng để lừa đảo tín đồ, thật là đau lòng.

THIÊN THỨ TƯ

Hỏi: Kính bạch Thầy, trên bia đá trước Tổ đường bên tay mặt có bài kệ:

*Thờ ra, không thờ vào.
Tâm trú vào chánh định.
Không tham ái tịch tịnh.
Vời tâm an bất động.
Như đèn sáng chợt tắt.
Tâm giải thoát Niết Bàn*

Trên đây là một bài trong bốn bài kệ có tựa đề chung là Bát Niết Bàn. Vậy sao ở đây nó lại có tên là Thiên Thứ Tư. Như vậy có sai trong kinh chăng? Xin thầy chỉ dạy cho con được rõ.

Đáp: Bài Kinh Parinibhāna: tức là Bát Niết Bàn. Bài kinh Bát Niết Bàn này là bài thứ năm trong phần thứ hai của kinh Tương Ưng, tập I. Trong đó có những bài kệ tán thán sự nhập Niết Bàn của Đức Phật.

Trong bốn bài kệ tán thán sự tự tại nhập Niết Bàn của Đức Phật, thì bài kệ thứ tư là của tôn giả Anuruddha tán thán pháp môn nhập Niết Bàn của Đức Phật rất rõ ràng, đầy đủ ý nghĩa và hay nhất trong bốn bài kệ. Bài kệ này xác định được phương pháp thiền định làm chủ sự sống chết để vào Niết Bàn rất tự tại. Có nghĩa là **tôn giả Anuruddha tán thán pháp môn thiền định tự tại vào Niết Bàn của Đức Phật hơn là tán thán Đức Phật**. Do đó bài kệ của Ngài rất xuất sắc. Cho nên hai câu đầu vào đề của bài kệ, Tôn giả đã giới thiệu đại ý của bài kệ này cho chúng ta biết, Ngài nói:

*Thờ ra không thờ vào.
Tâm trú vào chánh định.*

Đó là hai câu kệ xác định Thiên Thứ Tư, một loại thiền định khi hành giả nhập vào thì phải tịnh chỉ hơi thở.

Cho nên hành giả muốn nhập vào Niết Bàn thì phải nhập định này, ngoài thiền định này không còn có một loại thiền định nào có thể đi vào Niết Bàn tự tại hơn. Còn những câu kệ dưới:

*Không tham ái tịch tịnh.
Vời tâm an bất động.
Như đèn sáng chợt tắt.
Tâm giải thoát Niết Bàn.*

Bốn câu này chỉ cho trạng thái Niết Bàn, chứ không có gì đáng nói ở đây. Nếu lấy bài kệ này cho tựa đề là Bát Niết Bàn thì không hay bằng cho tựa đề là Thiên Thứ Tư. Tại sao vậy? Vì **tán thán sự Niết Bàn của Phật, không bằng tán thán pháp môn làm chủ sanh tử** để đưa Đức Phật tự tại vào Niết Bàn. Vì tán thán pháp môn sẽ khiến cho người đời sau có lợi ích, biết rõ pháp nào đúng, pháp nào sai. Vì thế ngoại đạo không lừa đảo được tín đồ Phật Giáo.

Còn tán thán như ba bài kệ trên chẳng có ý nghĩa gì cả, chỉ ca ngợi Đức Phật mà thôi, sự tán thán như vậy không ích lợi nhiều cho chúng sanh.

Chính tán thán Thiên Thứ Tư là tán thán Đức Phật. Tán thán như vậy rất thực tế và lợi ích cho chúng sanh. Nhờ đó chúng sanh biết được pháp môn chân chánh, tu tập để đi vào

Niết Bàn.

Xưa Đức Phật dạy: **Người nào sống đúng giới luật không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào, là ở gần bên Ta dù bất cứ ở đâu, còn kẻ nào sống gần bên Ta mà giới luật vi phạm là cách xa Ta ngàn vạn dặm.** Đó là lời Đức Phật tán thán giới luật là để sách tấn chúng ta trên đường tu tập.

Do đó tán thán pháp môn Phật nhập Niết Bàn là tuyệt vời không còn lời nào để ca ngợi. Chính Thiền Thứ Tư mới là chủ đề của bài kệ này, còn Niết Bàn chỉ là vấn đề phụ mượn nó để ca ngợi Đức Phật mà thôi.

Ở đây chủ ý của Thầy đưa ra bài kệ này để khắc vào bia đá, là mục đích phá vỡ những tư tưởng sai lầm cho Tứ Thiền là thiền phạm phu, thiền ngoại đạo, mà chính bài kệ này đã xác định: Đức Phật muốn vào Niết Bàn thì Ngài phải nhập thiền này, chứ không phải những loại thiền ảo tưởng mà các tôn giáo khác và các nhà học giả kiến giải xây dựng, khiến cho người đời sa tu thiền mờ mịt không biết thiền nào đúng, thiền nào sai. Loanh quanh như lọt vào trong rừng thiền, trong mê hồn trận của thiền, không biết thiền nào là của Phật, thiền nào của ngoại đạo. Gặp thiền nào thì thiền đó cũng ca ngợi thiền của mình là Đại Thừa Thiền, là Tối Thượng Thừa Thiền, là đệ nhất thiền v.v...

Cho nên Thầy dùng bài kệ tán thán sự tự tại nhập Niết Bàn của Phật bằng chánh định. Chánh định tức là Tứ Thánh Định, để xác định cho mọi người biết **chỉ có Tứ Thiền mới tịnh chỉ được hơi thở, mới làm chủ được sự sống chết, giúp cho mọi người không còn bị lừa đảo** bằng những danh từ dỏm Đại Thừa Thiền, Tối Thượng Thừa Thiền, Tổ Sư Thiền, v.v... trong khi đó chẳng làm chủ được hơi thở chút nào cả. Vị sư nào đến khi chết cũng để lại cho người sau một sự nghi ngờ chánh pháp của các Ngài, chết không làm chủ được sanh tử. Chỉ biết lừa đảo vọng ngữ gạt người.

Tóm lại bài kệ này nên lấy tên là THIÊN THỨ TƯ là hay nhất.

NHỮNG LỜI DẠY NÀY TRONG KINH NIKAYA.

Hỏi: Kính bạch Thầy, tấm bia trước Tổ đường phía bên tay trái, có những câu Phật dạy trong kinh A Hàm, theo con nghĩ Kinh A Hàm thuộc Hán tạng chịu ảnh hưởng Đại Thừa, nên không đúng lời dạy Nguyên Thủy của Phật. Sở e Thầy khắc vào bia đá để lại đời sau người ta hiểu sai lạc. Xin Thầy dạy rõ cho con hiểu.

Đáp: Tất cả những câu kinh ấy đều được Thầy trích ra từ lời dạy của Đức Phật trong các bộ kinh Trường Bộ, Trung Bộ, Tương Ưng, Tăng Chi. Đó là những lời dạy của Đức Phật và đã được xác định rõ ràng về Sơ Thiền.

Trên bia đá ghi:

- 1/ Ta nói giới luật là chỉ cho tâm ly dục ly ác pháp (Sơ Thiền).
- 2/ Ta nói ly dục ly ác pháp là chỉ cho tâm không phóng dật (Sơ Thiền).
- 3/ Ta nói tâm không phóng dật là chỉ cho tâm vô lậu. (Sơ Thiền).
- 4/ Ta nói tâm vô lậu là chỉ cho tâm vô dục bất động (Sơ Thiền)
- 5/ Ta nói tâm vô dục bất động là chỉ cho tâm nhập Sơ Thiền (Sơ Thiền).

Năm câu này được rút ra từ các bộ kinh Nikaya. Trên đây chỉ rút ra năm câu, còn rải rác rất nhiều câu khác nữa nói về Sơ Thiền. Như vậy Sơ Thiền là một loại thiền đặc biệt của tâm, một loại thiền để chỉ tâm thanh tịnh, một loại thiền giải thoát tâm ra khỏi các chướng ngại pháp, một loại thiền quý giá hơn các loại thiền nào khác. Nó là một loại thiền mà Đức Phật gọi là tăng thượng tâm, một loại thiền tối thượng về tâm.

Trong năm bộ Kinh Nikaya mà tôi chưa có dịp rút ra để giúp quý vị tham cứu những tên của Sơ Thiền, vì Sơ Thiền là một loại thiền định của tâm rất là quan trọng trong giáo lý Đạo Phật. Sơ Thiền đã xác định cho chúng ta biết, nếu ai sống đúng giới luật, sống đúng thiện pháp, không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào và trong tâm không còn một chút ác pháp nào thì mới

nhập được Sơ Thiên.

Sơ Thiên không thể dành cho những tu sĩ phạm giới, phá giới. Còn ham ăn, ham ngủ, ưa thích ăn ngon, ăn thịt chúng sanh, thì chẳng bao giờ nếm được mùi vị của Sơ Thiên. Dù họ có tu kiểu nào, có dùng thiên định cỡ nào thì tâm họ vẫn còn ngũ triền cái che đậy.

Giới luật còn vi phạm thì dù họ có nhập định kiểu nào hay có thần thông, hoặc tọa thiền năm bảy ngày hoặc một tháng hai ba tháng thì đó cũng chỉ rơi vào thiên tướng chứ không thể nào nhập Sơ Thiên được.

Vì thế toàn bộ trong kinh sách Nguyên Thủy, thỉnh thoảng chúng ta đọc, lại gặp một tên khác nhau nhưng chính nó là tên của Sơ Thiên.

Nếu một người chịu khó nghiên cứu kinh sách Nguyên Thủy mà không được một người có kinh nghiệm về con đường Bát Chánh Đạo thì người nghiên cứu ấy sẽ đi lạc vào trong khu rừng già âm u, mà không biết lối ra. Có nghĩa là hiểu kinh sách Phật theo kiểu học giả thì chẳng bao giờ tu hành tới đâu cả. Chữ nghĩa mà lại hiểu chữ nghĩa thì biết cái gì mà tu. Chữ nghĩa trong kinh là để hiểu ý Phật, hiểu ý của Phật là để tu hành giải thoát. Nếu hiểu ý Phật là để mà hiểu ý Phật thì có nghĩa lý gì đâu. Đọc kinh hiểu ý Phật là khó, hiểu ý Phật thì kinh không thay đổi. Đọc kinh hiểu chữ nghĩa thì dễ, hiểu chữ nghĩa thì kinh thường thay đổi. Vì thế năm nay thuyết giảng bài kinh đó sang năm cũng thuyết giảng bài kinh đó, nhưng năm nay giảng nghĩa như thế này, sang năm giảng nghĩa như thế khác. Đó là những kiến giải của các nhà sư học giả tu hành chưa đến đâu.

Những nhà học giả tu hành chưa đến đâu khi đọc vào những câu này họ chẳng biết tôi rút từ đâu ra, vì thế chỉ đoán chừng cho rằng tôi rút ra từ trong kinh A Hàm Tiểu Thừa (Hán Tạng).

Những nhà học giả dùng trí tuệ hữu hạn để hiểu thiên định của Đạo Phật thì cũng giống như con cóc ngồi đáy giếng nhìn bầu trời thì thấy bầu trời chỉ bằng miệng giếng chứ đâu biết rằng bầu trời bao la vô tận.

Họ đâu biết rằng những lời dạy này không chịu ảnh hưởng kinh A Hàm, hoàn toàn nằm trong kinh sách Nikaya thuộc hệ Pali. Nếu người nào học thuộc lòng toàn bộ năm bộ kinh Nikaya thì sẽ thấy những lời dạy này là chính của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Còn người nào không thuộc lòng Kinh Nikaya thì không thể nào biết những câu này và cũng không hiểu nghĩa của nó nữa. Nếu chỉ đọc lướt qua kinh sách Nguyên Thủy thì không làm sao nhận ra được những câu kinh này.

Cho nên những kẻ đọc kinh Phật lướt qua mà nói hiểu kinh Phật là một người nói vọng ngữ. Còn những kẻ nghiên cứu kinh Phật rất kỹ mà chưa tu hành tới nơi tới chốn, rồi kiến giải thế này thế khác, luận viết ra là những người lừa đảo người khác. Cho nên, những ai đọc trên bia đá của Thầy mà không nhận ra lời Phật dạy tức là đọc sơ lược kinh sách của Phật, chưa đọc kỹ từng câu, từng chữ, vì thế không biết những câu này và cũng không hiểu được ý Phật dạy.

Có nhiều người về đây đọc những câu kinh trên bia đá này, họ đều điên đầu không biết Thầy rút ra từ đâu. Họ nghĩ rằng Thầy bịa đặt ra.

Có những nhà sư, nhà học giả cho rằng tôi đặt ra nào là niệm lực; nào là tịnh chỉ hơi thở; nào là giải thích Tâm Tứ theo kiến giải của tôi; nào là đọc cư. Rồi đến những tên Sơ Thiên trên bia này, v.v...

Còn một số tên khác nữa của Sơ Thiên mà Đức Phật thường nhắc tới nhắc lui trong các bộ kinh Nikaya như: Tâm Định Trên Thân cũng là một tên chỉ cho Sơ Thiên, và Bất Động Tâm Định cũng là một tên chỉ cho Sơ Thiên. Như vậy Sơ Thiên có rất nhiều tên mà các nhà học giả cứ theo chữ nghĩa để mà hiểu chữ nghĩa thì họ chẳng hiểu gì cả.

Khi các đại đệ tử chứng quả A La Hán của Đức Phật kết tập kinh điển lần đầu tiên không có ghi kinh chú giải lời của Phật, chỉ có người sau soạn viết kinh này với trí hữu hạn của học giả thì làm sao chú giải đúng nghĩa lý kinh được. Vì chú giải không đúng nghĩa của Phật nên

người sau tu rơi vào thiền tướng, sanh ra định tướng của tướng, tướng là định thật khiến cho biết bao nhiêu người lầm lạc trong sự tu tập của Phật Giáo.

Nếu nói ly dục ly bất thiện pháp nhập Sơ Thiền thì ai cũng dễ hiểu, còn bảo rằng: **Tâm định trên thân thì không ai hiểu là thiền gì.**

Tâm không phóng dật là một tên khác của Sơ Thiền, mà các nhà sư học giả không thể hiểu nó là Sơ Thiền vì họ chưa có ly dục ly bất thiện pháp lần nào nên họ đâu thấy được tâm không phóng dật.

Tâm không phóng dật tức là tâm ly dục ly bất thiện pháp hay nói cách khác cho dễ hiểu, tâm ly dục ly bất thiện pháp là tâm không phóng dật. Cho nên nói tâm ly dục ly bất thiện pháp nhập Sơ Thiền, nhập Sơ Thiền là tâm không phóng dật.

Nói giữ gìn giới luật không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt thì họ không hiểu đó là tâm ly dục ly ác pháp. Vì thế, **giữ gìn giới luật không hề vi phạm là nhập Sơ Thiền**. Cho nên câu nói của Đức Phật Ta nói giới luật là chỉ cho tâm ly dục ly ác pháp tức là Sơ Thiền vậy. Những nhà học giả với trí hữu hạn vô minh làm sao hiểu được. Vậy mà dám lấy kinh điển của Phật dạy người tu thì thật là không còn chỗ nào nói.

Vì thế những nhà học giả từ xưa đến nay đã có công chú thích từng chữ trong các kinh điển Nguyên Thủy, thậm chí họ đã soạn thảo thành những bộ Tự Điển Phật Học, nhưng vì tu tập chưa tới nơi, tới chốn, nên **sự chú thích những danh từ trong kinh sách Nguyên Thủy, họ đã làm sai lệch ý Phật, đó chỉ là tướng giải của họ mà thôi**. Cho nên ai theo nghĩa lý này tu tập thì chẳng có ai làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi được.

Tôi rất buồn cười việc **họ chú thích danh từ tầm tứ theo kiểu kiến giải**. Họ giải thích tầm tứ có nghĩa là tâm chú ý vào một đối tượng. Khi tâm chú ý vào đối tượng thì họ cho rằng tâm họ ly dục ly bất thiện pháp. Họ đâu biết rằng nghĩa tầm tứ mà cho là chú tâm như vậy đã biến pháp tu của Phật thành thiền ức chế tâm của ngoại đạo.

Họ đâu ngờ rằng: lúc tâm họ bị ức chế tập trung vào một đối tượng thì không thấy tâm có khởi niệm, nên cho rằng tâm ly dục ly ác pháp. Sự thật tâm họ chưa ly dục ly ác pháp, vì lúc bây giờ tâm họ bị ngũ triền cái ngăn che.

Do hiểu tầm tứ theo nghĩa như trên, nên họ cố gắng tập trung tâm để ức chế không cho vọng tưởng sinh khởi. Khi vọng tưởng không sinh khởi và có trạng thái hỷ lạc, họ cho trạng thái hỷ lạc ấy là trạng thái hỷ lạc của Sơ Thiền do ly dục sanh, vì thế họ cho rằng họ đã nhập vào định Sơ Thiền, nhưng sự thật thì họ nhập vào định tướng. Hỷ lạc ấy là do xúc tướng hỷ lạc khiến cho họ có trạng thái này, họ rất ưa thích.

Khi tu hành thiền định sai như vậy, họ lại còn kiến giải che đậy, cho rằng tu tập như vậy là tâm có định, nhờ định đó mà tâm ly dục ly bất thiện pháp dễ dàng hơn là dùng pháp môn ngăn ác diệt ác khi tâm chưa có định. Do hiểu như vậy là họ có bốn cái sai:

1. **Cái sai thứ nhất** không lấy giới luật làm chuẩn, vì con đường tu theo Đạo Phật là phải lấy giới, định, tuệ, làm hướng đi. Họ lấy định đi trước giới, là sai, là kiến giải của nhà học giả, ngược lại đường tu của Đạo Phật Giới sanh định mà họ lại lấy định sanh giới. Đó là cái sai thứ nhất của những người tu học theo Phật Giáo hiện giờ.
2. **Cái sai thứ hai** là kiến giải TÂM TƯ. Do kiến giải tầm tứ sai, không đúng nghĩa nên dạy người tu ức chế tâm rơi vào định tướng.
3. **Cái sai thứ ba** là khi rơi vào định tướng, tưởng tuệ phát triển các nhà sư Nam Tông cho đó là Minh Sát Tuệ.
4. **Cái sai thứ tư** là họ không phân biệt được tâm định như thế nào. Và thân định như thế nào. Họ chỉ nghĩ rằng khi tâm chú ý vào đối tượng hơi thở hay các cơ bụng phồng xẹp không khởi niệm khởi là nhập định Sơ Thiền.

Sự thật Sơ Thiền không phải định như vậy. Các nhà sư học giả đã lầm lạc, Sơ Thiền chính là tâm không phóng dật, cho nên đi, đứng, nằm, ngồi lúc nào tâm cũng không phóng dật và

như vậy mới gọi là tâm ly dục ly ác pháp, và như vậy mới gọi là nhập Sơ Thiền. Vì không có kinh nghiệm nhập Sơ Thiền nên các nhà sư học giả dạy phương pháp tu ức chế tâm mà cứ ngỡ đó là nhập Sơ Thiền. Cho nên tu sai mà không biết, không chịu trở về với pháp Tứ Chánh Cần. **Pháp Tứ Chánh Cần còn có tên gọi là Định Tư Cự.** Nó là pháp môn tu thiền định của Đạo Phật, chứ không phải hơi thở hay phình xếp nơi bụng. Phình xếp nơi bụng và hơi thở cũng chỉ là pháp tu tập tĩnh thức để giúp cho pháp môn Tứ Chánh Cần ngăn ác diệt ác mà thôi, chứ nó không có thiền định gì cả, nếu lấy nó làm thiền định thì nó là thiền định tưởng.

Vì muốn nhập được Sơ Thiền nên Đức Phật dạy ngăn ác diệt ác sanh thiện tăng trưởng thiện, để biến bài pháp Tứ Chánh Cần ngăn ác diệt ác sanh thiện tăng trưởng thiện bằng một pháp hành cụ thể thiền định, nên Đức Phật dạy bài kinh Song Tâm và bài kinh An Trú Tâm.

Đồng thời bài **kinh Song Tâm là Đức Phật đã giải thích nghĩa chữ TÂM** cho mọi người hiểu để mà tu

Còn bài **kinh An Trú Tâm là Đức Phật giải thích nghĩa chữ TƯ** rất rõ ràng.

Hai bài kinh giải thích Tâm Tư rõ như vậy mà các nhà sư học giả không chịu hiểu, lại hiểu một cách lệch lạc, biến thiền của Phật Giáo thành thiền tưởng, thật là đau lòng. Lỗi là do không tu tập đến nơi đến chốn nên không hiểu pháp hành của Phật, rồi chế ra thiền Minh Sát Tuệ. Từ các nhà sư học giả xưa chú thích giải nghĩa kinh sai lạc, làm cho người sau tu tập rơi vào tà thiền ngoại đạo (Thiền tưởng) mà không biết. Bởi vậy các ông tiến sĩ Phật Học chỉ có lừa đảo được những người tu chưa chứng, chứ những người tu đã chứng thì khó mà các ông lừa đảo được.

Tóm lại các nhà sư học giả đọc những lời Phật dạy trên bia đá của Thầy, là họ đã điên đầu chỉ vì họ nói được, chứ chưa làm được. Do đó **bản ngã to lớn chỉ biết đem miệng lưỡi tranh cãi chứ không biết ngăn ác diệt ác.**

Những điều ngày nay họ đã giảng sai Phật pháp thì ngày mai họ phải gánh chịu hậu quả, đến khi sắp chết họ phải chịu khổ đau trong những ngày cuối đời.

KHÔNG CẦN NHẬP SƠ THIỀN MÀ VẪN NHẬP ĐƯỢC TƯ THIỀN.

Hỏi: Kính bạch Thầy, trong sách Thầy viết: không cần nhập Sơ Thiền mà vẫn nhập được Tứ Thiền. Như vậy con e rằng không đúng lời dạy của Đức Phật. Xin thầy giảng cho chúng con được rõ.

Đáp: Chính trong kinh Nguyên Thủy Đức Phật đã có dạy điều này chứ không phải tự Thầy dạy.

Đọc sách Thầy mà con còn không hiểu, huống là đọc kinh sách Nguyên Thủy thì làm sao hiểu được. Hơn 7, 8 năm trời lưu lạc các nước Phật Giáo Nguyên Thủy, từng học tu với các Thiền Sư danh tiếng Thái Lan, Miến Điện nay trở về Việt Nam mà hiểu kinh sách Nguyên Thủy như vậy thì làm sao tu chứng giải thoát được, rất uổng cho một đời tu hành của con.

Con hãy nghiên cứu lại kinh sách Nguyên Thủy, Đức Phật đã không dạy Tư Như Ý Túc sao? Trong Tư Như Ý Túc có Định Như Ý Túc. Vậy Định Như Ý Túc là như thế nào?

Có phải là muốn nhập định nào, là liền ngay đó nhập định ấy, chứ không phải nhập theo từng lớp lang thứ tự như nhập Sơ Thiền rồi nhập Nhị Thiền, rồi nhập Tam Thiền rồi nhập Tứ Thiền, v.v...

Thầy xin lập lại: **Định Như Ý Túc có nghĩa là muốn nhập định nào thì ngay liền nhập định đó.** Có phải vậy không? Như vậy Đức Phật dạy hay là Thầy dạy?

Cho nên nhập Tứ Thiền đâu cần gì nhập Sơ Thiền là nghĩa này vậy. Nhưng con nên nhớ, một người chưa nhập Sơ Thiền mà bỏ Sơ Thiền không cần tu tập thì dù cho một ngàn đời tu tập, họ muốn nhập Tứ Thiền vẫn không bao giờ nhập được. Vì Sơ thiền là nền tảng vững

chắc của thiên định Phật Giáo, nó lấy giới luật làm tiêu chuẩn cơ bản để tiến lên Định, Tuệ.

Như vậy con đã hiểu sai ý Thầy.

Và lại ở đây, Thầy nêu ra mục đích lời dạy này, có nghĩa là Thầy phá chấp kiến giải của các nhà học giả bảo là phải theo thứ tự từng lớp lang nhập định...

Tóm lại đọc sách Phật là phải hiểu cho được ý Phật, chứ không phải hiểu chữ nghĩa suông. Hiểu chữ nghĩa suông có ích lợi gì? Có ích lợi gì cho ai đâu mà còn lừa đảo người khác. Đọc sách Thầy cũng vậy, phải hiểu được ý Thầy, Thầy muốn nói gì? Chứ đâu phải trên chữ nghĩa mà hiểu chữ nghĩa, hiểu chữ nghĩa để làm gì? Để đi tranh luận hơn thua; tranh luận hơn thua có ích lợi gì? Cho nên **hiểu chữ nghĩa là sai, hiểu để tu là đúng.**

Nói về tu tập thì **chỉ có người tu hành chứng đạo mới hiểu đúng nghĩa của lời Đức Phật dạy**, còn những người tu **chưa chứng đạo mà hiểu nghĩa của lời Đức Phật dạy là thường hiểu sai.** Cho nên các nhà học giả từ xưa đến nay đã viết ra bộ sách chú giải lời dạy của Đức Phật, khiến cho người đời sau hiểu lệch lạc, nên tu hành rơi vào thiên tà giáo ngoại đạo. Mặc dù các vị sư này có thể nhập định 7, 8 ngày, hơi thở ngưng nghỉ, nhưng đó cũng chỉ là thiên của ngoại đạo mà thôi, vì xuất định thì tâm tham sân si của họ vẫn còn.

Vì thế họ cho rằng bốn thiên không dính dáng gì đến bốn quả, đó là một sự hiểu lầm lạc quá sai. Mỗi thiên là phải có mỗi quả, không lẽ tu theo thiên định của Phật mà quả của nó thì ở chỗ khác thì tu thiên để làm gì mà Đức Phật đã nói: Pháp Ta không có thời gian...